

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

TRUYỆN NGẮN
Phan Thanh Quế

VDC Media – 2001

MỤC LỤC

| | |
|--------------------------------|-----|
| NGƯỜI KHÁCH LẠ..... | 2 |
| HAI NGƯỜI BẠN | 12 |
| HAI CHỊ EM | 31 |
| MỘT LẦN VÀ MÃI MÃI | 66 |
| NÓ VÀ BA NÓ | 69 |
| BÀ MẸ VUI TÍNH | 75 |
| MÙA MƯA | 87 |
| DÌ ÚT | 94 |
| LA HAI..... | 106 |
| NGƯỜI KHÁCH ĐẾN PHÒNG TÔI..... | 117 |
| MAI | 126 |

NGƯỜI KHÁCH LẠ

Người khách ấy đã đến nhà tôi khi không ai mong chờ ông cả.

Ông đến vào buổi trưa. Vợ chồng tôi vừa ăn cơm xong, đang ngồi bên bàn uống nước thì nghe có tiếng gõ cửa rụt rè. Tôi mở cửa. Trước mặt tôi hiện ra một người đàn ông gầy gò, trán nhăn nheo da sạm nắng. Ông mặc bộ đồ ni-phăng xanh bạc phéch, vai đeo chiếc túi cói đã có những lỗ thủng. Ông lúng túng hỏi tôi:

- Đây có phải là nhà chú Thanh không chú?

Tôi sửng sốt nhìn từ đầu đến chân ông:

- Bác hỏi anh Thanh có việc gì?

Ông lại bối rối nhìn tôi:

- Tôi là Chín Hược chú anh ấy.

Tôi định giơ tay nắm lấy tay ông, nhưng bất giác rút lại ngay:

- Cháu là Thanh đây. Mời chú vào.

Ông lặng lẽ gật đầu chào vợ tôi khi tôi giới thiệu ông với cô ấy rồi cúi xuống sè sẹ cởi đôi dép cao su, bỏ chiếc túi cói ở góc cửa. Tôi hỏi ông dùng cơm trưa ông mỉm cười cảm ơn, xin phép ngồi xuống một chiếc ghế bô trống đối diện với ghế tôi, kê sát bên cửa sổ nhìn ra một khoảnh vườn đầy nắng và rỏ gói thuốc rê ra quán. Dáng ông ủ rũ, ngơ ngác thật tội nghiệp. Ông đã thay đổi quá nhiều sau bao năm dài rày rạc...

Ngày tôi còn bò nhòai ra đất gào rát cổ chữ a, b mà chữ vẫn bay đầu mất ông đã là một thiếu niên mười bốn tuổi, có dáng người mập mập suốt ngày ôm gà trội đi lông rông khắp làng. Làng tôi là một làng nghèo, nằm hẻo lánh sát chân núi. Trong kháng chiến chống Pháp là vùng tự do, nhưng do đất đai cằn cỗi nên bà con sống rất lam lũ. Quanh năm suốt tháng chỉ ăn cơm ghế khoai, từ người già đến con nít, ai cũng mặc những bộ đồ xi-ta bạc phéch, chẳng đụp

những miếng vá. Ông, bà tôi, ba má tôi cũng vậy. Nhưng chú Chín thì lại khác hẳn. Là con Út, chú được cả nhà chiều cưng, đòi thứ gì, sắm cho thứ ấy. Bà tôi phải mua lại của một người từ vùng tạm chiếm về cho chú một chiếc áo vải dù hoa, một cái quần gabacđin thật oách. Có lần một người buôn lậu từ vùng tạm chiếm về thì thầm gì đó với chú tôi, chú tôi thì thầm với bà tôi. Bà tôi nói: "Mua chiếc rế ấy à? Bây giờ ai lại đội. Bà con họ xì xào chết. Nhà mình nghèo mẹ lo cho con vậy là quá rồi. Con coi quanh đây có ai như con không" Chú tôi dằn dỗi, đòi nhảy xuống giếng tự tử. Bà tôi phải chiều chú. Chú đội mũ nồi nghêu ngênh đi trong làng ra dáng tự đắc giữa những tiếng xì xào bà tán của bà con vốn ghét "đồ ngoại". Sau này nhiều lúc tôi tự hỏi, chẳng hiểu vì sao chú khác tính mọi người trong nhà vốn cần mẫn tần tiện như vậy. Có phải do cả nhà cưng chiều chú, còn chú thì chỉ biết lo cho mình chẳng nghĩ gì đến khó nhọc của người khác, đương nhiên tự cho mình là phải sướng hơn mọi người? Tôi không rõ nữa. Nhưng lúc ấy, trước mặt bạn bè, tôi rất hãnh diện vì có một người chú "oách xì dầu", coi ông như người bảo trợ cho mình.

Chú Chín thường dẫn tôi đi chơi. Trưa trưa, chúng tôi tụ tập dưới bóng một cây đa cổ thụ có tán rộng, rế trở lòng thông từ thân cây xuống. Trên thân cây, quanh gốc cây, bà con trong làng lập khám, lập bàn thờ. Họ coi gốc đa như chỗ linh thiêng nhất làng, nơi có những vị thần phù hộ cho làng. Vào đầu tháng, ngày rằm, bà con thường đem xôi đem chuối ra cúng. Chú Chín và anh sáu Trọng, bạn cùng tuổi rất ăn rơ nhau, rủ chúng tôi chơi chọi gà, đá bóng bằng giẻ rách cuộn rơm, rồi với dáng vẻ hùng dũng, trong khi chúng tôi nơm nớp lo sợ, hai người xông đến bẻ chuối, bốc xôi ăn, cười nhạo chúng tôi là lũ thỏ đế. Chúng tôi tức mình, xông vào giành giật, la ó vang trời. Cho đến lúc cha mẹ réo tên từng đứa, chúng tôi mới dạ ran lên, lục tục chạy về nhà. Chú Chín Hược đứng chống hai tay vào hông ngạo nghễ cười nhạo lũ nhát gan chúng tôi rồi ôm gà sang thôn khác. Có lần, tôi nghe bà tôi bảo chú: "Chín Hược, mày lớn rồi, mày phải giúp cha mẹ, anh chị chứ sao cứ lông rông như con nít vậy?". Chú tôi nói: "Có chút con Út, cả nhà không lo được sao bà" rồi cười hì hì, ôm gà ra đi. Bà tôi nhìn theo lắc đầu lẩm bẩm điều gì không rõ.

Vào một ngày cuối năm 1954, cái làng quê hẻo lánh suốt chín năm kháng chiến chống Pháp không hề thấy một thằng địch đã

xuất hiện những tên lính ngục mặc quần bốn túi, đội mũ nồi có sọc vàng sọc đỏ nghênh ngang sục hết hang cùng ngõ hẻm. Những tiệm rượu, những sòng bạc cũng theo bước chân chúng mọc lên như nấm độc. Chẳng hiểu bọn lính rủ rê chú như thế nào mà suốt ngày, chú lê la ở các tiệm rượu, các sòng bạc với bọn chúng. Chú chỉ về nhà khi mồm sặc mùi rượu, chân nam đá chân chiêu hay những lúc thua bạc, năn nỉ bà tôi xin tiền. Tôi thường thấy ông tôi la mắng, đập bàn xô ghế chửi bới, còn bà tôi thì vừa thút thít khóc vừa rút cái dây nhỏ trút trong túi ra đếm những đồng bạc nhàu nát, dầm mùi mồ hôi tay, lén lút đưa cho chú. Thế rồi, tự nhiên những bộ bát đĩa kiểu từ thời cụ kỵ để lại, những chiếc sừng nai treo trên tường đã bay biến đâu mất. Ông tôi càng ngày càng không chịu nổi chú. Có lần, ông la mắng, chú cãi lại, ông đã vung chổi lên đập vào đầu chú đốp đốp. Tôi thấy mắt chú vằn lên những tia máu đỏ, trừng trừng nhìn ông. Và, một buổi sáng, tôi thấy chú cuộn tròn quần áo lại, cắp vào nách không thèm chào ai, mặt sưng sưng, bước ra khỏi nhà...

Càng ngày, những cuộc khủng bố, bắn giết những người tham gia kháng chiến cũ của bọn Diệt càng rộ lên ở quê tôi. Bà con lối xóm ai cũng nơm nớp lo sợ sẽ tới lượt mình bị bắn, bị giết. Ai cũng thủ thế, ở nhà, ít đến thăm viếng nhau. Một hôm có một người bà con đi chợ quận về thì thăm với ông bà tôi: "Thằng Chín hư rồi! Tôi thấy nó mặc đồ lính ngục, đầu chải dít vẹt, cặp kè bọn đi đi ngoài phố". Bà tôi thút thít khóc, còn ông tôi thì đấm tay rầm rầm xuống bàn, quát to lên: "Tao từ! Tao từ! Từ nay thấy mặt nó là tao chém!".

Thời gian trôi qua, xã tôi đã đứng lên đồng khởi. Cả xã được giải phóng. Mọi người hăng hái tham gia các đoàn thể, đóng góp đảm phụ cho cách mạng. Anh Sáu Trợ tham gia cách mạng từ trước giờ làm xã đội trưởng. Tôi cũng được vào du kích. Chúng tôi vận động bà con đi lôi kéo những người thân đã lầm đường lạc lối trở về làm ăn lương thiện. Bà tôi lộm cộm mò xuống thị trấn để tìm chú. Chú tôi nói: "Bà về đi, tìm tôi làm chi cho uổng công, Tôi là đồ bỏ đi rồi. Ai cũng khinh khi tôi hết. Tôi cũng khinh hết, thù hết cái làng Phú Sơn khốn nạn. Bà bảo với cái thằng Sáu Trợ, xã đội xã điếc gì đó là đừng rủ tôi về. Tôi muốn nhắm gan nó với rượu đây". Nghe việc ấy Sáu Trợ bực bội nói:

- Nó hư lắm rồi. Chỉ còn việc treo cổ nó lên cành đa thôi.

Đùng một cái, bọn địch mở một trận càn lớn vào xã tôi. Chẳng hiểu thế nào mà bọn chúng lại nắm được những góc ngách của xã. Đội du kích bị đánh giạt, nhiều anh em chết và bị thương. Sáu Trọ bị thương nặng, may mà đưa đi bệnh viện kịp nên cứu được. Khi địch rút, chúng tôi bắt được một tên tù binh bị thương nặng ở chân phải. Hắn van xin được cứu và khai rằng: "Trận này do thiếu úy Hược mách với cấp trên những đường đi nước bước. Lúc đội du kích bị vây, thiếu úy chỉ cho tôi một người cao cao gầy gầy nói: "Nó là tên cộng sản cò, bắn nó đi!" Tôi run rẩy co rúm người lại. Thiếu úy đập vào người tôi một cái, giật khẩu AR 15 lên ngắm. Tếng nổ làm cho tôi sợ hãi bịt tai lại. Khi khói tan, tôi không thấy người gầy gầy nữa..."

Thế là đã rõ. Chú tôi dẫn địch đến tàn phá quê mình.

Từ đó tôi không nghe tin tức gì về chú nữa.

Ông bà tôi chết từ lâu. Trước khi chết vẫn đau đáu vì có một người con "phản quốc". Cha mẹ tôi đã già, hiện đang ở quê, buồn bã vì có một thằng em xấu xa.

Từ ngày giải phóng đến nay, bao nhiêu người có bà con từ miền Bắc về, từ chiến khu xuống đoàn tụ êm ấm. Bao nhiêu người lầm đường lạc lối, bao nhiêu người đói khổ vì sự tàn phá của thằng địch phải ra đi làm ăn xa đang lần lượt trở về. Chỉ có chú tôi là bất vô âm tín. Ông chết rồi? Ông đi Mỹ rồi? Không ai còn mong chờ ông nữa. Ông về chỉ rắc rối thêm. Vậy mà bữa nay ông về, ông đang ngồi ở nhà tôi, cháu ruột ông. Ông về làm gì? Nhờ vả chăng? Cầu cứu chăng? Nếu muốn được bảo lãnh, ân xá, ông phải về từ lâu kia chứ, sao bây giờ mới về? Tôi là chuyên viên của văn phòng tỉnh ủy. Từ ngày giải phóng đến nay, bao nhiêu bà con xa gần, làng xóm đến nhờ tôi giúp đỡ: khiếu nại, nhờ làm đơn kiện tụng, xin mua vật liệu, xin bảo lãnh, minh oan. Tôi cố gắng giải quyết cho có lý có tình. Nhưng phải nói, những việc ấy cũng gây cho tôi không ít phiền hà. Bây giờ đến lượt ông chú tôi. Tôi ngồi im, chờ đợi. Vừa lúc ấy, vợ tôi xin phép ông đi làm. Ông hỏi tôi:

- Anh có đi làm không?

- Không, chiều nay cháu nghiên cứu tài liệu ở nhà.

Ông lặng lẽ từ từ quán một điếu thuốc mới, từ từ châm lửa hút rồi hỏi nhỏ:

- Anh có bao giờ kể cho cô ấy nghe về tôi không?

- Không,

- Thế thì tốt.

Tôi cảm thấy sốt ruột, mong cho ông đi vào câu chuyện. Nhưng ông cứ chậm rãi rít cho kỳ hết thuốc rồi mới lên tiếng:

- Tôi từ Bình Tuy về...

Ông ngừng lại một lát. Mặt căng thẳng. Những nếp nhăn bỗng dồn tụ cả lại ở đuôi mắt:

- Tôi nhờ anh một việc...

Tôi cảm thấy mặt mình đang tái dần, nhưng vội nghiêng tai tỏ ý lắng nghe. Ông liếc nhìn tôi thật nhanh rồi nhìn ra khoảng vườn phía ngoài cửa sổ chói chang nắng gắt, đôi mắt trông thật bí ẩn. Ông hỏi như nắm được ý nghĩ của tôi:

- Anh nghĩ tôi về đây để nhờ vả làm phiền anh?

Tôi gượng cười:

- Có phiền gì đâu?

Ông nhìn thẳng vào mắt tôi, giọng trầm hẳn xuống:

- Phiền lắm chứ. Một người như tôi có hại cho lý lịch anh lắm. Tôi nghĩ thế nhưng vẫn muốn gặp anh, mong anh thông cảm.

Ông lắc đầu rồi nói tiếp:

- Tôi biết bây giờ về xã, gặp ai chắc cũng khinh tôi. Điều ấy đúng thôi. Vậy mà tôi vẫn cứ muốn gặp anh, khổ vậy đó - Ông im lặng một chút rồi nói tiếp - Tôi muốn tâm sự với một người ruột thịt. Chẳng hiểu sao, trên đời này có những lúc như vậy đó. Tôi phải mở đầu câu chuyện sao đây? Có lẽ từ lúc tôi bỏ nhà ra đi. Hồi mới ra đi, tôi ngỡ mình bỏ đi như vậy là yên hùng lắm. Nhưng sau này nghĩ lại, đó là chuyện hết sức xấu hổ. Xấu hổ quá, cha mẹ, anh em, làng xóm khinh bỉ nên phải ra đi. Tôi ra thị trấn, lang thang, kết bè với tụi xấu, ăn cắp, nhậu nhẹt. Bọn lính quận thường cho tiền tôi, rủ tôi vào chỗ sa đọa. Tôi biết gia đình, làng xóm càng khinh tôi nhưng tôi không biết cách nào thoát ra, có lẽ tôi yếu đuối quá, hư hỏng quá. Chẳng ai khuyên tôi, nói một lời âu yếm với tôi. Tôi đâm ra thù ghét tất cả. Tôi thấy con đường trả thù là đi lính ngục. Cho đến khi Sáu Trợ bảo mẹ tôi, bà nội anh xuống gọi tôi về

thì tôi sợ anh ta nhử tôi vào bẫy, chớ chẳng tha thứ cho tôi đâu. Đã trót thì phải trót. Tôi hăm dọa lại Sáu Trợ. Và khi biết anh ta đòi treo cổ tôi lên cành đa làng thì tôi càng căm anh ta. Tôi lựa thời cơ để cho anh ta biết tay. Lần ấy, tôi trình với cấp trên của tôi mở một trận càn về xã, tôi chỉ cho mọi góc ngách bố trí quân vì xã mình là xã ven núi cộng sản hay trú ngụ. Tôi rất mừng vì có dịp cho dân Phú Sơn biết tay "Chín Hược". Chính lần ấy, cánh tôi đụng phải cánh Sáu Trợ. Cánh ấy, du kích mỏng nên bị chúng tôi bao vây. Chúng tôi tiêu diệt họ gần hết và dồn họ lại một gò đất. Tôi biết Sáu Trợ chỉ huy cánh này vì anh ta cứ choang choác hô xung phong. Tôi giờ tay làm loa gọi:

- Tên Sáu Trợ và bọn du kích đầu hàng sẽ được Chín Hược này tha chết cho.

Sáu Trợ quát:

- Chín Hược hả? Mà gọi tao đầu hàng hả? Đồ phản quốc! Đồ chó đẻ! Hàng nè!

Anh ta đứng thẳng người bắn về phía một phát súng. Sùng máu, tôi bảo một thằng lính bắn lại anh ta. Có lẽ nghe cái giọng hùng dũng của anh ta mà nó run lấy bẫy. Tôi giật súng và bóp cò tôi thấy Sáu Trợ ngã xuống. Tôi tưởng Sáu Trợ chết rồi. Tôi hơi hả dạ: "Mày còn treo cổ tao lên cành đa nữa không?". Nhưng vừa nghĩ tới đó tự dưng tôi thấy sợ, sợ run cả người, không biết vì sao. Tôi bỗng nghe đạn nổ, tiếng la hét, tiếng hú mọi nơi. Tôi bỏ chạy. Tôi chạy, chạy mãi và ngã xuống ngất ngay khi chân vấp phải một vật gì đấy. Khi tỉnh dậy, tôi thấy mình nằm ngay dưới gốc đa làng. Thòng xuống đầu tôi là những chiếc rễ lủng lẳng như những sợi dâu treo cổ. Quanh tôi, cành lá xì xào rất lạ, hình như có tiếng hú âm âm nghe như chẳng phải tiếng người mà tiếng của những hồn ma. Tôi rợn cả người, chân tay run lấy bẫy. Tôi cố gắng lết khỏi gốc đa nhưng không lết nổi. Bỗng tôi thấy có người xóc tôi dậy: "Trời, thiếu úy! Thiếu úy bị trúng gió à? Tụi du kích bị tiêu diệt rồi. Tụi em thấy không có chuyện gì mà tự nhiên thiếu úy chạy làm tụi em chạy theo. Giờ đưa em công về...".

Từ đó tôi kinh hãi cái làng Phú Sơn, cái cây đa của làng ta. Tôi muốn quên đi, nhưng cái cây đa có những chiếc rễ lòng thòng như những sợi dây treo cổ cứ theo tôi cả trong giấc mơ.

Tôi xin chuyển đến một đơn vị đóng ở Công Tum.

Vào mùa hè năm 1965, đơn vị tôi bị bao vây ở một làng bên sông Đak Bla. Hai bên đánh nhau dữ dội. Tôi bị thương và sau này, khi được giải thoát phải cưa mất một chân. Đúng ra, như những người khác thì xin về quê hương, nhưng tôi thì tôi xin vào Bình Tuy, vì sao anh biết rồi. Hồi bấy giờ, Bình Tuy là nơi có nhiều bà con ở miền Trung phải bỏ quê hương bị tàn phá vào làm ăn. Tôi nhập cuộc với họ. Tôi nói tôi bị tai nạn, cha mẹ bị chết, nhà cửa bị tàn phá, nên vào làm ăn. Chắc anh sẽ hỏi vì sao tôi không khai báo là thương phế binh để lãnh lương mà sống có sướng hơn không. Lúc đó thương phế binh ngụ có nhiều quyền lợi lắm mà. Nhưng tôi, tôi không muốn nghĩ đến cái cũ nữa. Tôi muốn bắt đầu lại cuộc đời mình, như mọi người, làm việc và sống lương thiện. Tôi tha thiết như vậy.

- Để chú tránh dĩ vãng?

- Đúng. Anh nói đúng.

Ông lại cầm túi thuốc, quán một điếu thật bự, nhưng chỉ hút có một hơi đã đưa tay dụi mãi dụi mãi xuống cái gạt tàn. Mắt ông chăm chú nhìn tay ông, dường như cái việc dụi tàn thuốc là cái việc đáng kể trong lúc này. Tôi dăm dăm nhìn ông. Bất giác, ông ngẩng lên nhìn tôi, nói tiếp, như nãy giờ ông đang nghiền ngẫm ý nghĩ của tôi mà ông đã nắm được:

- Chắc anh nghĩ tôi sợ cách mạng trị tội nên phải nói dối bà con chứ gì. Không, tôi không sợ. Một thằng bạt mạng như tôi, đã đi lính là cầm chắc cái chết trong tay, đùa dờn với cái chết như thế mà không sợ, huống hồ chỉ đã thành một thằng thương phế binh mà sợ cái gì. Tôi biết là ở chế độ này cũng vậy, ai nỡ đi bầm vằm bọn thương phế binh, một lũ bỏ đi rồi. Nhưng đúng là tôi chán mọi sự tôi đã làm rồi, tôi không muốn nghĩ đến nó nữa. Chẳng biết nó xuất phát từ chỗ nào nhưng đúng là như thế đó. Khi người ta đã lao vào mọi sự rồi, đã cụt một cái giò rồi, thì tự nhiên mình thấy thương mình và chán hết, chỉ muốn sống lương thiện làm ăn thôi... chẳng còn ham hố cái gì hết.

Thế là còn một số tiền dành dụm, tôi mở quán chữa xe đạp... Tôi sống cô độc như một cái bóng, ai nhờ thì làm, không muốn thân với ai. Chỉ muốn quên dĩ vãng đi. Đối với đàn bà, tôi cũng không để

ý, vì tôi nghĩ tôi què cụt rồi. Thế mà, một hôm, có một bà cụ ở nhà bên cạnh bị đau bụng thổ tả. Nhà ấy chỉ có hai mẹ con, bà và một cô con gái. Cô chạy sang nhờ tôi giúp đỡ. Tôi có thuốc, cho uống, bà cụ khỏi. Bà rất thương tôi. Cô gái thấy cảnh lẻ loi cũng thương tôi. Chúng tôi cưới nhau. Có con cái, tôi cảm thấy vui trở lại, mọi thứ cũng phai dần đi.

Miền Nam được giải phóng. Bà mẹ vợ tôi muốn về quê ở Bình Định. Nhưng tôi không muốn về, lấy cố ở đây đất tốt dễ làm ăn. ý kiến của tôi trùng với ý kiến của ông anh vợ tôi. Ông đi cách mạng mà tôi không biết, giờ làm bí thư huyện ủy.

Vùng tôi ngày càng sầm uất. Bà con ở đây làm ăn ngày một khá lên. Bà con ở các nơi vào đây xây dựng vùng kinh tế mới ngày càng thêm đông vui. Xã tôi bắt đầu thành lập hợp tác xã. Các ông ở xã thấy tôi chăm chỉ, lương thiện, lại là em rể ông bí thư huyện ủy nên cử tôi làm chủ nhiệm. Tôi không nhận, bảo mình bị cụt chân, yếu sức. Họ ép quá, ông anh vợ tôi cũng la rầy nên tôi nhận. Phải nói, đầu óc tôi cũng nhanh nhẹn. Tôi tổ chức sản xuất lúa, trồng cây công nghiệp, phát triển chăn nuôi, làm nghề tiểu thủ công. Mọi ngành đều tấn tới. Hợp tác xã tôi tự nhiên nổi bật lên. Hết huyện rồi tới tỉnh khen. Tôi cũng được nhiều giấy khen. Cứ mỗi lần bầu ban chủ nhiệm, tôi xin rút nhưng bà con cứ bầu mãi, cử mãi. Tôi đành nhận. Đang vui thì đột nhiên...

- Có người tố cáo chú? - Tôi hỏi.

Ông cười mặt nhăn nheo, đau khổ:

- Không phải. Họ đề nghị tôi làm sơ yếu lý lịch, khai rõ quê quán, tông tích để họ cho người đi điều tra kết nạp Đảng. Dẫu sao một chủ nhiệm có thành tích như tôi thì nên đứng ở trong hàng ngũ Đảng. Lúc đầu tôi từ chối, bảo mình sức yếu, yếu cách mạng là đủ rồi, vào Đảng cũng không cống hiến được bao nhiêu. Nhưng ông anh vợ la rầy tôi quá, tôi đành thú thật. Ông bực mình vì lâu nay tôi không nói ra tung tích của tôi, nhưng rồi an ủi:

- Thôi được, dượng trước đây có tội nhưng từ lâu nay đã ăn năn làm ăn, giờ có thành tích, dượng chưa vào Đảng cũng được, nhưng việc lo ngại ở quê hương thì tôi sẽ giúp...

Chẳng biết anh ấy giúp thế nào mà một thời gian sau tôi được thư Sáu Trợ thay mặt Đảng ủy và ủy ban xã bảo anh ấy mừng cho

tôi tiến bộ, mời về quê chơi, mọi người không nhắc chuyện cũ đâu... Tôi cũng vui vui, nhưng cũng ngại. Tôi muốn về thăm lại quê cha đất tổ nhưng cứ lần lữa, lần lữa hoài. Thì dùng một cái, tháng qua, trên đình cho con tôi đi học nước ngoài vì em nó thi điểm cao. Họ đòi tôi phải ghi rõ lý lịch cho nó, có chứng nhận của ủy ban xã. Lần này thì vợ tôi thúc ép ghê quá. Bả động viên tôi đi, vì chẳng có chuyện gì đâu, anh Sáu Trợ đã bảo đảm rồi...

Ông đứng dậy đến bên chiếc túi còi, rút ra một chiếc cặp ba dây, đem đến giở cho tôi xem những giấy khen, bằng khen của ông. Đây là những tờ chứng nhận tư cách ông trong những năm qua.

- Bây giờ chú ngại đi một mình về xã...

- Không! Không phải. Tôi đã xuống xe và đã rẽ đến làng mình rồi. Tâm trạng tôi có rụt rè, nhưng qua thư anh Sáu Trợ tôi hiểu mình được khoan hồng. Thế nhưng khi thoáng thấy bóng cây đa làng, còn sót lại sau bao bom đạn, cày ủi, thì tự nhiên chân tay tôi bỗng run run kỳ lạ. Tất cả mọi cái tưởng quên rồi bỗng quay lại. Tôi toát mồ hôi lạnh, phải ngồi nghỉ, không bước tiếp được nữa. Tôi rút thuốc ra quấn hút, nhưng tay run không quấn được. Tôi cảm thấy cái bóng đa làng lừng lững như làng mình qua bao biến thiên vẫn đang đứng đó hỏi tội tôi. Dù anh Sáu Trợ và bà con có ân xá cho tôi, nhưng làm sao tôi quên được những tội lỗi mình đã gây ra. Anh ạ, tôi nghĩ, con người ta ai cũng có lúc sai lầm, miễn mình biết nhận ra và cố gắng sửa chữa. Nhưng mình tự kiềm chế để tránh những sai lầm thì vẫn tốt hơn. chúng ta sẽ tránh được biết bao điều dằn vặt đau khổ mà đáng ra không phải có. Huống hồ, những việc mà tôi gây ra là những tội ác chứ không còn là những sai lầm nữa. Tới chừng này tuổi rồi, bao nhiêu năm gác tay lên lên trán nhiều rồi, càng ngày tôi càng thấy rằng những tội ác không có dịp sửa chữa được. Cho nên, con người không được phép gây nên tội ác. Hằng đêm, tôi cứ nằm suy nghĩ mà không cắt nghĩa nổi vì sao, có những kẻ lại coi việc đi gây tội ác như những thói quen hàng ngày. Càng tệ hơn nữa, họ nâng nó lên thành triết lý sống. Nói ra những việc trên, xin anh đừng cười tôi nghe bởi tôi đã gây tội ác rồi, giờ lại nói chuyện này như là để cố tình coi mình là "tiến bộ", hòng xuê xoa tội ác của mình, mong cách mạng bỏ qua. Không phải thế đâu. Tôi thực tình dằn vặt, đau khổ. Điều bắt tôi suy nghĩ hơn, dằn vặt hơn là việc con tôi được cách mạng chiếu cố cho đi học nước ngoài, mở ra

một con đường mới cho nó. Trời ơi, con tôi, con tôi chứ không phải con ai đâu anh à-ông bỗng thốt lên những lời quạu thắt nghe đến xé ruột-Con tôi, con của một thằng đã gây tội ác, không phải cảnh đời cha ăn mặn đời con khát nước, mà được những người ngày xưa bị cha nó cầm súng bắn, bây giờ lại nâng đỡ nó, cứu mang nó. Tôi hy vọng cuộc đời nó sẽ sáng sủa hơn đời tôi, tội nó sẽ không lặp lại những lỗi lầm mà cha nó đã mắc phải. Bởi tội nó được áp iu trong chế độ mới. Đôi lúc tôi cứ ao ước giá mình cũng được như tội nó, được trả lại để bắt đầu từ đầu, nhưng tôi đã già rồi... Càng nghĩ tôi càng thấy trước kia mình thật là... thật là - Ông rút khăn tay chậm rãi lau những giọt nước mắt chợt ứa ra trong đôi mắt của người già rồi nói tiếp, giọng thì thầm - Thế là, anh biết không? Tôi không dám về làng nữa mà cứ quay lui, quay lui rồi bỏ chạy ra đường quốc lộ như bị ma đuổi. Ngày xưa, cũng như thế, tôi bị ám ảnh bởi cái cây đa làng có những rễ lòng thông như những vòng dây treo cổ mà bỏ đi xa. Nhưng mãi mãi nó vẫn theo tôi đến cuối đời.

Tôi ngần ngại đứng bên đường đón xe. Nhưng tôi không đi được bởi vì họ đòi vé chợ đen quá cao. Tôi không đành ra bến xe Đà Nẵng để mua vé chính thức. Nhưng anh biết không, tình trạng xe cộ của mình mỗi ngày một khó. Từ Sài Gòn ra đây, tôi chờ xe mất đến năm ngày, còn bây giờ, ở đây tôi đã chờ hai ngày rồi. Họ bán cho những con buôn "có giấy ưu tiên"... Chờ mãi, sốt ruột, tôi bỗng nhớ ai đó đã nói anh làm ở tỉnh ủy, tôi đến đây. Họ chỉ nhà anh ở đây. Tôi muốn...

Ông đột ngột ngừng kể, đưa tay cầm túi thuốc đang đặt ở mặt bàn lên, nhưng không quần hút mà lại để lại chỗ cũ. Tôi nhìn ông và chợt cảm thấy, ông vừa hé mở cho tôi nhìn thấy những gì đã diễn ra trong ông, trong những người như ông, còn sâu xa và lớn lao hơn nhiều những gì mà trước đây tôi chỉ biết qua các hồ sơ báo cáo. Lúc này thì tôi hoàn toàn tin rằng ông đến đây chỉ đơn giản vì một nhu cầu ấy, nhu cầu muốn được một người ruột thịt hiểu mình...

Từ chối việc tôi mời ông nghỉ lại và không chịu để tôi đưa tiễn, ông khách giong tay bắt tay tôi rồi bước nhanh ra khỏi phòng. Tôi đứng trên gác nhìn theo, thấp thoáng dáng gầy gầy của ông với mái đầu sớm ngả bạc vì đã trải qua nhiều dằn vặt trong cuộc đời, lẫn vào những tốp người và xe cộ giữa dãy phố vòng vo, đang ra con đường chính...

HAI NGƯỜI BẠN

Nghề làm báo cho phép tôi có điều kiện đi đây đi đó, gặp được nhiều loại người, nghe được nhiều câu chuyện, vui có, buồn có. Nhưng có một câu chuyện cứ làm cho tôi suy nghĩ mãi, không thể nào cắt nghĩa nổi.

Đạo năm 1971, tôi được các anh phụ trách tờ báo Quân khu cử về công tác tại xã Lân Vũ. Đây là một xã anh hùng ở vùng sâu. Muốn đến xã Lân Vũ phải vượt qua ba trục đường: đường xe lửa, đường số một và đường nội tỉnh. Từ căn cứ huyện đội đi đến Lân Vũ phải đi mất hai ngày. Ngày đầu, tôi theo giao liên đi từ huyện đội đến một rừng cây, sát đường xe lửa chờ đêm đến vượt qua. Sau đó nghỉ lại ở đội du kích xã Lân Hà. Đêm hôm sau vượt tiếp hai trục đường nữa mới đến Lân Vũ. Lân Vũ nằm sát biển. Trước đây, vùng này là một rừng dương xanh mát. Nhưng sau này, do nhiều lần càn quét vào xã bị đau đòn của du kích, nên bọn địch căm tức thả hàng tấn bom, cày ủi hàng chục lượt, giờ đây chỉ còn là một bãi sa mạc hoang vu, cát bỏng cháy hừng bực trong nắng. Bà con bị chúng dồn vào những khu tập trung hay chạy tản mát vào thành phố. Đội du kích phải vùi mình trong những bụi cỏ lùn mọc ven bờ một con sông nhỏ. Đôi lúc phải chuyển đến ở dưới những lùm dừa dại hoặc chôn mình dưới những đống cát bỏng. Bọn giặc đóng nhiều đồn bốt ở trong xã, luôn mở những cuộc lùng sục.

Tôi hòa nhập vào đội du kích rất nhanh. Đơn vị có khoảng mười hai người, hầu hết là nữ, xấp xỉ trên dưới hai mươi, cùng lứa tuổi tôi. Vì thế, suốt ngày, các cô cứ vây lấy tôi mà trêu trọc anh "nhà báo". Phải nói, tôi không đẹp trai, nhưng được cái gọn gàng, linh hoạt và vui tính. Tôi cùng sinh hoạt, cùng đi phục kích với họ. Người chỉ huy đội du kích là chú Tám, tuổi ngoài năm mươi, dáng người to ngang, tiếng nói oang oang như vốn có ở những người miền

biển. Sau chú là hai chị bằng tuổi nhau, khoảng ba mươi: đó là chị Tâm và chị Lãm. Chị Tâm người dong dỏng cao, da ngăm đen còn chị Lãm to ngang, thấp người nhưng nước da lại trắng trẻo. Hai người rất thân nhau. Cả hai chị đều chưa có chồng. ở đây một thời gian, tôi được hai chị nhận làm em nuôi.

Hai chị thường kể với tôi rằng, nhà họ chỉ cách nhau một hàng rào bông bụt. Từ nhỏ, hai người đã cùng nhau chơi nẻ, cùng rủ nhau đi bắt còng. Lớn lên, họ cùng sinh hoạt một chi đoàn, cùng vào du kích xã. Chị em trong đội thường cười bảo: "Họ như hai vợ chồng", bởi lúc vào làng, khi đi phục kích, họ luôn ở bên nhau. Sau những lúc công tác, họ thường ngồi bắt chấy cho nhau, rồi ôm nhau ngủ. Cả hai chị đều có thành tích diệt giặc nhưng chị Tâm trội hơn. Tính chị lại hiền lành, bẽn lẽn, khiêm nhường hơn.

Chị em du kích kể rằng: Có một lần, hai chị cùng chú Tám chôn người trên một động cát để săn trực thăng Mỹ. Họ nằm từ sáng sớm cho đến trưa. Trời mỗi lúc một nắng. Người họ như bị rang trong cát. Ai cũng mệt mỏi, bứt rứt. Họ định quay về thì thấy một đàn trực thăng từ phía biển bay vào. Nó nghênh nghênh ngáo ngáo nhòm ngó khắp nơi. Một chiếc bay thấp trên động cát. Chị Tâm giơ súng bắn liền ba phát. Nó phụt cháy, chúi xuống động cát bên cạnh. Lập tức chị Lãm bắn bồi phát nữa. Chuyện như vậy mà khi về, chị Lãm lại nói chị là người bắn đầu tiên. Chị Tâm bảo với cả đội:

- Đúng rồi, Lãm bắn trước. Thành tích đó là của Lãm.

Vốn biết chị Tâm khiêm tốn hay nhường thành tích cho bạn, chú Tám nói:

- Bây giờ ta sẽ xử. Chính tao thấy con Tâm bắn trước. Đây là công của Tâm.

- Lãm bắn trước chứ - Chị Tâm bênh vực.

- Im đi. Chuyện rõ ràng mà cãi tao - Chú Tám bực tức.

Một lần khác, họ phục giặc bên một bãi dứa dại. Hôm ấy, bọn địch từ trên bốt xuống ba thằng, trong đó có một thằng đeo ống nhòm, có lẽ là chỉ huy. Tên này ngã quỵ xuống. Hai thằng kia bỏ chạy một đoạn rồi bắn lại. Đội du kích đuổi theo. Chị Tâm bị trúng một viên đạn vào bắp chân nên phải nằm lại giữa đường. Một lúc

sau, họ diệt được hai tên kia và đưa tên chỉ huy bị thương về căn cứ của đội du kích. Trong một cuộc họp bình công. Chị Lãm nói:

- Việc bắn được thằng chỉ huy là công của tôi. Tôi đã bắn quy nó xuống và xông tới bắt nó.

- Đúng rồi. Tôi thấy Lãm nổ súng và chạy đến chỗ đó đầu tiên. Lúc ấy, tôi bị thương nên không làm gì được - Chị Tâm phụ họa.

Có biết bao nhiêu chuyện na ná như vậy mà tôi được chị em du kích kể cho nghe. Không rõ thực hư thế nào. Có thể họ thương chị Tâm hơn vì chị ăn nói nhỏ nhẹ còn chị Lãm thì hay "chanh chua". Có điều, tôi được biết là hai chị rất thân nhau và cùng rất quý tôi.

Vào những ngày cuối cùng của đợt công tác, tôi có thêm một người bạn mới. Đó là anh Vĩnh, một cán bộ làm công tác thi đua ở Quân khu xuống tìm hiểu tình hình, chuẩn bị cho đợt phong anh hùng. Thời gian này, địch càn quét liên miên. Chúng tôi phải sống lưu động lúc chỗ này, khi chỗ khác. Có lúc, chúng tôi phải ngụp mình suốt ngày dưới dòng sông. Có khi lại phải vùi người trong cát, nằm giữa trời nắng. Đêm đến, chúng tôi mới được thơ thới, ra biển ngồi hứng gió. Những lúc ấy anh Vĩnh thường hỏi chuyện chị Tâm và chị Lãm. Tôi thấy chị Tâm thường ít nói, còn chị Lãm luôn bu lầy anh ta, nói rất nhiều, tôi nghe anh nói với chị Tâm:

- Qua mấy lần tìm hiểu, tôi thấy chị với chị Lãm đều có thành tích. Có thể thành tích của chị còn trội hơn chị Lãm. Nhưng cha chị có một thời gian làm liên gia trưởng, nên tôi muốn đề nghị chị nhường cho chị Lãm...

Chị Tâm reo lên:

- Lãm khá hơn tôi nhiều chứ. Lãm xứng đáng hơn tôi.

Anh Vĩnh ngồi im một lúc rồi tiếp;

- Nghĩa là tôi muốn chị để cho chị Lãm báo cáo gộp thành tích của cả hai người vào thành tích của chị Lãm. Như vậy, thành tích chị Lãm dày hơn, dễ được cấp trên chấp nhận phong anh hùng hơn. Vì có đề nghị chị cũng không...

Chị Tâm nghĩ ngợi một lúc rồi nói:

- Đúng phải như vậy.

Tôi trở về đơn vị rồi được điều đi công tác ở một nơi khác. Mãi gần một năm sau tôi mới trở lại Lâm Vũ. Tôi không còn gặp chị Tâm và chị Lãm nữa. Cả hai chị đều bị địch bắt. Chị Tâm bị bắt trong một lần bám vào làng công tác. Mấy hôm sau, chị Lãm lại bị địch bắt ở một nơi thật bất ngờ: chỗ chị em thường ngồi quan sát để chờ vào làng. Chị em bảo rằng: Chỗ đó chỉ có người trong đội du kích mới biết. Vậy đã có người khai? Ai khai?

Tôi từ biệt chị em trở về đơn vị. Dọc đường tôi bị một trận bom B.52, bị thương và được cho ra miền Bắc điều trị.

Sau một thời gian nằm viện, tôi được điều về công tác ở một tờ báo Trung ương. Vì vừa ở chiến trường ra, nên lãnh đạo phân công tôi viết những bài có liên quan đến miền Nam. Tôi thường đến K5, K15 là nơi cán bộ miền Nam ra điều dưỡng để lấy tài liệu. Một hôm, tôi bắt gặp một du kích xã Lâm Vũ: chị Hà, chị ra Bắc chữa bệnh vì bị thương ở lồng ngực, phải cắt mấy đoạn xương sườn. Chị bị thương trong một lần bị địch tập kích vào nơi bí mật nhất của đội du kích tại một làng hoang. Nơi đây là vị trí cuối cùng, lúc tình thế khó khăn nhất, đội du kích mới đứng chân. Tại đây, dưới những lùm dứa dại, đội đã đào sẵn những hầm bí mật. Chung quanh bố phòng bốn lớp mìn, chỉ chừa một ngõ để đi vào. Vậy mà địch ập vào đúng cái ngõ ấy, nổ súng khi họ đang ngủ. Cả đội bị tiêu diệt. Riêng chị Hà liều lĩnh phóng ào qua bãi bố phòng. May sao thoát được. Nhưng địch bắn đuổi theo làm chị bị thương.

Chị bò vào nằm trong một đám cỏ. Trời tối nên chúng không tìm ra. Đêm hôm sau, chị bò mãi mới lên được căn cứ đội du kích Lâm Hà. Vậy là có kẻ chỉ điểm. Nhưng kẻ đó là ai? Chị Hà ngồi trên giường bệnh, nhìn tôi chăm chăm:

- Theo tin của chi bộ từ nhà tù báo ra thì chị Tâm đã khai báo và nhận việc địch giao. Vì vậy, chị đã tập kích đúng nơi đội du kích đóng...

Chị Hà vừa nói vừa nhăn mặt tỏ vẻ bức tức. Còn tôi, tôi sững sờ đến mức giật mình đánh thót, làm rơi cả bút và quyển sổ cầm tay. Tôi cúi xuống nhặt để giấu nỗi xúc động. Nhưng suốt hồi lâu, tay tôi vẫn còn run. Chị Tâm với dáng người dong dỏng cao, khuôn mặt phúc hậu, lúc nào cũng mỉm cười khiêm nhường bỗng hiện ra trước mắt tôi. Tôi hỏi chị Hà mà nghe giọng mình khản đặc:

- Có thật thế không chị?

Chị Hà á lên một tiếng. Có lẽ vết thương ở xương sườn làm cho chị đau. Một hồi lâu trên mặt chị hiện lên vẻ đau đớn cùng cực. Chị nhờ tôi đưa giùm cốc nước đặt ở đầu giường. Chị uống mấy hớp, người có vẻ tỉnh táo hơn.

- Sao lại không thật. Đây chính là tin tức từ nhà tù do cơ sở của ta báo ra - Chị nghiêng răng nói tiếp - Tôi không ngờ một người du kích giỏi như chị Tâm lại sa sút như vậy. Nhưng có lẽ việc ấy cũng có gốc tích của nó. Cha chị ta từng làm liên gia trưởng cho địch...

Chị xin phép tôi nằm xuống giường. Khi lưng vừa chạm vào mặt nệm, chị lại á lên một tiếng. Cái đau đớn của chị đã nói lên biết bao điều. Tôi im lặng nhìn chị. Một lúc sau mới khẽ hỏi:

- Còn chị Lãm?

Mặt chị Hà bỗng sáng rực lên. Chị nói rất tự hào:

- Người ta phong chị là anh hùng là rất đúng. Đáng lẽ phải phong cho chị một lần thứ hai nữa. Chị Tâm phản bội, khai chị Lãm nên chị bị tra tấn rất dã man. Nhưng chị đã vượt ngục ra được. Anh biết chị vượt ngục bằng cách nào không? Chị đã dùng một cái thìa Mỹ, đào mãi đào mãi chân tường thành một con đường hầm để thoát ra ngoài.

- Hiện chị Lãm ở đâu?

- Lúc tôi còn nằm ở bệnh viện Quân khu thì nghe nói huyện điều chị về làm chính trị viên huyện đội.

Tôi im lặng nhìn chị Hà. Trong đầu tôi, hàng loạt câu hỏi được đặt ra: Tại sao một con người có nhiều thành tích, biết nhường nhịn người khác như chị Tâm lại khai báo và nhận nhiệm vụ của địch? Có phải vẻ dịu dàng nhường nhịn là cái vỏ che đậy một tâm hồn yếu đuối, mà nay trước thử thách của nhà tù mới hiện ra nguyên hình không? Tôi chưa thể hiểu được. Tôi thấy chị Hà thở dài, nói như vừa bắt được ý nghĩ của tôi:

- Có ai dè một người anh dũng, vượt qua mọi gian khổ ác liệt, tính tình dịu dàng khiêm tốn như chị Tâm lại phản bội bạn bè đồng đội như vậy. Tôi nghĩ mãi. Lúc đầu tôi không thể tin được, cho rằng có gì nhầm lẫn trong đó. Nhưng khi được một anh huyện ủy lên khu họp cho biết là cả huyện ủy cũng bị tập kích, may phát hiện nên

thoát được thì tôi không còn nghi ngờ gì nữa. Theo lời anh huyện ủy thì họ đã thẩm tra lại các cơ sở trong lòng địch: chị Tâm đã chịu đòn không nổi nên không những khai báo về đội du kích xã mà còn khai báo cả huyện ủy nữa...

Chị Hà nói xong lại ôm ngực, mặt nhăn nhó. Tôi nhìn chị và bất giác nghĩ rằng: Chính sự phản bội của chị nuôi tôi đã gây nên đau đớn cho phụ nữ này.

Sau bao nhiêu năm xa, nay tôi mới có dịp trở lại chiến trường cũ. N là một tỉnh ở ven biển miền Trung. Những cánh đồng bị cày ủi, bỏ hoang hóa nay đã xanh ba vụ lúa. Cả dải bờ biển hoang vắng như sa mạc, cháy hừng hực trong nắng nay đã biến thành một rừng dương liên hoàn từ xã này sang xã khác, huyện này sang huyện khác.

Tôi về tỉnh N lần này với nhiệm vụ viết về một số đơn vị anh hùng sau mười năm xây dựng. Sau khi làm việc với ủy ban tỉnh, các anh mời tôi xuống thăm huyện Nghĩa Lân, một huyện khá, đã kết hợp công nông lâm ngư tốt. Tôi rất vui mừng được các anh cho biết chị Lãm đang là chủ tịch huyện. Theo các anh, chị Lãm là người lãnh đạo biết đi sát dân, biết dựa vào tập thể để tiến hành mọi công việc, đưa huyện đi lên. Ngoài việc ấy, tôi muốn gặp chị Lãm để hỏi thêm một số chi tiết về chị Tâm mà đến nay tôi vẫn thắc mắc.

Khi tôi đến văn phòng ủy ban huyện thì chị Lãm đang xuống xã công tác.

Một tiếng sau, chị trở về. Thấy tôi, chị có vẻ sững sờ, không vốn vĩa, cười nói vỗ vai tôi như ngày nào. Có lẽ do cương vị công tác hiện nay chị cần phải trầm tĩnh. Mặt khác, tôi cũng không còn là một "cậu bé" như ngày nào. Chị đưa tôi sang phòng làm việc, rót nước mời tôi uống rồi quay ra nói gì với một cô nhân viên trong phòng. Cô ta đi ra phố một lúc, quay về với bao thuốc "Du lịch" trong tay. Chị Lãm đẩy bao thuốc đến trước mặt tôi: Chị vốn biết tôi nghiện thuốc. Tôi ngồi nhìn chị đăm đăm. Chị không được khỏe mập như ngày xưa. Giờ chị gầy, da xanh, nếp nhăn hiện ra nhiều ở đuôi mắt. Tôi thấy ngay có một điều khác xưa: Mắt chị luôn ngó xung quanh hay ngó xuống bàn, không nhìn thẳng, vui vẻ và hóm hỉnh với người đối diện như xưa. Chị nói khô khan:

- Bây giờ em cần gì nào?

- Chị nói cho em nghe về việc kết hợp công nông ngư nghiệp ở huyện nhà.

Chị bỗng sôi nổi hẳn lên. Chị mở tủ lấy ra một bản báo cáo, có lẽ chị từng đọc ở đâu đó. Nhưng chị không xem, mà nói như mình đã từng làm, từng tổng kết rồi. Chị nói liên tục hàng tiếng liền, không nghỉ, không uống nước.

Nghe chị báo tôi sung sướng thấy rằng, huyện Nghĩa Lân từ một vùng cát bị địch tàn phá nặng nề đã dám nghĩ dám làm đi lên một cách vững vàng: Huyện đã sáng tạo trong việc làm thủy lợi ở vùng cát, đã trồng dương, lợp lại màu xanh lên vùng đất chết, đã biết tận dụng cát làm nguyên liệu xây dựng xí nghiệp thủy tinh, đã biết dựa vào sức người sức của trong nhân dân, lập nên một đoàn thuyền đánh cá, có thể đi tận những miền xa. Trong những việc đó, ở đâu, lúc nào bóng dáng người chủ tịch huyện cũng xăng xái, bám công việc bám dân, không chịu ngồi yên trên ghế xa lông tiếp khách. Hình ảnh người anh hùng từ chiến tranh bước ra lại lăn lộn vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội là chủ đề mà các anh phụ trách tờ báo giao cho tôi, tôi đã gặp ở đây, người chị nuôi của tôi.

- Em cần hỏi gì nữa không? - Chị Lâm mỉm cười nói.

- Dạ em ghi cả đây - Tôi chỉ vào cuốn sổ - Em sẽ mang về phòng nghỉ để nghiên cứu, có gì cần em xin hỏi chị thêm. Bây giờ có việc nhỏ này, ở ngoài Bắc em có gặp chị Hà. Chị cho em biết chị Tâm đã phản bội. Em băn khoăn quá, thắc mắc quá. Chị cho em biết.

Mắt chị ngó xuống rồi đảo một lượt rất nhanh khắp căn phòng. Chị bỗng mím môi lại, khuôn mặt hơi tái, giọng chị run run:

- Đó là việc rất đau lòng, vì theo em biết, Tâm là bạn thân của chị. Càng đau hơn là sau đó, Tâm được bọn địch cho ra tù và bị du kích diệt vì tội phản bội. Chuyện Tâm bị diệt ra sao chị không rõ vì lúc đó chị còn đang ở trong tù.

- Chị Tâm khai báo trong trường hợp nào?

Chị im lặng một lúc rồi mới nói:

- Ở trong nhà tù, chị và Tâm ở khác phòng nhau. Chị không biết chúng có tra tấn gì Tâm nhiều không. Riêng chị, chúng đánh đập luôn vì có người khai chị là anh hùng quân đội. Người nào khai thì chị không rõ. Có điều, chẳng bao giờ chị nghĩ là Tâm khai. Một

hôm, chúng đưa chị vào phòng hỏi cung. Ngang cửa, chị gặp Tâm bước ra dáng ủ rũ, mắt sụp xuống khi gặp mắt chị, bước nhanh như chạy ra khỏi phòng. Chị vừa vô phòng thẩm vấn thì chúng đánh chị ngay. Chúng bảo chị là anh hùng mà không nhận, còn ngoan cố. Chúng khuyên chị nên làm như Tâm: khai báo và nhận việc chúng giao thì sẽ được tha. Chúng đưa cho xem một bản khai của Tâm về căn cứ của xã và của huyện ủy đúng chữ của Tâm y sì...

Chị choáng váng cả người nhưng một mực từ chối, chúng đánh chị chán lại đưa về phòng, dội nước lạnh cho tỉnh rồi lại đánh tiếp. Nhớ lại chuyện Tâm chị bức lắm. Thế rồi tin Tâm khai báo được chị Hồng lãnh đạo của ta ở nhà tù thông báo và đề nghị mọi người cảnh giác với Tâm - Chị mỉm cười, mặt tái mét - Sau đó chị bị đưa đi nhà giam Chí Hòa còn Tâm thì được chúng thả ra.

Chị Lãm nói tới đây thì có một anh cán bộ vào xin chị ký giấy gì đó. Tôi nghe chị bảo: "Để bàn đã", rồi quay sang nói với tôi:

- Trưa rồi, em nghỉ ăn cơm đã. Còn em muốn biết rõ chuyện Tâm thì sang hội Phụ nữ gặp chị Hồng. Chiều nay chị bận họp.

Chiều hôm đó, tôi tìm sang hội Phụ nữ. Chị Hồng đã lớn tuổi, tóc hoa râm. Da chị xanh. Mắt chị rất sáng, luôn mỉm cười nhìn thẳng vào mắt người nói chuyện. Hồi ở tù chị nổi tiếng là người gan dạ, đứng đầu trong mọi cuộc đấu tranh với địch. Đôi mắt nghề nghiệp báo cho tôi biết, đây là một người trung thực, đáng tin cậy.

- Cậu hỏi về chuyện chị Tâm à - chị mỉm cười nói - Đúng là chị ta đã khai báo như chị Lãm nói. Hôm đó, sau khi chị Tâm ra, chị Lãm vô thì tôi đang ở buồng bên cạnh đợi đến lượt thẩm vấn. Qua bức tường mỏng, tôi được biết, lúc đầu chúng còn nhỏ nhẹ với chị Lãm. Sau đó, chúng tra tấn dã man. Tôi nghe thân người đổ phịch, bàn ghế ngã ầm ầm. Chúng vừa đánh vừa nói:

- Đây nè, con Tâm khai cả căn cứ xã, căn cứ huyện ủy, khai cả mày là anh hùng nè. Mày còn chối làm gì?

Tôi nghe chị Lãm gào to:

- Tôi không biết Tâm tiếc nào cả.

Chúng lại tra tấn nữa. Có lẽ chúng đập vào người chị Lãm. Tôi nghe tiếng giày đinh nện ầm ầm, tiếng thân người oằn oại.

- Mà y có phải là anh hùng không?

- Không! Tôi chỉ là du kích.

- Láo, láo.

Tiếng người đá bịch bịch vào người chị Lãm. Tôi nghe mà đứt cả ruột. Một lúc sau, giọng nói cộc cằn của thằng Ba Đen, thằng cảnh sát ác ôn nhất quận này quát:

- Vứt nó sang phòng bên cạnh, dội nước lạnh cho nó tỉnh, để tra tiếp. Con mẹ ghê gớm quá.

Khi tôi bước sang phòng thẩm vấn thì nghe tiếng nước xối ào ào ở phòng bên cạnh. Sau khi trở về phòng giam, tôi thông báo ngay cho tất cả anh chị em trong nhà tù biết về việc phản bội của chị Tâm để mọi người cảnh giác chị ta. Cậu biết không? Lúc đó tôi là bí thư chi bộ nhà tù, tôi phải có trách nhiệm. Tôi nhờ một anh lính ngục là cơ sở của ta thông báo ra bên ngoài về việc này để huyện ủy và xã Tân Vũ đề phòng. Nhưng không kịp nữa rồi...

Rời phòng chị Hồng, tôi về lại ủy ban tìm gặp lại chị Lãm để hỏi thêm vài điều mà tôi băn khoăn. Nhưng chị em ở văn phòng bảo tôi chị đang đi viện. Chị em cho tôi biết rằng, chị bị tra tấn nhiều nên thỉnh thoảng xúc động lại lên cơn. Trưa nay, sau khi gặp tôi, chị ra khỏi phòng thì ngã xuống đất. Chị cứ giãy giụa kêu to:

- Không phải hấn. Không phải hấn.

Tôi hỏi:

- Chị có hay bị lên cơn không?

Cô gái có khuôn mặt bầu bĩnh mua thuốc cho tôi hồi sáng nói:

- Lâu nay mới có một lần. Lần đầu là lần sau khi một người xưa từng là cảnh sát ở quận, đi cải tạo về, xin gặp chị. Chị với hấn ta nói gì với nhau căng lắm. Có lẽ hấn xin xỏ chị cái chi đó, bị chị phản ứng. Tụi em ngồi ở văn phòng nhìn vô, thấy mặt chị đỏ bừng rồi tái mét. Có lẽ chị giận dữ lắm. Rồi thì hấn cười gằn bước ra. Còn chị thì lên cơn. Lần nữa... hình như là sau khi chị đọc một lá thư của ai đó gửi cho chị, do một anh cán bộ từ xa đến công tác chuyển dùm. Sau những lần ấy, chẳng ai hỏi chị vì sao lên cơn, chị cũng chẳng bao giờ nói với ai điều gì cả. Mọi người chỉ phỏng đoán, có lẽ chị bị tra tấn nhiều nên giờ dễ xúc động, căng thẳng thần kinh thì lên cơn thôi. Rồi mọi người quen dần đi. Còn lần này - cô ta cười - là

do anh đẩy. Anh làm việc gì căng thẳng mà anh vừa đi độ mười phút thì chị ấy lại lên cơn.

Có một ý nghĩ gì đó chọt lóe qua đầu tôi, nhưng tôi chưa nắm bắt được. Tôi nhờ cô nhân viên chỉ đường đến bệnh viện thăm chị. Nhưng người gác cổng không cho tôi vào vì chị đang mệt. Tôi lững thững trở về. Giữa đường, tôi không ngờ gặp một người bạn cũ. Đó là cậu Mai, xưa từng làm cảnh vệ ở Quận khu. Cậu là một người cao lớn, da ngăm ngăm, ít nói, nhưng chăm chỉ trong mọi việc. Cậu ta nổi tiếng là dũng cảm, đã nhiều lần cứu các đồng chí lãnh đạo thoát khỏi vòng vây của địch. Bây giờ, cậu đang công tác ở huyện đội. Cậu ta rủ tôi vào một quán nhỏ bên đường uống cà phê:

- Lâu ngày quá cậu bỏ anh em cũ sao mà không thấy vào đây công tác. Bây giờ cậu làm gì ở đây?

- Mình vào công tác. Huyện cậu khá thật!

- Cậu đã đi những đâu rồi?

- Chưa đi, nhưng nghe chị Lãm báo cáo. Chị Lãm thật xứng đáng là một anh hùng quân đội. Hiện nay chị vẫn tiếp tục...

Cậu ta mỉm cười:

- Chẳng giấu gì cậu. Huyện này khá thì khá thật, mình chẳng địa phương chủ nghĩa đâu. Còn chị Lãm thì...

Tôi trở mắt nhìn cậu:

- Thì sao nào?

- Thì báo cáo giỏi chớ có làm việc gì ra việc gì đâu. Suốt ngày chị ta cứ đi xuống xã, hoặc dự các cuộc họp của ngành này ngành nọ có vẻ xằng xái lắm, sát dân, sát phong trào lắm, cấp trên xuống thấy chị ta như vậy thì khen tit mù. Thực tình năng lực chị ta yếu lắm. Nhờ cái danh hiệu anh hùng mà cấp trên đưa lên chủ tịch, cán bộ phải phục tùng chứ chị ta chẳng biết giải quyết công việc gì cả, mọi việc do mấy ông "phó" làm. Nếu có ai đặt vấn đề gì, chị ta cứ bảo "để bàn đã", "để suy nghĩ đã" làm cho người ngoài hay cấp trên mới nghe tưởng chị ta trầm tĩnh chín chắn lắm. Kỳ thực chị ta chẳng biết giải quyết sao, chờ hỏi các ông phó. May mà các đồng chí ấy tốt và có năng lực, nếu kẻ xấu thì người ta chơi xỏ chị ta ngay. Có khi chị ta đưa những ý đó ra cuộc họp thảo luận. Lúc ấy,

chị ta ngó trước ngó sau, bên nào đông người ủng hộ thì chị ta quyết theo bên ấy.

Tôi ngập ngừng một lát rồi hỏi:

- Tớ hỏi thật, cậu có thành kiến, có bức mình việc gì với chị Lâm không? Tại sao ông chủ tịch tỉnh khen chị là người sáng tạo, quả quyết, còn cậu thì...

Cậu ta vỗ vai tôi:

- Cậu biết tính tớ rồi đấy. Xưa giờ tớ chẳng hề nói xấu, thêm bớt cho ai. Có gì tớ nói nấy, riêng chị Lâm tớ chẳng có gì thành kiến bức mình cả. Hồi còn ở Quân khu, nghe chị lên báo cáo thành tích, được phong anh hùng, tớ rất kính trọng chị, rất tự hào vì có một người đồng hương như vậy. Nhưng từ khi về đây, tớ thấy có những điều người ta đề cao chị hơi quá. Cậu không tin tớ thì cứ đi hỏi khắp cả huyện này thử đúng không. Cậu là nhà báo, cậu có quyền làm như vậy chứ - Mai đừng lại nhìn thẳng vào mắt tôi rồi tiếp - Còn ông chủ tịch tỉnh khen chị thì cũng đúng thôi. Ai nghe chị báo cáo mà không thích, mà không cho rằng chị lãnh đạo rất cừ. Vả lại, các ông ấy đã nâng đỡ chị lên thì các ông ấy phải khen chứ. Cậu nghĩ coi, ai mà không thích ở tỉnh mình có hình ảnh một người anh hùng bước ra từ chiến tranh lại tiếp tục trở thành người anh hùng thời xây dựng. Xin hỏi thật, tờ báo của cậu có thích mẫu người như thế để tuyên truyền không?

Tôi từ biệt cậu ta với tâm trạng nửa tin nửa ngờ. Nghề làm báo đã dạy tôi rằng, trong việc tìm hiểu tài liệu để viết bài, mình không thể nắm có một chiều, nghe theo một số người mà phải dựa vào tổ chức và dư luận quần chúng. Nắm vấn đề, sự việc thật kỹ, sau đó tùy yêu cầu, mức độ mà phản ánh.

Tôi trở về căn phòng ủy ban, ngồi tỉ tê nói chuyện với các cô nhân viên. Tôi được biết chị Lâm là một người hay xuống cơ sở, ít thích ngồi cơ quan. Có lẽ chị bị địch tra tấn nhiều nên không khỏe, tuổi đã cao mà chưa lấy chồng. Tính chị thường ỉu rĩ, ít cởi mở tâm sự với anh chị em cùng cơ quan. Tôi dò hỏi những điều mà cậu Mai nói thì các cô chỉ mỉm cười nhìn nhau rồi bảo:

- Tụi em là nhân viên làm sao biết được chuyện cấp trên.

Ở lại thêm mấy ngày nữa, làm việc với một số ban, ngành trong huyện, tôi đã xác nhận lời cậu Mai nói là có căn cứ. Một lần, sau khi làm việc xong, tôi hỏi anh Sáng, trưởng ban Nông nghiệp huyện:

- Tại sao các anh không đề nghị lên trên thay mà cứ để chị Lãm làm chủ tịch? Chị có thành tích trong kháng chiến thì thưởng công ở chỗ khác chứ?

Anh mỉm cười:

- Đó là ý kiến của cấp trên. Chị ấy vừa là anh hùng vừa là phụ nữ nên rất hợp với cơ cấu nhân sự của tổ chức. Nghe nói sắp tới chị còn lên nữa - Anh dừng lại, châm một điếu thuốc rồi tiếp - ở nước ta, việc ban thưởng đi đôi với việc cất nhắc về chức vụ, chưa tách bạch ra: Người có công thì được thưởng, người có năng lực thì phải đặt đúng vị trí. Tôi đọc lịch sử, thấy có gì giống giống với một số triều đại phong kiến, anh là nhà báo, anh thấy tôi nói có đúng không?

Nghề làm báo đưa tôi đi từ nơi này sang nơi khác. Một lần tôi được cử đi công tác ở Gia Lai - Công Tum. Sau khi làm việc với Ban Tuyên huấn tỉnh ủy, trưa hôm ấy, tôi được giới thiệu đến một làng gần thị xã Plâycu.

Đó là một làng định canh định cư kiểu mẫu của tỉnh. ở đây không còn thấy những ngôi nhà sàn, phần trên chật hẹp, mù khói bởi có một bếp lửa to ở giữa, phần dưới nhầy nhựa phân heo. Giờ đây là những ngôi nhà gỗ, sạch sẽ khang trang mọc hai bên một con đường làng chạy thẳng bằng. Những chuồng súc vật và hố xí hai ngăn được xây dựng cách xa nhà, rất hợp vệ sinh. Khi tôi đến, hầu hết người làng đều đi cấy lúa nước ở cánh đồng bên cạnh. Nhờ có đập nước Đắc Bla nên cánh đồng này đã gieo cấy được một năm hai vụ. Dân làng đã có lúa ăn, có quần áo mặc đủ ấm, không còn cảnh ăn sắn, bắp, lạt muối và cửi chuồng đóng khố như xưa. Thú nhất là trong làng có đường dây câu điện từ thị xã vào. Tôi đã gặp những ông bà già ở nhà ngồi đan lát nông nia. Với một giọng lơ lớ, chưa sôi tiếng Kinh, họ khoe với tôi rằng: Có sự thay đổi trong làng là nhờ có vợ chồng bí thư chi bộ Nhun Gương mẫu đi trước, hướng dẫn mọi người làm theo. Tôi háo hức muốn gặp ngay người bí thư chi bộ này.

Những người già bảo: vợ chồng Nhun đang ở ngoài đồng bày vẽ cho mọi người cách cấy lúa thẳng hàng.

Xẩm tối hôm đó, tôi mới gặp được anh Nhun. Đó là một người đàn ông gần năm mươi tuổi, người tầm thước, da ngăm đen, trên mặt có nhiều vết sẹo. Anh sơ lược kể cho tôi nghe quá trình thực hiện định canh định cư của làng, rồi cầm tay tôi, giọng chắc nịch:

- Anh về nhà mình chơi, gặp vợ mình luôn. Vợ mình cũng người Kinh đấy. Vợ mình bày cho mình nhiều thứ lắm. Ngay đến việc đắp đập Đắc Bla cũng do vợ mình nói cho mình nghe, mình đưa ra chỉ bộ, chỉ bộ đồng ý hết... Anh về gặp vợ mình đi, nó kể hay hơn mình.

Ngôi nhà của anh Nhun cũng bằng gỗ, có nhiều cửa sổ thoáng mát như bao ngôi nhà trong làng. Khi bước sân, một người đàn bà Kinh có dáng cao dong dỏng, tóc lốm đốm bạc vui vẻ chào tôi. Tôi sững sờ nhìn chị. Chị cũng ngơ ngác nhìn tôi. Một câu hỏi bất ngờ, không kịp nghĩ trước, bật ra khỏi môi tôi:

- Chị quê Lâm Vũ phải không?

Chị nhào tới ôm trâm lấy tôi:

- Phú! Chị là Tâm đây.

- Sao người ta bảo chị chết rồi...

Chị Tâm đưa tay quạt vội đôi mắt rồi mỉm cười gượng gạo:

- Chuyện dài lắm. Em vô nhà đi rồi chị kể cho em nghe.

Đang nói, thấy chồng có vẻ ngơ ngác nhìn hai chị em, chị quay sang giải thích:

- Đây là Phú, em nuôi của em từ hồi ở quê. Lúc nào em kể anh nghe.

Anh Nhun gật gật đầu:

- Hay quá. Hay quá. Mình biểu anh về nhà mình gặp vợ mình đúng quá mà.

Trong bữa cơm theo kiểu nông thôn miền Trung, có cá đồng kho khô, măng xào, rau luộc tôi được biết thêm hai chú bé con chị. Một đứa độ mười tuổi, đứa kia chừng sáu tuổi. Chúng mặc quần đùi, da ngăm ngăm đen như da của bố, nhưng mắt chúng giống mắt chị.

- Mời cậu ăn cơm đi - Chị bảo con.

- Mời cậu ăn cơm - Hai đứa vừa nói vừa thò đũa gấp lia lịa.

Đêm ấy, anh Nhun mượn cơ để hai chị em lâu ngày gặp nhau nói chuyện, dẫn hai con đi xem văn nghệ xã. Ngồi bên một chiếc bàn gỗ vừa để uống nước chè tươi, chị em tôi vừa ôn lại chuyện cũ:

- Cho đến bây giờ - Chị Tâm mỉm cười - ở quê ai cũng nghĩ là chị đã chết rồi. Chỉ có một người biết chị còn sống.

- Ai? Cha mẹ chị à?

Chị lắc đầu:

- Chị không còn anh em cha mẹ gì nữa.

- Thế thì ai?

- Đó là chị Lãm.

Tôi trở mắt nhìn chị:

- Trời ơi, em đã gặp chị Lãm. Chị ấy kể chuyện chị lúc ở tù và bảo chị chết rồi.

Chị Tâm khoát tay:

- Để rồi chị kể cho em nghe.

Chị kể rằng: Trong nhà tù, chị không hề khai báo. Chị tin chị Lãm cũng vậy. Chị ấy là anh hùng mà, phải vững hơn chị chứ. Đột nhiên, một hôm, mọi người nhìn chị với con mắt khinh bỉ. Chị ngạc nhiên lắm. Nhưng chưa rõ vì sao. Đột ngột, chị được bọn chúng cho ra tù. Chị mừng lắm, như vậy là chị được tiếp tục hoạt động. Nhưng vừa về đến xã, chị bị du kích bắt ngay. Chị hỏi vì sao lại bắt chị? Họ trả lời là trong tù chị phản bội, cơ sở đã báo ra nên huyện ra lệnh bắt. Ngay đêm ấy, họ trói chị, giao cho một anh du kích đi bắn. Anh này có họ với chị, không tin chị phản bội. Anh dẫn chị ra một động cát, cởi trói cho chị rồi nói:

- Cô đi đi, đi càng xa càng tốt. Đừng bao giờ về quê nữa. Cô về tôi sẽ bị treo cổ đấy. Cô đi xong, tôi sẽ nổ súng và làm mộ giả cho cô.

Chị dừng lại thút thít khóc:

- Sau này, chị nghe tin anh ấy hy sinh lúc đi công tác. Chị thương quá. Nhờ anh mà chị còn sống đến bây giờ - Chị rút chiếc

khăn mặt vắt sau ghế lau mắt rồi tiếp - Còn chị, lúc đó, chị băng cát, chạy thục mạng về đường số một.

Chị nằm lại ở giữa một cánh đồng sát đường chờ cho trời sáng, vì lên đường ban đêm sẽ bị bọn giặc đi tuần bắt ngay.

Sáng hôm sau, chị đón một chiếc xe khách đi cao nguyên để lên đây. Lúc bấy giờ, ở vùng này, đồng bào Kinh bị giặc bắt đi dinh điền sống rất nhiều. Chị đổi họ, đổi tên, nói với họ là gia đình chị bị pháo dập chết cả, chị khổ cực, lên đây tìm việc sinh sống. Bà con thông cảm hoàn cảnh chị, giúp đỡ chị mọi thứ. Dần dần, chị biết trong bà con có tổ chức cách mạng. Chị đã tham gia...

Mãi sau ngày miền Nam giải phóng, chị mới bí mật nhờ người liên hệ với gia đình. Trời ơi, gia đình chị không còn ai nữa. Sau khi cùng bà con phá rã khu đồn để về quê, mới được có nửa tháng, cả nhà chị bị một quả pháo rơi trúng vào mâm cơm lúc mọi người quây quần ngồi ăn. Chị đã khóc rất nhiều. Chị đâm mê tín: Có phải chị nói với bà con ở đây là gia đình chị bị pháo dập chết cả mà sự việc xảy ra như vậy...

Từ đó, chị coi vùng này là quê hương thân yêu của chị. Chị lấy anh, một người cùng hoạt động trong tổ chức bí mật với chị. Chị lao vào công tác địa phương, chủ yếu là vận động bà con định canh định cư, trồng lúa nước và xây dựng nếp sống văn hóa mới ở một vùng đồng bào dân tộc. Nhiều lần, tỉnh đã trao bằng khen cho chị... Chị cố gắng dứt bỏ quá khứ để lao vào công tác hiện tại. Lòng chị thanh thản. Đôi lúc nghĩ lại việc cũ, chị cho đó chỉ là một sự nhầm lẫn đáng tiếc mà thôi.

Chị Tâm mỉm cười, đôi mắt mở to trong sáng nhìn thẳng vào mắt tôi. Trong đôi mắt ấy, tôi thấy hiện ra một vòm trời hiền hậu bao la.

- Thế rồi một hôm, chị nghe được một câu chuyện thật là... thật là... - Chị ngừng lại, khuôn mặt lộ vẻ xúc động và bối rối - ở cạnh làng chị, sau giải phóng, một số đồng bào ở dưới xuôi lên lập khu kinh tế mới. Thời gian đầu, bà con thiếu kinh nghiệm làm ăn nên đời sống vất vả. Làng chị bàn nhau mang gạo, sản đến giúp đỡ bà con. Nhà chị được phân công giúp cho một gia đình nghèo túng nhất. Gia đình này vốn đông con, anh chồng ngày xưa là lính ngụy, cả nhà ăn theo nên không quen lao động chân tay. Ngay bữa đầu,

khi chị mới bước chân vào nhà, anh chồng, một người cao gầy, khuôn mặt sáng sủa nhưng xanh xao cứ nhìn chị vẻ sừng sốt. Trong khi chị tặng quà, hỏi thăm tình hình gia đình, anh ta vừa trả lời vừa nhìn chị dăm dăm. Chị hơi lầy lăm lẹ nhưng không tiện hỏi vì sao như vậy. Mãi sau này, khi hai nhà đã thân mật với nhau, một hôm như vô tình, anh ta hỏi:

- Xin hỏi thật, chị đã từng ở nhà tù H phải không?

- Sao anh biết?

Anh ta ấp úng một lúc rồi nói:

- Dạ cũng thưa thiệt, tôi làm cảnh sát ở đó...

Câu chuyện mỗi lúc thêm cởi mở. Anh ta kể rằng, hồi làm cảnh sát, anh ta được chứng kiến việc chị việc chị Lãm khai báo về đội du kích xã, về huyện ủy để cho địch đến đánh úp. Chị Lãm đã bàn với bọn cảnh sát giả vờ đánh đập chị ta, tìm cách cho tù nhân nghĩ rằng chị đã khai báo để đánh lạc hướng tổ chức về việc chị ta nhận làm việc cho địch như thế nào...

Nghe anh ta kể, chị hoảng hồn thật sự. Tự đáy lòng chị có một tiếng thầm của ai đó bảo chị là việc xảy ra đúng như vậy. Nhưng chị cố gạt đi. Chẳng lẽ Lãm lại cùng bọn địch đóng trò đồ vấy cho chị, lừa gạt cả tổ chức? Lãm đã không chịu được tra tấn, đã khai báo lại còn muốn mình trong sạch trước Đảng để tiếp tục tiến thân sau này nữa ư? Có thể như thế được không? Chị không hiểu nổi. Trong đời chị, chị coi trọng chữ "tín". Đối với bạn bè, đồng chí, bao giờ chị cũng đặt lòng tin.

- Xin lỗi anh, tôi không tin chuyện đó.

Anh ta cười:

- Tôi rất quý lòng tin bạn bè của chị. Ngay từ hồi ở nhà tù, tôi cũng rất phục chị, khinh bỉ chị Lãm. Nhưng mọi chuyện tôi kể là có đấy. Chị nên tin rằng tôi làm cảnh sát cũng vì miếng cơm manh áo, như vậy là tôi có tội với nhân dân, tôi không chối, nhưng không phải tôi xấu hết đâu. Tôi cũng có lòng trung thực của tôi chứ - Anh ta im lặng một lúc rồi tiếp - Tôi nói oan cho chị Lãm, khen chị thì được cái gì? Chị Lãm bây giờ làm chức to, tôi nói không khéo dễ bị cật cổ ấy chứ. Còn chị thì...

- Nhưng biết đâu anh lầm hai đứa chúng tôi với một đôi nào khác? - Tôi chống chế.

- Lầm sao được. Sau giải phóng, đi cải tạo về, tôi có gặp lại chị Lãm. Chả là hồi ấy tôi xin vào làm việc ở một xí nghiệp tại thị trấn. Người ta không cho vì lý lịch của tôi. Tôi đến xin chị Lãm giúp đỡ. Chị ta thấy tôi thì mặt mày xanh lét. Tôi nói gần nói xa việc hồi chị ta ở tù, nhưng hứa sẽ không cho ai biết, miễn chị ta giúp cho tôi có việc làm không thì nhà tôi chết đói. Chị ta ừ ừ hử hử một thời gian, tôi bị họ đưa lên đây. Có lẽ chị ta tìm cách đẩy tôi đi đấy-Anh ta dừng lại, ngó đăm đăm vào mặt chị rồi tiếp-Tôi với chị từng bị chị ta làm khổ cả. Nhưng tôi làm chi được vì chẳng ai tin tôi. Còn chị, chị có bà con ủng hộ. Chị có muốn "trả đũa" chị Lãm không?

Chị "á" lên một tiếng, người run bắn. Từ xưa đến bây giờ chị có biết trả thù trả oán ai trừ bọn địch đâu. Huống hồ chị Lãm là bạn thửa nhỏ...

- Tôi có hồ sơ về việc khai báo và nhận việc của chị ta đây - Anh ta nói tiếp - Còn cả chữ ký. Kể cũng lạ. Hồi giải phóng vào phá nhà tù, mọi người chạy tứ tung, giấy tờ bay lộn xộn. Chẳng hiểu sao tôi lại vớ được xấp hồ sơ này. Mà kỳ hơn là tôi lại bỏ nó vào túi chạy về nhà và giữ nó đến bây giờ...

Anh ta vào buồng lục lợi một lúc rồi đem ra một xấp giấy đặt trước mặt chị. Trời ơi, đúng chữ Lãm y sì không chối vào đâu được, cả chữ ký ngoằn ngoèo không ai ký thay nổi nữa. Chẳng hiểu sao, lúc ấy, chị chớp ngay xấp giấy và nói với anh ta:

- Anh cho tôi, tôi cần giấy tờ này.

Có lẽ anh ta nghĩ rằng chị sẽ tố cáo Lãm nên đồng ý ngay:

- Dạ chị cứ cầm. Tôi tin chị.

Chị Tâm ngừng kể, mở chiếc tủ đứng bên cạnh lấy ra một xấp giấy được bọc trong giấy bóng đặt trước mặt tôi. Tôi xem lướt qua rồi hỏi:

- Chị đã làm gì với tập hồ sơ này?

Chị điềm tĩnh:

- Chị chẳng làm gì cả, cứ bỏ trong tủ thôi - Chị dừng lại một lúc rồi tiếp - Sau đó chị có viết thư cho Lãm việc này. Chị cũng bảo Lãm yên tâm, chị không báo cáo ai đâu.

- Chị Lãm có nhận được thư chị không?

- Có chứ - Chị Tâm cười - nhờ một người quen đi hộp, đã trao tận tay chị ấy.

- Chị ấy có gửi thư cho chị không?

- Chị ấy có gửi một tờ giấy, trong đó chỉ ghi có hai chữ "tùy chị" rồi đánh dấu hỏi thôi.

Chị Tâm im lặng, đôi mắt tự nhiên như mơ mộng xa vời... Hai chị em ngồi lặng một hồi lâu:

- Em sẽ đưa việc này ra ánh sáng - Tôi nói - Dù hai chị đều là chị em, nhưng em muốn công bằng.

Chị Tâm ngồi im, bỗng đứng dậy, nói với tôi, giọng van vỏi:

- Thôi chị xin em. Đời chị như thế này cũng được rồi. Chị muốn em để cho chị Lãm yên ổn, giữ nguyên chức vị, Lãm đang có danh vọng.

Tôi giả vờ vùng vằng bắt bí chị:

- Hay chị sợ tài liệu này không chắc? Hay chính chị đã khai?

Chị nhìn xoáy vào tôi, đôi mắt như có lửa:

- Vô lý. Chị không bao giờ khai. Còn giấy tờ này, theo chị là hoàn đúng chữ ký của Lãm.

- Tại sao chị không dám lên tiếng?

Giọng chị dịu dàng như tâm sự:

- Nói thật với em, hồi trước chị thấy cha chị từng làm liên gia trưởng, chị có mặc cảm, nên chị có báo cáo thành tích lên cũng chẳng ai khen thưởng chị. Chị nhường mọi thành tích cho Lãm vì Lãm là bạn thân của chị. Lãm đã được phong anh hùng là nhờ phần lớn thành tích của chị. Vậy thì... bây giờ... Trong khi đó, Lãm...

Tôi cảm thấy bức bối, khó xử trước những sự việc của chị Tâm. Tôi xin phép chị ra sân, đứng hít thở không khí trong lành một hồi lâu. Đêm vùng cao trời đầy sao. Nhìn những ngôi sao, có ngôi sao sáng, có ngôi mờ, tự nhiên tôi nghĩ: Có phải số phận đời người cũng như những ngôi sao này không? Có lẽ có những ngôi sao thật sáng, thật to nhưng nằm sâu trong lòng trời, khiêm nhường nấp sau những ngôi sao khác nên ta không nhìn rõ... còn...

Dòng suy nghĩ lại đưa tôi đến một câu hỏi khác: Tại sao trên đời lại có những người chỉ biết sống dựa vào công lao của người khác, khi mình được lên cao rồi lại quay lại hại những người đã nâng đỡ mình lên. Tệ hơn, tại sao lại có những người vui vẻ tự nguyện để cho người khác đứng trên vai mình rồi sau đó lại chấp nhận sự hãm hại của người đó. Có phải vì điều này đã tạo ra miếng đất màu mỡ cho những kẻ xấu, kẻ cơ hội thiếu năng lực, gặp dịp may cứ leo hết bậc thang danh vọng này đến bậc thang danh vọng khác? Trong khi đó...

Có tiếng chân nhè nhẹ sau lưng. Chị Tâm đứng đứng bên tôi. Chị vỗ vai tôi, giọng thấm đầy nước mắt:

- Chị xin em, chị xin em. Em đừng nói gì cho mọi người biết chuyện này. Lẽn đang còn...

1986

HAI CHỊ EM

Họ rúc vào những đám mía xùm xòa lá sắc, phóng ào ào về phía trước. Lá mía cắt mặt mũi chân tay họ rỉ máu. Nhưng mãi sau này, họ mới nhận ra. Còn lúc ấy họ chỉ biết bươn tới với sức mạnh mà trước đó, họ chẳng bao giờ có. Họ chạy như thế một lúc lâu. Có lúc họ ngã bổ nhào bởi những thân mía chìa ra khỏi luống ngáng đường. Họ ngồi dậy, xuýt xoa rồi lại chạy. Sau lưng họ, tiếng súng AR 15 nổ loạn xạ. Bọn giặc vừa la ó vừa rọi đèn bin sục sạo.

Ra khỏi bãi mía, họ không còn nghe thấy những tiếng la ó nữa. Tiếng súng AR 15 cũng chỉ còn nổ lụp bụp. Bấy giờ Hà mới bước chậm lại. Thoát nạn rồi. Hà vừa thở vừa nhìn lên trời. Bầu trời đang vẩn vù, đầy mây. Gió thổi rào rào qua đồng trống. Thỉnh thoảng từ phía tây những vòng chớp ngoằn ngoèo vạch trên bầu trời, tạo nên những khoảnh khắc lúc sáng lúc tối, lúc tối lúc sáng. Trên nguồn đang mưa. Hà nghĩ vậy. Nay mai ở đồng bằng miền Trung này những trận mưa sẽ ồn ã xối như trút. Mỗi lần thấy ánh chớp Hà bất giác run bắn lên, người nổi gai ốc. Cô đưa mắt nhìn lên nền trời, miệng lẩm bẩm như đang cầu khẩn một điều gì mà chính cô cũng không rõ nữa.

Đúng ra là cô không nên xuống làng trong đêm nay, cô ở lại bờ sông là phải hơn cả.

Hơn nửa tháng nay, bọn địch thực hiện "bình định" cấp tốc ở xã Nghĩa Trung của Hà. Nghĩa Trung nằm lọt thỏm giữa thị xã và thị trấn huyện lỵ. Năm ngoái, trong đợt tổng tiến công vào dịp Tết Mậu Thân, một số lượng của ta về đứng chân tại xã để đánh vào thị trấn và thị xã. Bọn địch uất lắm, nên chúng muốn "cào sạch" lực lượng ta ở cái xã này. Chúng đưa về một trung đội cảnh sát dã chiến thực hiện sục sạo, xăm hăm diệt cán bộ nằm vùng, bắt bớ phá tan các cơ sở của ta. Chúng củng cố bộ máy tề xã, cắt cử các thôn trưởng và

liên gia trưởng. Tại xã, chúng lập hai trung đội dân vệ, bắt dân thay nhau canh gác, gõ mõ la làng khi thấy có ta vào. Đội du kích xã bị bắt ra khỏi dân. Họ sống lang thang trong những bờ lau ven sông Vệ, chui rúc như chồn chuột trong những đám ruộng hoang, những bãi mía. Đêm đêm, họ cử người xuống làng bám dân, nắm tình hình, tìm lương thực. Nhưng chưa lần nào họ vào được làng, họ luôn bị phục kích. Cán bộ, du kích xã bị bắt, bị chết dần mòn đi. Cách đây năm hôm, anh Thái, bí thư xã, anh rể của Hà dẫn hai du kích xuống làng thì bị phục, bị bắt, chẳng biết giờ ra sao. Chiều nay, đội du kích do anh Hường, xã đội trưởng, người yêu của Hà dẫn đầu xuống làng. Chị Tâm và Hà được phân ở lại. Chị có mang năm tháng rồi nhưng cứ nằng nặc đòi đi. Chị không muốn ở lại cứ, chị thích xuống dân. Lần này chị xuống xã còn có việc riêng của chị: chị muốn biết tin chồng chị. Từ ngày anh Thái bị bắt, chị cứ buồn bã, ăn xong lại lên võng, chẳng hé miệng nói với ai một lời nào. Mặt chị vốn sinh sinh vì có mang, giờ càng sị ra. Không cho chị đi cũng không xong, nên anh Hường phải đồng ý. Chị Tâm đi, Hà cũng phải đi để giúp đỡ chị. Hà không muốn ở cứ một mình. Mới lên cứ, một tháng nay, Hà chưa quen cách sống của những người du kích. Nghe gió thổi bờ cây, Hà thấy rờn rợn. Tiếng chuột đuổi nhau chiu chít trong bờ lau cũng làm Hà run bắn lên.

Đội du kích nằm phục bên đám mía sát rìa làng. Trời tối như mực. Chung quanh thật yên ắng. Ai cũng hồi hộp, lo âu nhìn chăm chăm vào làng. Bỗng nhiên trước mắt họ, trên cửa sổ nhà bà Sáng, cơ sở của họ, bỗng hiện lên ánh đèn. Cả đội thở phào, vui sướng. Anh Hường mừng rỡ ra lệnh vào làng. Đèn nhà bà Sáng hiện lên là trong làng không có địch, đêm nay đội sẽ gặp dân, sẽ có lương thực. Mấy hôm nay anh chị em du kích đói rũ...

Họ bước nhanh, có người còn khúc khích cười. Tâm và Hà đi sau cùng. Tâm bước lệt bệt làm Hà sốt ruột lắm. Bất ngờ một bên bụi rậm sát nhà bà Sáng, tốp người đi trước bỗng khựng lại khi nghe tiếng súng nổ và tiếng quát to: "Đứng lại, giơ tay lên". Hà và Tâm cũng đứng sững lại, ngơ ngác một lúc, sau đó mới hiểu ra, vội quay ngược lại, phóng nhanh trong tiếng súng quát của giặc đuổi theo.

Bây giờ chẳng biết các anh ra sao? Ai chết? Ai bị bắt? Hà lo cho anh Hường quá. Hà dừng lại bên một bờ đất đợi Tâm. Nãy giờ, Hà

cứ lo chạy, quên cả chị đang có mang. Thoát nạn rồi, cô mới ân hận. Cô hỏi nhỏ khi Tâm đến gần:

- Sao? Có mệt không chị Hai?

Tâm chưa trả lời ngay. Tâm thở hổn hển. Trong đêm tối Hà ngỡ như chị dùng cả tai, cả mắt, cả miệng để thở.

- Chị mệt quá, nghỉ một chút, em.

Họ ngồi xuống bờ cát, Hà nhìn Tâm ủ rũ, chặc lưỡi:

- Chẳng biết anh Hường với các ảnh ra sao chị hả?

- Có lẽ bị bắt rồi, như anh Thái thôi.

Tâm nói thế rồi im bặt. Hà cảm thấy chị đang nén khóc. Có lẽ chị lo cho anh Thái lắm. Hà cũng lo cho anh Hường. Nhưng ảnh mới là người yêu. Còn chị Tâm và anh Thái đã có chung một giọt máu, chị mang nặng nên ngồi thở ì ạch đó. Hà an ủi:

- Không sao đâu chị, chắc các ảnh chẳng chết đâu. Có thể bị bắt, ở tù sơ sơ rồi chúng cho ra. Có khi các ảnh còn trốn ngục nữa đó...

- Ờ...

Tâm trả lời cho qua chuyện rồi im. Hà nhìn chị lo lắng. Hai chị em không nói gì với nhau nữa. Mới có mười lăm phút mà Hà cảm thấy lâu quá chừng. Hà tưởng chừng như bầu trời đêm sẫm đặc lại, đè xuống người mình, bức bối. Cô đứng dậy, giục:

- Thôi, ta đi chị...

Hai chị em dìu nhau về phía bờ sông Vệ. Nước chảy ào ào. Dòng sông quấy lên như vật vờ với ai để cứu thoát chính mình. Thường ngày, sông vẫn hiền hòa lắm. Có một đêm hè xa rồi, Hà theo chị Tâm ra sông ngụp lặn. Nước sông khóa mát đôi vai tròn lẳn và bộ ngực mới nhú của Hà. Hà vuốt mớ tóc dài đen nhánh hỏi Tâm: "Em đẹp không chị?" Tâm mỉm cười: "Đẹp". "Chị cũng đẹp, mặt chị trắng nè, tròn nè, môi chị đỏ nè, chị đẹp hơn em" - "Hứ, mày cứ vớ vẩn". Tâm bảo thế rồi hai chị em bơi đuổi nhau trên mặt sông. Tiếng xe nước quay đều đặn âm vang đôi bờ. ánh trăng lấp lánh trong tiếng hò kéo múa. Những luồng đường bóng vàng nằm trong lòng khoang những con đò dọc bình yên đi về đâu...

Mãi mãi, dù có ao ước bao nhiêu, đi qua bao nhiêu năm tháng, bao nhiêu dặm đường. Hà và Tâm cũng không bao giờ trở lại được đêm hè ấy. Có lẽ đó cũng là nỗi đau khổ chung của hàng triệu người trên trái đất, đã bao nhiêu thế kỷ vẫn nhúc nhút một câu hỏi: Làm sao chúng ta có thể tìm lại được thời gian đã mất?

Bây giờ, cả khúc sông này vắng ngắt. Chỉ có chồn và chuột bay sà sạt trong những bờ lau. Lau ngút ngàn.

Hai chị em đi theo bờ sông một đoạn thì đến một bãi lau mọc xen với những lùm táo và trâm bầu. Đây chính là căn cứ của xã. Hàng ngày, anh chị em du kích, kẻ treo võng, người trải ni-lông nằm trong bãi rậm này. Họ dùng bếp dầu nấu ăn để tránh lửa và khói. Đêm ấy, họ lần mò vào làng công tác. Đêm nay, sau khi chạy thoát trận phục kích ban nãy, hai chị em đều cảm thấy mệt lử. Hà chưa kịp đi lấy cái gùi đựng quần áo, võng ni lông giấu trong lau trước khi đi xuống làng đã ngã vật ra nằm thở. Tâm lui cui đi lấy cái gùi của hai chị em đến.

- Trải ni lông mà nằm chớ không lau cắt xốt đó em.

- Xốt thì xốt, ngủ cái đã, mệt chết được.

Không biết nói sao, Tâm trải ni lông rồi kéo Hà nằm bên mình.

Có tiếng trực thăng dọn ở phía xa. Dạo này trong đêm bọn trực thăng thường bay dọc các vùng đồng hoang, thả đèn phát hiện lực lượng ta. Đó là lệ quen rồi. Hẳn chúng chẳng được xơ mủi gì đâu. Hai chị em cứ nằm ườn ra thở hổn hển. Hà ngáp mấy cái rồi nằm im. Một lúc sau Tâm nghe Hà ngáy pho pho. Chợt Tâm bật dậy. Có hai chiếc trực thăng bay thẳng về phía họ. Nó bay qua đầu hai chị em rồi bay trở lại thả đèn sáng xuống khu vực cứ. Tâm đập vào chân Hà.

- Gì thế chị? Hà ngơ ngác hỏi.

- Chạy. Nó phát hiện ra đúng chỗ tụi mình, chắc có kẻ chỉ điểm.

Theo bờ sông, hai chị em chạy một đoạn rồi phóng tạt ra những đám ruộng cũ ngút ngàn cỏ hoang. Vùng này thuộc xã Nghĩa Hòa. Bà con bị giặc lừa xuống sát đường quốc lộ cho chúng dễ kiểm soát. Cuối cánh đồng hoang là một khu núi đá tên là núi Nhạn. Xa nữa là những ngọn núi chập trùng, chân dãy Trường Sơn. Trên những ngọn núi ấy bọn địch đã đóng nhiều chốt hòng ngăn chặn chiến khu liên lạc với đồng bằng.

Khi hai chị em đã ở giữa đồng hoang thì một đàn trực thăng bay đến thả đèn và bắn đại liên xuống căn cứ của xã. Chúng quần đi quần lại, xả những loạt đạn rất trúng đích. Tâm quay lại nhìn, tự nghĩ: Sao vậy hè? Sao chúng biết đích xác căn cứ của ta? Anh em khai chẳng? Cơ sở khai chẳng? Tại sao nhà bác Sáng thả đèn mà trong làng có địch, anh em bị phục?

- Tại sao mình bị lộ hở chị? Có phải bác Hai Sáng làm điệp viên không? Hà bất ngờ hỏi như có cùng một ý nghĩ với Tâm.

Tâm vừa thở vừa nói:

- Chị cũng không biết nữa.

Gió thổi ào ào qua ruộng trống. Mây vẫn vũ ngồn ngang trên nền trời. Có lúc mây bị gió thổi tạt, để lộ ra một vầng trăng rọi sáng bàng bạc xuống đồng vắng. Tâm thấy người ớn lạnh như có ngọn gió buốt từ trong lòng mình thổi ra, một cái lạnh chạy từ ót xuống sống lưng. Người Tâm run run...

- Bây giờ ta làm sao đây, chị Hai? Hà hỏi.

- Chị tính mình phải lên khu núi Nhạn thôi em à. Tâm trả lời sau một lúc suy nghĩ.

Bà con trong vùng này thường kể rằng:

Ngày xưa ngày xưa, khi biển cả ngự trị khắp cả trái đất này, tất cả chỉ có nước. Nước mênh mông trắng xóa. Những con sóng cứ chảy chồm chồm xô vật nhau, không biết vỗ vào đâu. Không có bờ, không có đất, không có gì cả. Chỉ có nước, nước, nước. Ấy vậy mà thượng đế lại thả xuống một đàn chim Nhạn (vốn là những cô tiên đã chống đối lại mình) để đày họ. Đàn chim không biết đậu vào đâu, cứ bay mãi. Trước mắt chúng, thỉnh thoảng lại hiện lên một hòn đảo. Chúng dáo sức bay tới, nhưng đến nơi, hòn đảo bỗng biến mất. Ở nơi xa lại hiện lên một hòn đảo mới. Nhưng rồi, đảo lại biến mất khi chim bay tới. Đàn chim Nhạn mệt lắm, cánh rời rã, vẫn dìu nhau bay ngày này qua ngày khác. Một hôm, có một con Nhạn trắng yếu sức quá không muốn bay nữa. Chim đầu đàn nói:

- Nay, mày đậu lên thân tao, tao dìu mày đi.

Nhạn trắng nói:

- Tôi muốn được làm theo ý mình, tôi không muốn phiền ai. Chúng ta rồi sẽ chết hết thôi, để cho tôi chết trước.

Đàn chim nhao nhao phản đối.

- Không được, chúng ta sống có nhau, chết có nhau, chúng ta sẽ tìm được đảo để đậu.

Con Nhạn trắng không nghe lời. Nó kêu lên một tiếng ngắn rồi lao xuống nước. Cả đàn chim dừng lại bay vòng tròn trên vùng nước nhạn trắng lao xuống để vĩnh biệt rồi dìu nhau bay đi. Chúng bay, bay mãi. Thượng đế nhìn xuống thấy thương quá, đang ăn giở miếng bánh, Ngài ném xuống trần, tạo nên những hòn đảo cho bầy chim đậu. Chúng bắt đầu sinh cơ lập nghiệp, đẻ con cái, từ đó hình thành nên các nòi giống cho trái đất.

Còn phần chim nhạn trắng, sau khi chết, thượng đế thương cảm, hối hận về việc làm của mình, đang đội chiếc mũ cánh chuồn, ngài giật phất ném xuống trần che cho xác nhạn trắng đang trôi nổi trong nắng. Chiếc mũ thành ngôi mộ của nhạn trắng. Năm tháng qua đi, nơi ấy bây giờ thành núi Nhạn. Núi gồm có ba ngọn tựa tựa giống hình chim nhạn. Thân Nhạn là một dải núi đất dài. Hai cánh nhạn là hai ngọn núi đá mọc hai bên...

Hai chị em đến được ngọn núi đá phía đông thì trời đã khuya. ở đây có một hang lớn. Mấy năm trước đội du kích có trú ở hang này vài lần khi gặp khó khăn. Đợt qua anh em cũng đòi lên đây, nhưng anh Thái bảo ở sông gần xã hơn, bám vào dân dễ hơn. Từ bờ sông chỉ qua bãi mía là tới làng. Đây là căn cứ thứ hai, đội chỉ đến ở khi tình thế bí quá.

Tâm đưa Hà vào hang núi. Hang tối om. Khi Tâm rút cái đèn chai, vốn có trong gùi của mọi người du kích, châm lửa lên, Hà thấy hiện ra một cái hang như một cái mồm rộng của một con thú đang há hốc. Vách hang trắng bệch. Từ trần hang rơi xuống những cây thạch nhũ như những vòng dây treo cổ. Bao hình thù kỳ quái nhảy múa rồi biến mất, rồi lại hiện ra khi Tâm cầm đèn soi chỗ này, chỗ nọ. Tâm bước tới một vách hang, sờ sờ một lúc rồi nói:

- May quá, mấy cây cọc sắt gài vào đá để mắc võng nay vẫn còn. Chị em mình nghỉ thôi.

Hà mắc võng cạnh chị. Nhưng cô không ngủ được. Cô nghe có tiếng gió hú ngoài cửa hang. Chiếc võng cô nằm như con thuyền chao chao trên biển cả. Tiếng đại bác nổ ùng oàng đâu đó. Mấy lần, nghe Tâm ngay, Hà cũng cố nhắm mắt nhưng rồi mở mắt ngay.

Trong một phút chớp mắt ngắn trước khi trời sáng câu chuyện xưa bỗng đi vào giấc mơ. Hà thấy mình biến thành con chim nhận trắng. Nhưng không phải cô bay tìm đảo mà phải bay bay mãi trước những phát đạn săn đuổi của địch. Cho đến cái phút cánh rã rời và phải lao xuống mặt nước, cô bỗng thét lên một tiếng và bật dậy, người toát mồ hôi.

2.

Buổi sáng, một tia nắng rơi vào hang đánh thức Tâm dậy. Cô đã đặt chân xuống đất, nhưng cảm thấy người đau ê ẩm, hai bên hông mỗi như, nhất là cái đập bất ngờ quá mạnh bất ngờ của đứa con trong bụng làm cho cô choáng váng, nên lại nằm vội xuống vũng. Một lúc, Tâm thấy người hơi khỏe lại. Cô bật dậy, ngơ ngác nhìn quanh, bây giờ, cô mới nhận thấy Hà không còn ở trong hang.

- Hà ơi.

Chung quanh im lặng.

- Hà ơi.

Vẫn im lặng.

"Con nhỏ đi đâu hè" Tâm nghĩ. Không khéo chưa biết tin tức người yêu, nó buồn nó đi ngơ ngơ xuống làng bọn địch nó "lượm" mất. Mà cũng chẳng cần đi đâu cho xa, ngay đứng ở chân núi Nhạn mà không kín đáo, bọn đóng trên những ngọn núi nhìn ống nhòm xuống, gọi pháo cũng nguy rồi. Nó chưa có kinh nghiệm hoạt động du kích. Chỉ mới lên căn cứ có hai tháng nay lại trúng thời kỳ ác liệt nữa, Tâm chưa kịp dặn dò nó, Tâm lo quá.

Từ nhỏ, hai chị em đạ quăn quít nhau. Bà con trong làng thường bảo Hà là cái đuôi của Tâm. Tâm leo lên hái ổi, Hà đứng dưới chỉ trỏ, giơ nón hứng. Tâm ra vườn chặt củi, Hà chạy theo nhặt giúp cho chị. Tâm nấu cơm Hà chầu hầu ngồi bên lật đật đưa cho chị khi thì que củi, lúc cái vung. Tâm đi đâu, ai cho gì, cũng mang về cho em. Chị em thương nhau lắm. Từ khi cha mất, ba mẹ con càng thương nhau hơn. Cha Tâm đi kháng chiến, hòa bình ông về nhà làm ăn. Một buổi tối cả nhà đang quây quần ngồi ăn cơm dưới ánh đèn thì có mấy tên lính đội mũ nồi có hai tua vàng và đỏ xộc đến, chĩa súng vào cha Tâm:

- Thăng Dinh đây phải không?

Cả nhà mặt mày xanh lét. Tâm khóc trước, Hà và má cũng khóc theo. Cha yên lặng nhìn tụi giặc, và nhanh bát cơm, bỏ chém đũa xuống mâm rồi đứng dậy:

- Tôi đây, các ông cần gì?

Một thằng đã già, mắt đeo kính cận nói:

- Đi theo chúng tao!

Cha không nói không rằng, bước xuống thềm, ra sân đi trước. Dáng ông cao lớn, hiên ngang. Bọn địch lùi thủi theo sau.

Cha Tâm đi, không về nữa. Ngay đêm ấy, chúng trói ông bỏ vào bao tải, ném xuống dòng sông Vệ mùa nước sôi sục sóng.

Ba mẹ con đùm tùm nuôi nhau, Tâm phải đi chăn bò thuê, hái củi bán, giúp mẹ nuôi em. Rồi mẹ bị bắt đi tù. Tâm vừa phải nuôi em vừa phải mang cơm đến nhà tù nuôi mẹ. Đến ngày đồng khởi, Tâm gặp các chú bạn của cha chôn chui nhủi trên núi trở về. Tâm bắt đầu hoạt động cách mạng, nuôi các chú các anh trong nhà mình. Gần một năm nay, Tâm bị lộ nên thoát ly. Còn Hà được mẹ nuôi cho ăn học. Mẹ thường bảo, có khổ cũng phải cho một đứa con học nên người. Hà chuẩn bị thi lên lớp mười hai thì mẹ bị trúng pháo chết lúc làm đồng. Vốn quen trước với Hường trong những ngày Hường xuống làng hoạt động, Hà nhảy lên căn cứ với người yêu. Bây giờ chỉ còn có một mình, con nhỏ này phát điên mất.

- Hà ơi.

Tâm gọi lần nữa nhưng vẫn không thấy Hà trả lời. Cô số ruột quá, cố gắng ngồi dậy bước ra ngoài cửa hang.

Trong lúc ấy, Hà đang đứng ở mỏm núi phía đông ngó về làng.

Tầm mắt của Hà phóng lướt qua cánh đồng hoang, qua bãi mía, dừng lại trên những mái ngói tranh ẩn hiện trong những vườn cây kéo dài ra tận mép quốc lộ một. Làng Tân Thành của Hà đó, đứng ở đây, Hà thấy làng mình như một hòn đảo xanh. Bên trái làng là một cánh đồng trải dài đến tận thị xã tỉnh lỵ, nơi nhấp nhô những ngôi nhà cao tầng. ở đó, cô đã từng mặc bộ quần áo dài trắng bước vào ngôi trường Trần Quốc Toản bạn bè ríu rít đông vui. Cô đã cùng với các bạn gào khản cổ, ký tên đến đại cả tay trong những đêm hội thảo đòi hòa bình, tự do, chống bắt lính, đòi cấm quân sự

hóa học đường. ở đó, cô đã từng lủi thủi đi mua một ổ bánh mì nhỏ, với số tiền ít ỏi mẹ cho trên những đường phố lúc nhúc bọn Mỹ, ngụy, bọn dĩ, bọn giàu có ăn mặc sang trọng. Bên phải làng là thị trấn nhỏ với những mái ngói chen mái tôi nằm dọc bờ sông Vệ. Trong buổi mai, con sông rực lên màu nắng. Chưa bao giờ Hà thấy quê hương hiện lên toàn cảnh như vậy. Cô thêm được chạy xuống đó, đến ngôi trên bậc thêm một ngôi nhà, đọc sách, chạy vào khoèo ổi trong một vườn cây, cầm tay bạn bè cười nói ríu rần. Nhưng bây giờ không sao làm được như thế. Chị em cô như hai con thỏ con bị địch săn đuổi. Hà ngồi xuống một tảng đá chống hai tay lên cầm ngó đăm đăm qua cánh đồng hoang, qua bãi mía...

Trước mắt Hà bỗng hiện ra một đêm trăng trải vàng trên bãi mía. Sông Vệ lấp lánh sáng thì thầm. Hà sánh vai Hường đi trên bờ mầu. Mấy hôm trước, cô học sinh có thân hình thon thả và mềm mại, da trắng hồng, đôi mắt đen láy mơ mơ vừa nghỉ hè đã gặp Hường, một xã đội phó, có dáng vóc cao gầy, vùng trán rộng, khuôn mặt vui vẻ trẻ trung xuống làng gặp chị cô công tác. Hai người nhìn nhau. Ngay lúc ấy họ đã có cảm tình với nhau. Đêm nay trăng sáng trong làng không có địch, Hường rủ Hà dạo chơi ngoài đồng mía, Hà say sưa nghe Hường kể về tuổi thơ mồ côi lang thang của anh ở thị xã, những năm tháng vừa đi đánh giày vừa học, những dự định trong tương lai của anh sau ngày miền Nam giải phóng...

Bên một hàng mía khuất ánh trăng, Hường dừng lại cầm tay Hà, giọng khàn khàn hỏi nhỏ: "Anh đã kể cho em nghe, cuộc đời anh đau khổ lắm. Em có... có thương... anh không". Hà thấy mặt đất rung rinh dưới chân mình. Cô không đứng vững nữa, ngã rúi về phía đôi tay người đỡ.

Hà đưa tay lên ngực, cảm thấy ngực mình còn ấm nóng tay anh. Hà nhắm mắt lại, mơ một bàn tay, một bàn tay ấm nóng.

Bỗng Hà giật nảy mình. Có tiếng súng nổ ở xa, Hà đứng lên, rướn người nhìn. Từ trong làng hiện ra lối nhỏ bóng người. Họ sắp hàng dài ở mép bãi mía và cúi lom khom phát mía. Sao vậy hè? Đã tới mùa thu hoạch mía đâu? Sao lại có tiếng súng nổ? Hà chạy về phía hang, tới cửa thì gặp chị Tâm ngồi trên một phiến đá:

- Chị ơi, hình như bà con ta bị chúng bắt chặt mía. Sao chưa tới mùa mà đã chặt hả chị?

Mắt Tâm tròn xoe:

- Nó phá mía đi. Có lẽ nó muốn phát quang để dễ kiểm soát ta vào làng.

Tối hôm đó, Hà xuống làng để nắm tình hình. Hai giờ sau, cô trở về, thất vọng:

- Không vô được làng đâu chị. Tụi lính đang đóng dã ngoại ở bãi mía. Em núp sát bờ sông nhìn vô. Có lần em nhổm lên suýt bị chúng phát hiện. Em đã đến chỗ gốc sung bí mật để lấy thư, lấy gạo bà con tiếp tế nhưng không thấy gì hết. Dân mình như vậy đó, chị ơi.

Tâm nhìn Hà, thấy mũi Hà nhun nhun một cách khó chịu. Cô biết Hà đang bực bội.

Tuy hai chị em ruột, nhưng tính nết mỗi người một khác. Hà xốc nổi, vui đó, buồn đó và hầu như không say mê một việc gì lâu bền. Trái lại, Tâm chín chắn, nói ít làm nhiều, có phần hơi quá thận trọng trước mọi việc. Tâm hỏi khe khẽ:

- Em thấy trong làng ra sao?

Hà nhăn nhó:

- Tối thui. Nhà bà Sáng cũng tắt đèn. Dân mình sợ tội lỗi rồi. Bắt đầu theo tụi nó hết rồi.

- Đâu chắc vậy?

- Chị không tin à? Tại sao bà Sáng làm tín hiệu không có địch mà mình vô lại bị phục?

Tâm dẫn đo:

- Có gì trục trặc thôi. Em đừng vội nói vậy.

Tâm không thể nghi ngờ dễ dãi được. Cuộc đời cách mạng bao năm tháng đã dạy cô như thế. Không tin nhân dân thì còn gì mà tin nữa. Hồi mới hoạt động cách mạng, cô cũng chưa hiểu hết việc này đâu. Cô chỉ ưa đến những nhà quen, xa lánh những người bị thành kiến. Có một lần, cô mò vào nhà bác Đấu, một người trong họ để hỏi tình hình. Chẳng ngờ, khi tới gần cổng nhà bác thì gặp địch. Cô chạy vòng qua vòng lại tìm những nhà người quen để nấp. Nhưng tới đâu, họ cũng đóng cổng. Bọn địch lại la ó rượt theo. Cô quỳnh quá. Bất ngờ, cô chạy vụt vào một cái nhà còn mở cổng:

- Bác ơi, bác cho con...

Một bà già thấp bé, da đen đũi, áo quần rách dưới hiện ra. Bà nhìn Tâm, chăm chăm một lúc, rồi dẫn Tâm vào bàn thờ. Tâm chẳng ngờ ở dưới bàn thờ nhà bà có một cái hầm đào sẵn. Sau này khi bà là cơ sở của mình, Tâm mới biết bà đã từng nuôi bao nhiêu cô chú ở hầm này, trước cả lúc Tâm gặp cách mạng. Đó là tấm lòng thầm lặng của nhân dân mà dần dần trong quá trình tham gia cách mạng Tâm mới nhận ra.

Bà già Tâm gặp hôm đó chính là bà Sáng. Từ lâu, cả làng này, ai cũng coi rẻ, bởi bà không chồng nhưng đã có một đứa con riêng. Chuyện ấy xảy ra hồi đầu cuộc kháng chiến chống Pháp. Một lần, có một anh bộ đội xuống xã công tác, nghỉ lại bà, lúc ấy bà là một cô gái muện chồng gần ba mươi tuổi. Chẳng rõ hai người quan hệ ra sao mà một thời gian anh kia đi thì bà có mang. Cha mẹ bà, lúc ấy vẫn còn sống, chửi rửa bà, làng xóm mỉa mai bà, bà vẫn bảo: "Có lẽ ảnh chết rồi chứ còn sống thì ảnh về cưới thôi. Bộ đội ai lại thế". Nhưng rồi sau mới vỡ lẽ ra, anh này đã có vợ, đi đâu cũng tàng tịu, đã bị đuổi khỏi quân ngũ. Bà không lấy ai nữa, cứ ở vậy nuôi con. Con bà lớn lên cũng bỏ bà theo trai biệt xứ. Cha mẹ mất, bà chỉ còn có một mình.

Tâm ngồi trong hầm, nghe có tiếng hỏi:

- Có con Việt Cộng vô đây không?

- Không.

- Láo. Bà giấu nó đâu? Tui tôi vừa thấy nó chạy vô ngõ.

Im lặng một lúc, Tâm nghe bà Sáng nói:

- Ờ , ờ tôi lẩn quá. Có thấy. Nó chạy ngang qua đây, phóng ra sau hè, chạy ra đồng rồi. Tui cứ tưởng ai...

Tâm nghe tiếng hỏi gần và tiếng báng súng nện bình bịch vào người bà:

- Thật không, thật không? Nói láo tao đập vỡ sọ.

- Tui thấy vậy đó, mấy ông đánh tui chết cũng vậy thôi.

Bọn địch chạy lịch bịch ra đồng.

Từ hôm đó, Tâm bắt đầu tin bà già Sáng. Tâm đưa anh em xuống nhà bà ở. Nhà bà có lợi thế: sau nhà có bờ tre, mảnh vườn,

vượt qua rào là tới khu ruộng mía. Bà nuôi hết người này đến người khác. Khi anh em bị bắt ra, bà thắp đèn để báo hiệu. Ngọn đèn ấy vững lòng bao nhiêu trong những đêm tối đầy lo âu, Vậy mà, tại sao vừa qua; bà thắp đèn, ta vào lại bị phục? Chẳng lẽ bà khai sao? Hay anh em ta? Có cái gì đó từ sâu thẳm trong lòng mình mách bảo Tâm là mọi việc không phải tại bà già Sáng. Tâm nói với Hà:

- Nếu bà con có chuyện gì chắc cũng là do chúng o ép quá - Tâm dừng lại một chút rồi tiếp - Chị thì tin là bà Sáng không theo địch.

Hà nhăn nhó:

- Chị thì lúc nào cũng tin. Tin mãi tin mãi rồi chết luôn. Em nói dân xã mình hư hỏng cả rồi. Họ chạy theo tiền cả rồi...

Hai chị em im lặng. Đêm đen đặc. Gió thổi rào rào qua đồng trống, lửa hun hút vào cửa hang.

Những ngày tiếp theo tình hình cũng không sáng sủa gì thêm. Bọn địch vẫn đóng dã ngoại, vẫn bắt dân chặt mía.

Gạo rang trữ trong gùi đã hết. Cơ sở vẫn không tiếp tế gạo. Một lần, Hà xuống moi hũ gạo cơ sở đặt dưới một gốc sung ở sát bờ sông, lâu nay tiếp tế cho du kích khi gặp khó khăn cũng cghỉ thấy hũ không. Một hôm, Hà xuống bờ sông thấy có người lom khom dưới gốc sung. Hà mừng hóm, suýt la lên. Nhưng vốn cảnh giác, cô ngồi xuống nhìn. Một lúc sau, cô phát hiện ra đó là một thằng dân vệ. Nó ngồi ngay chỗ chôn gạo, ngủ gà ngủ gật. Nguy rồi, cơ sở không tiếp tế mà còn báo cho địch phục. Hà bỗng thấy như có một màn bóng tối phủ xuống lòng mình. Cô vừa quay về cứ vừa nghĩ, hoang mang. Mọi chuyện cứ rối tung ra: Bà Sáng thắp đèn mà ta bị địch phục? Hũ gạo chị Thắng chôn có lính phục? Sao vậy? Sao vậy? Đối với một người vừa thoát ly một tháng nay, biết bao điều thật khó hiểu.

Bắt đầu là những ngày đói quay quắt, Hà cảm thấy buồn bực, suốt ngày vật vờ, như nhớ một cái gì, quên một cái gì. Đôi mắt trống rỗng như cửa sổ một ngôi nhà bỏ hoang. Một ngày xa mới rồi, có một ngôi nhà, ở đó biết bao nhiêu kỷ niệm của ông bà cha mẹ, kỷ niệm của tuổi thơ mà hai chị em đã bỏ ra đi... Hà cảm thấy thương chị hơn. Chị có mang đau đớn mà chẳng rên la gì. Hà quanh quẩn quanh núi để tìm các thứ ăn được. Nhưng núi chỉ có đá và cây chua me. Ăn lá chua me xong, ruột cứ quặn lên, nước miếng tứa ra. Hà đi

dần sang khu núi đất. Mấy ngày liền, rảo chỉ mỗi chân, Hà quay về bực tức, uống nước cầm hơi, thả người xuống vũng. Tới ngày thứ tư, Hà bỗng phát hiện ra một bụi củ mài, Hà mừng lắm, chạy về báo cho Tâm. Tâm nói:

- Chị quên đó, ngày nhỏ, có lần chị đã theo bạn lên tìm củ mài ở đó.

Hà vui mừng, xách dao găm mà người du kích nào cũng có, đi đào. Sau mấy ngày mệt xỉu Tâm cũng lần theo em. Tới trước một tảng đá, cô ngồi nghỉ. Bỗng nghe Hà lẩm bẩm phía sau:

- Mày trốn đây, mày cút đâu. Tao lôi mày lên, tao bửa mày ra cho chị tao nuôi cháu tao.

Tâm bước tới. Thì ra Hà đang cố moi một khúc rễ củ mài chui tọt vào tảng đá. Mặt Hà tái xanh nhưng rạng rỡ.

Củ mài không phải còn mãi. Tình hình xã cũng chưa nắm được. Mấy ngày sau, hai chị em bàn nhau. Tâm nói:

- Chị em mình phải xuống làng thôi, chị sốt ruột quá.

Hà trề môi:

Bà xuống đó, nó rượt nữa, bà chết mất...

Tâm cười:

- Mà không xuống cũng chết đói.

- Đói thì tui đi xa nữa tìm cái ăn, mình cũng sống lâu. Chớ xuống đó, dân theo địch hết, khai ra thì mình chết quẻo ngay. Xã mình đã mất thì em cho mất luôn. Bộ chị lo cho anh Thái lắm hả.

- Chớ mày không lo cho thằng Hường à, cái con...

Hai chị em cười. Buổi chiều ấy, sau bao nhiêu ngày bị săn đuổi, hai chị em mới cất tiếng cười.... Hai chị em (Tiếp theo) Thanh Quế

3

Hai chị em ngồi trong một khóm lau sát bờ sông nhìn vào bãi mía.

Trời nóng một cách khó chịu. Những ngày trước khi vào mùa mưa trời vẫn thường như vậy đó. Nắng ửng vàng vàng, mồ hôi tứa

ra, lá lau quệt khứa làm hai chị em xót không chịu được. Hà gãi sồn sột, mặt nhăn nhó. Trên mặt trên cổ, trên tay cô hiện ra những đường đỏ tứa máu. Cô lẩm bẩm chửi rửa, nhưng im bật ngay, khi thấy Tâm giờ tay chỉ về phía trước, ra dấu im lặng.

Bọn địch vẫn bắt bà con chặt mía. Có lẽ mọi người không chịu làm theo, nên thỉnh thoảng hai chị em nghe chúng quát: "Chặt mau lên, bộ tiếc mía hả, bộ muốn giúp Việt cộng về núp hả?". Thường sau tiếng quát là một loạt súng bắn chỉ thiên và những tiếng cười ha hả. Tiếng chặt mía lại rào rào rộn lên một lúc rồi lại thưa thớt đi dần. Rồi lại có tiếng quát. Rồi lại có tiếng rộn ràng chặt mía. Càng về chiều tiếng quát thưa dần, tiếng chặt mía cũng rời rạc.

Hai chị em ngồi tê cả chân. Có lúc, Hà thiu thiu ngủ dưới nắng, nhưng bật dậy ngay. Hà thấy Tâm vẫn chăm chăm nhìn vào bãi mía. Đôi mắt màu xám mở to, căng thẳng. Khuôn mặt tái xanh vì sốt, vì đang có mang vì đói ăn nên hằn lên những vết nhăn. Hà cảm thấy thương chị lắm. Hồi sáng, hai chị em bàn nhau mãi thử Tâm có nên đi không. Hà không cho Tâm đi nhưng Tâm vẫn quyết đi. Tâm sợ Hà không quen đi một mình. Vả lại, Tâm muốn tự mình nắm tình hình bà con. Tâm không tin là bà con đã quên cách mạng. Nếu có lúc họ quên cách mạng là vì cách mạng không biết hướng dẫn, tổ chức mà thôi. Năm ngoái, có một lần lên huyện họp, hội nghị du kích chiến tranh, tổ chức cho những du kích đánh phá. Tâm nghe một anh du kích ở xã An Khang lên báo cáo. Anh kết luận: "Dân xã tôi có đốt ra tro, đem tro bón đất, đất xấu thêm". Chú Chín bí thư huyện ủy cười khà khà: "Thế thì ai nuôi anh bấy lâu nay mà anh có thành tích?". Anh nọ bị chinh là do chiến đấu đơn độc, không hiểu không tin dân. Tâm thấy anh ta đỏ mặt vò đầu bứt tai. Tâm buồn cười quá. Có lẽ bây giờ mình cũng mắc khuyết điểm như anh nọ sao?" Tâm không thể quên những nắm cơm, viên thuốc, những căn hầm chật chội với tấm lòng rộng lớn của bà con che chở mình. Có một cái gì tắc nghẽn đây, "vì địch" hay vì ta tổ chức không được. Đôi mắt xám mở to. Tâm chăm chăm nhìn vào bãi mía. Vừa lúc ấy Tâm nghe có tiếng người băng trong mía loạt xoạt về phía mình. Trước mắt cô, hiện ra hai thằng dân vệ. Chúng đi thẳng đến một bụi rậm trước mặt hai chị em, ngồi xuống đó ăn mía. Một thằng có vẻ con trẻ, nhưng để bộ râu quai nón. Thằng kia già hơn, mặt đen thui như mặt khỉ, Tâm thất quen quen.

- Đây, thằng già nói, coi chừng chó ngồi ngoài này Việt cộng nó lượm đó.

Thằng trẻ đang ngồi bồng bật dậy cười ha hả:

- Còn cứt Việt cộng đâu mà sợ. Ông không biết chuyện gì à?

- Chuyện gì?

- Tụi bị bắt lên quận đã khai hết cả rồi. Té ra bọn cộng sản cũng chẳng có gì ghê gớm lắm.

- Tụi nó khai sao?

Tên trẻ lại cười như hóa rồ, rồi nói:

- Chúng bị lượm hết rồi. Chỉ còn hai con hổ cái thôi. Mà có lẽ cũng bị rốc-két xơi rồi.

Sao chúng biết là chỉ còn hai chị em? Ai khai? Cơ sở hay anh em? Tâm vừa nghĩ vừa dỏng tai nghe.

- Đứa nào khai, chắc đúng không? Tên già lại hỏi.

- Hỏi kỹ dữ vậy. Tôi cũng như ông, nghe lỏm vậy thôi.

Im lặng. Tâm nghe hai thằng nhai mía rau ráu. Nếu như ngày nào, cô sẽ nổ súng "chơi" luôn cả hai thằng. Nhưng giờ đây, để giữ bí mật, nhất là cái tin hai đứa vừa nói làm cô bàng hoàng. Cô thấy tay mình run run. Cô nhìn Hà. Hà cũng nhìn cô với vẻ mặt lúng túng.

- Còn cái mụ Sáng có khai gì không mày? Cái giọng lì lì của tên già lại cất lên.

- Có vẻ chì hơn. Nhưng mới ở xã thôi. Lên quận chắc khác.

- Tao phục mụ ta. Bữa bắt mụ chửi bọn chiêu hồi quá.

Hai tên lại nhai mía, một lúc lâu Tâm nghe tên già nói:

- Nhưng đừng chủ quan với hai con hổ cái. Biết đâu nó còn sống, nó nấp trong bờ trong bụi. Nó "tạch" cho ta một phát là xong đó.

Có một tiếng hú ở đâu đó, một tiếng hú nữa vang trên bãi mía. Hai tên dân vệ đứng vụt dậy, chạy ào ào qua mía.

Từ nãy giờ, Hà ngồi im, úp mặt xuống đầu gối, bồng bật dậy, ôm chầm lấy Tâm khóc thút thít.

- Chị ơi, ai chiêu hồi, ai khai vậy chị?

Tâm thấy cả người mình bủn rủn, nhưng vẫn cố giữ bình tĩnh:

- Chị đang nghĩ, coi thử.

Hà bỗng khóc uất ức:

- Nếu các anh... anh Thái, anh Hùng cũng... cũng...

Tâm vuốt tóc em:

- Nín đi, biết đâu tụi nó chơi trò tâm lý đó.

Mặt trời đã tụt xuống dưới chân ngọn núi phía Tây. Có mấy tiếng súng nổ. Bà con chặt mía nhốn nháo ra về. Hai chị lần mò vào bãi mía nhìn theo đoàn người: May ra họ có gặp một cơ sở nào đó. Đang đi, Tâm bỗng dừng lại kéo Hà nằm ẹp xuống một rãnh mía. Trước mặt họ, như một cơn lốc, có một người đàn bà chạy ào ào qua, dừng lại trước một cụm mía vừa chặt, ngó quanh quất. Chợt chị ta cười thành tiếng cúi xuống nhặt một cái rựa rồi phóng ngược lại. Chị chạy xuyên qua những luống mía, thẳng hướng hai chị em. Tâm, Hà nín thở, dán mặt xuống đất... Ngồi đàn bà phóng qua lưng họ. Bất ngờ, chị ta đứng sững, mồm há hốc, ngó lại chỗ hai chị em đang nằm bất động rồi chạy nhanh hơn. Một lúc sau, chị ta bỗng ré lên:

- Cộng sản, cộng sản.

Ngay lúc ấy, những tiếng hô "Cộng sản, cộng sản - bắt lấy nó" vang lên. Tâm và Hà nghe súng nổ chát chúa trên đầu mình, chung quanh mình. Hai chị em chống cùi tay sát đất cố bò dưới làn đạn ra phía bờ sông. Dựa vào những bãi lau, họ bắt đầu chạy.

Hà phóng lên trước. Tâm mệt nhọc vừa đi vừa thở. Khi ra tới cánh đồng hoang, trời đã tối mịt, hai chị em ngồi nghỉ trên một bờ ruộng. Hà trách Tâm:

- Đã biểu dừng đi mà cứ đi. Khổ cho người ta quá chừng.

4

Trong cuộc đời, mỗi người đều có những đêm mất ngủ. Lúc ấy, đầu ta nặng chịch, mắt cứng đờ, ta nghe máu chạy rần rật ở hai bên thái dương. Ta nhắm mắt lại đếm, đếm mãi, hoặc nghĩ một điều gì đó cho cái ngủ chợp đến, đưa ta vào cái lãng quên huyền ảo. Nhưng ta chỉ ở trong trạng thái mơ mơ tỉnh tỉnh, một lúc sau trí óc lại sáng suốt lạ thường.

Đêm nay, Tâm cũng trải qua một đêm như thế. Nằm trên vông, cô nghe tiếng ngáy pho pho của Hà bên cạnh. Con nhỏ vô tư ghê. Có cái gì bức bối trong người là nó tuôn tuột ra, vậy mà mấy hôm nay chẳng mấy khi nó nhắc đến Hương. Chỉ có Tâm với cái thai trong bụng là luôn nhắc nhở đến Thái mà thôi.

Tâm và Thái gặp nhau trong một đêm tối trời của hai năm trước đây. Lúc ấy, Thái là huyện ủy viên, được tăng cường xuống làm bí thư xã. Cho đến lúc đó, xã cô có mười hai đồng chí thư đã lần lượt hy sinh. Thái là người thứ mười ba. Anh vốn ở một xã ven biển, chưa quen vùng này. Anh nhận xuống làm bí thư xã phải nói là anh đã hy sinh lắm. Bởi vì cán bộ các huyện khác đều từ chối bằng cách này hay cách nọ xuống cái xã khó khăn này. Trước khi Thái xuống đứng ở xã Tâm đã nghe nhiều người kể về Thái. Cô biết anh là một du kích anh dũng ở vùng đông. Người ta tặng cho anh một cái biệt hiệu "con hùm xám" dù ở vùng đông anh chưa bao giờ thấy hổ, bởi những trận đánh giáp lá cà của anh. Tâm bấy giờ là du kích hợp pháp. Cô có nhiệm vụ giúp đỡ Thái đứng trong làng để chỉ đạo phong trào. Tâm nuôi Thái ở hầm bí mật trong vườn mình. Tâm quý trọng Thái như một người anh, một người lãnh đạo. Hàng ngày, cô lo cơm nước, mua mọi thứ đồ dùng cho Thái, dù nhà cô rất nghèo. Đêm đến, nếu không có địch, cô mở hầm cho Thái lên ở trong buồng cô. Thái thường hỏi thăm Tâm về tình hình, về cơ sở. Tâm báo cáo cho anh và nhận nhiệm vụ mới. Có một điều, Tâm chẳng hiểu sao, là cứ mỗi lần gặp Tâm, Thái nhìn Tâm rất lạ. Mắt anh như có những tia lửa, làm cho tim Tâm hồi hộp, lòng Tâm xốn xang. Những lúc ấy, Tâm thường ấp a ấp úng, còn Thái cứ nhìn cô đắm đắm như muốn nuốt chửng lấy cô. Tâm ở trong trạng thái như thế cũng có lý do: Năm nay cô đã hai mươi bốn tuổi, người dong dỏng cao, cân đối, tóc dài, có đôi mắt màu xám mở to, phải nói là cô đẹp. Nhưng từ lâu đầu tắt mặt tối trong nỗi nghèo khổ, chưa bao giờ cô nghĩ có ai yêu mình. Mỗi lần gặp cái nhìn đắm đuối của một bạn trai nào đó, cô hồi hộp, cảm động, người cứ ngây ngất, say say, nhưng cô lại gạt đi, cho là họ nhìn để giễu cợt mình thôi.

Một đêm, cô dẫn Thái đến một số cơ sở về. Trời đã khuya, khu vườn hoang vắng. Những làn gió lang thang qua những bụi cây chẳng biết từ đâu tới, đi về đâu. Cô mở hầm bí mật cho Thái xuống và đưa thức ăn cho Thái dự trữ ngày hôm sau, phòng khi bất trắc. Nhưng Thái không chịu xuống ngay. Anh kéo tay Tâm ngồi trên

nấp hằm. Cô run run rút tay ra, hồi hộp ngồi bên cạnh. Thái lại nắm tay Tâm. Lần này cô để tay cô nguyên trong tay Thái, khe thở dài. Bất ngờ Thái ôm trầm lấy Tâm hôn như mưa như gió, Tâm thấy người mình mềm nhũn trong lòng Thái.

Bầu trời cao nghiêng ngả trên căn hằm bí mật. Những bờ cây xao xác trong tiếng gió nhè nhẹ. Hình như từ lâu rồi, gió vẫn rung nhè nhẹ như thế...

Họ tổ chức đám cưới tại căn cứ du kích ven bờ sông Vệ vào một đêm trăng sáng cách đây chín tháng, sau một trận càn quét của địch, Thái bị bắt ra khỏi xã, Tâm bị lộ nên cũng thoát ly. Bữa đó, anh chị em du kích quây quần, khui mấy hộp thịt, uống bia và hút thuốc lá Cô-tát. Chỉ một tiếng sau ai lo việc nấy. Kẻ đi phục vụ, người xuống làng, những công việc vốn có trong cuộc đời du kích.

Tâm và Thái sống với nhau hạnh phúc được vài tháng. Họ luôn ở cạnh nhau, lúc xuống làng, lúc ở cứ. Có nhiều đêm đội du kích phân nhau đi công tác, để hai người ở lại với nhau.

Bây giờ, chẳng lẽ Thái cùng đồng đội bỏ Tâm đi chiêu hồi? Có thể bọn giặc chơi trò ú tim thôi. Tâm nghĩ vậy nhưng trong lòng cứ bồn chồn, không yên.

Tâm bỗng nhớ khuôn mặt lầm lì của Thái hơn nửa tháng nay. Tình hình cả xã khó khăn dần, khuôn mặt ấy cũng khó dăm dăm. Tâm nghĩ Thái có lẽ lo lắng cho phong trào quá, nên có lần an ủi chồng:

- Mọi sự rồi sẽ qua thôi anh à, đừng lo lắng lắm.

Trước sự âu yếm của Tâm, Thái gất:

- Qua qua cái gì. Tình hình đen thui, chẳng ra làm sao cả. Càng ngày càng khó. Chẳng biết mấy ông lãnh đạo ở trên có hiểu gì không hay cứ xua con người ta "cố gắng" "cố gắng" rồi ngồi rung đùi chẳng lo gì cả.

Những cơ sở Thái về ăn ở, Thái cũng không còn tin họ nữa. Chỉ vì những sơ xuất chưa rõ lý do của họ, như họ sai giờ hẹn, họ mang gạo đến cung cấp cho đội du kích không đều đặn, Thái cho rằng họ đang thoái hóa, xấu xa đi. Anh thường nói về bà già Sáng, người đã nuôi anh và cả đội du kích bằng một giọng hằn học:

- Bà ấy mà ăn thua gì. Đi lang chạ lung tung, có con mà không có chồng. Mình có vẻ nghi lắm.

Tâm thường khuyên Thái đừng nghĩ xấu về bà con. Tâm đã quen biết, Tâm hiểu họ. Tâm cho Thái biết xã Tâm đâu phải xoàng. Hồi kháng chiến chống Pháp là một xã có phong trào du kích nổi tiếng. Nghĩa Trung đồng khởi rất sớm và là bàn đạp đứng chân của ta trong những đợt tấn công vào thị xã. Những lúc ấy, Thái hay ứ hự cho qua, có lúc lâu bầu một cách khó chịu:

- Xã cô, cô không nói tốt thì ai nói cho.

Tâm cảm thấy đau khổ. Cô càng muốn làm cho Thái hiểu dân, Thái càng lạnh lùng với cô.

Bữa Thái xuống làng, Tâm rất lo. Cô thấy Thái có vẻ bứt dứt, thẳng thốt một điều. Cô sờ đầu Thái, thấy nóng bừng.

- Anh sốt rồi, ở nhà đi.

- Sốt gì, mình là bí thư, mình phải đi.

Trời tối đen, gió thổi lộng trên cánh đồng. Thái lảng lạng ra đi như một cái bóng. Tâm đứng nhìn theo, bỗng òa khóc.

Bây giờ, Thái có đi chiêu hồi không? Thái có vậy, có vậy không?

Tâm cảm thấy đầu óc nóng bừng, mũi ngạt thở. Trong một phút chớp mắt ngắn trước lúc trời sáng, Tâm bỗng mơ thấy một đêm trời sao lấp lánh, có gió thì thầm trong những bụi cây, Tâm đang ở trong vòng tay của Thái. Mặt đất phập phồng lên... Chợt có tiếng hét:

- Thằng ác ôn, thằng ác ôn.

Tâm vùng khỏi tay Thái chạy lại bên bà già, lấp bắp phân bua:

- Sao bác gọi là ác ôn, anh Thái đấy chứ.

Bà Sáng như không nghe, không hiểu gì lời Tâm nói cả, gạt Tâm ra gào lên như điên:

- Tên ác ôn, tên ác ôn.

Khẩu súng trên tay bà bỗng đưa về phía Thái. Một tiếng nổ. Máu ai loang đỏ mặt đất. Thái biến mất. Bà già Sáng biến mất.

Tâm bừng tỉnh dậy. Trời đã sáng.

5

Chính lúc ấy, Tâm nghe những tiếng nổ dội vào vách đá. Cùng một lúc, Tâm và Hà đều bật dậy chụp lấy súng của mình ở đầu vồng, hai khuôn mặt dớn dác ngó ra phía cửa hang. Cửa hang vẫn yên lặng, không có dấu hiệu gì chứng tỏ địch đã phục. Họ nhìn nhau một lúc, lại dỏng tai nghe ngóng. Có mấy tiếng súng let đẹt. Bây giờ thì họ tin chắc rằng bọn địch đang ở dưới chân núi. Tâm bước trước, Hà theo sau, hai người rón rén đi về phía cửa hang.

Trong ánh sáng lờ mờ của buổi rạng đông, Tâm thấy mặt Hà tái nhợt. Cô đưa mắt bảo Hà nép sau vách đá, còn tự mình ló ra cửa hang. Dưới chân núi đang lở nhố bọn lính ngụy. Có một bóng người ăn mặc kiểu dân thường: áo quần bà ba xanh đang đứng cùng với bọn lính. Bọn lính tụ lại một đám chỉ chỉ trỏ trỏ lên phía hang. "Địch bao vây rồi, lộ rồi" Tâm quay sang nói khe khẽ với Hà. Hai đầu gối Hà bỗng run bần bật. Tâm nghiêm mặt bảo Hà bình tĩnh rồi lại nhìn xuống núi. Bất ngờ Tâm nghe tiếng loa:

- Hai nữ Việt cộng chú ý. Chúng tôi yêu cầu các cô quay về với quốc gia... với chồng con... với người yêu. Chúng tôi sẽ bỏ qua tất cả.

Tâm dựa vào vách đá, chân tay bủn rủn. Không phải là nỗi sợ. Một cái gì đó còn ghê rợn hơn, như có một bàn tay của một con vật bấu chặt trái tim cô. Trời, Tâm tự nhủ, tại sao chúng biết mình ở hang này? Nơi đây chỉ có anh em ta biết thôi? Tại sao vậy? Trong đầu Tâm lời kháo nhau của hai tên lính trong ruộng mía hôm nọ bỗng nổi lên...

Trong một lúc, những đồng đội vừa bị bắt bỗng hiện ra trong óc Tâm: Thái, Hường, Hùng, Sung, Tấn... Những khuôn mặt trẻ trung, những khuôn mặt sạm nắng, đan cài nhau, tách biệt ra rồi lại nhập lại. Tất cả thành một nụ cười mệt mỏi, thành một nét mặt căng thẳng. Một bàn tay run run cầm củ sắn đưa cho Tâm với giọng nó nhỏ nhẹ: "Sắn đây, đồng chí ăn đi" - "Tôi ăn rồi" - "Đồng chí đã ăn hai hôm trước hả" - "Thật đấy mà" - "Thôi ăn đi rồi bám vào lưng tôi đi qua sông. Chúng ta sắp đến rồi, sống ta cùng sống, chết ta cùng chết". Không thể quên những bờ lau, những bãi mía, những đêm đánh phục kích, những khi đau ốm, những khi bị thương băng bó diu nhau. Hạt muối. Viên thuốc sốt. Lời dặn dò: "Đi an toàn nhé".

Hôm nào đó Hường nói với Tâm "Chị ở nhà mạnh nghe", tôi đi sẽ kiếm hộp sữa bồi dưỡng cho chị? Sao? Sao? Chẳng lẽ những người này đã khai? Đã đầu hàng?

Mười hai lượt đồng chí bí thư qua rồi. Năm tháng trôi qua tính bằng máu của các đồng chí. Lớp cũ ngã xuống. Lớp mới lên thay. Xã Tâm chưa có ai đầu hàng cả. Tâm nhớ có lần bà già Sáng nói: "Tao khổ mấy cũng ráng nuôi tụi bay được, đừng lo. Ngấm đi ngấm lại tao thấy sắp bay khổ thì chịu khổ, chết thì chịu chết, chẳng đứa nào đầu hàng. Tao ưng bụng. Tao cũng cố gắng theo tụi bay". Cả bà Sáng nữa? Bà có khai không?

- Bây giờ hai cô nghe tiếng ông Thái, chồng cô Tâm đã quay về với quốc gia, đứng bên chúng tôi nói.

Tất cả như chết lặng. Cô không thể có một phản ứng nào khác. Cô chỉ thấy tai mình đang nổi lên những tiếng vo vo và mắt mình hoa lên.

- Tâm, Hà ơi. Anh với Hường không bị sao cả. Các anh đã về với quốc gia. Các anh được tiếp đãi tử tế. Hôm nay Hường bận đi công tác không lên đón hai em được, chỉ có anh đây. Anh mong hai em xuống núi để chúng ta cùng sum họp...

Cửa hang bỗng xoay tròn. Một vòng. Hai vòng. Trăm vòng. Mỗi lúc một nhanh. Những vòng tròn.

Tâm choáng váng muốn ngã quy. Nhưng cô gượng dậy. Bây giờ không phải lúc quy. Tâm quy, Hà sẽ quy. Tâm không thể quy Tâm dựa vào vách hang thở dốc. Bỗng nhiên một luồng ánh sáng chạy qua đầu cô. Cô nghĩ: Có lẽ chúng dí súng ép anh Thái thôi, anh Thái chẳng vậy đâu. Nhưng sao cái giọng khàn khàn của anh Thái lại nhiệt thành vậy? Một tiếng thăm thì phản đối. Chẳng lẽ anh Thái đã chiêu hồi? Có lẽ không phải vậy? Chúng ép anh ấy thôi? Sao anh ấy nói nhiệt thành thế? Cửa hang xoay tròn, xoay tròn...

Có một bầu trời sao nghiêng nghiêng trên nóc hầm. Và gió. Hôm đó gió thì thăm qua những bờ cây. Mặt đất tròng trành. Bãi lau ven bờ sông... Và giọt máu của anh ấy đây...

Đầu Tâm u u. Xoay tròn. Cửa hang xoay tròn. Chẳng lẽ anh Thái chiêu hồi? Không phải vậy. Anh bị bắt ép thôi. Anh không phải thế phải không anh Thái?

- Tên ác ôn, tên ác ôn.

Giấc mơ hiện về. Máu loang trên đất...

- Tâm, Hà ơi, anh mong hai em...

Một loạt súng nổ vang. Tâm sực tỉnh, nhìn xuống chân núi. Bọn ngục bắt đầu tràn lên. Dẫn đường cho chúng là người mặc quần áo bà ba xanh.

Trong khi Hà run run nép sau lưng mình, Tâm vẫn chững chững nhìn xuống núi. Tâm phải nhìn cho rõ để xem có đúng Thái đi với địch không, dấu kẻ thù có phát hiện ra bắn chết, cô cũng mặc. Nếu là Thái thật thì kẻ thù trong tim cô chứ đâu.

Chúng đã lên tới lưng chừng núi. Tâm có thể thấy rõ môn một kẻ đi đầu. Không còn nghi ngờ gì nữa, đó chính là Thái. Cái dáng cao cao, bước lòng không chúi về phía trước chính là Thái chứ còn ai nữa. Thái vừa đi vừa quay lại chỉ chỉ trở trở cửa hang nói gì với bọn địch. Cả bọn bỗng dừng lại. Tâm thấy Thái giờ hai tay lên làm loa:

- Tâm ơi, Hà ơi, chúng ta không có cách gì chống lại quốc gia... Anh mong hai em suy nghĩ...

Trong một phút, Tâm thấy cổ họng mình bỗng trào lên một cái gì nhờn nhợn, lờm lờm. Cô nhìn vào khuôn mặt của Thái và bỗng thấy khuôn mặt ấy xa lạ đáng ghét vô cùng.

- Không nghĩ gì nữa - Tâm vụt nghĩ - anh có chiêu hồi thì chiêu hồi. Tôi không thể xa bà con tôi được. ừ, có một lần anh nói: "Xã cô cô khen, chó tình hình tối mò rồi". Anh đã dao động mất rồi. Mất lòng tin rồi. Có một thời, anh là con hổ xám vùng Đông. Thời ấy đâu rồi? Con hổ xám co cẳng chạy trốn đâu rồi?

Thời ấy đã hết. Cả bầu trời nghiêng nghiêng trên nóc hầm và gió thổi rì rào qua những hàng cây đã hết. Tất cả đã hết. Đã chết lặng rồi. Chỉ còn mặt đất của Nghĩa Trung. Chỉ còn vách hang cô đang tựa: Một bức tường của nhân dân hiện lên. Tâm cầm cây súng, lên cò, từ từ đưa lên ngắm vào Thái. Ngay lúc ấy, Hà níu vào tay Tâm:

- Trời ơi, chị không sợ lộ sao. Chị bắn được một đứa nhưng chị em mình sẽ chết, chúng đông lắm mà...

- Chị không thể chịu đựng được. Nhục nhã quá. Em nhìn kìa, anh Thái...

- Có thể ảnh bị ép buộc thôi chị à - Hà vừa nói vừa kéo Tâm vào hang.

Bọn địch đã nổ súng vào cửa hang. Tâm vội kéo Hà đang run cầm cập vào sau một tảng đá ở góc trái hang. Ở đó có một cái cửa nhỏ bước xuống tầng dưới hang. Từ đây có thể nhìn ra ngoài chân núi, phía bờ sông. Tâm biết nơi này vì hồi nhỏ, Tâm theo một người bạn nay đã mất, đi tìm một cái rựa bị rơi. Chẳng hiểu vì sao Tâm chưa chỉ cho ai cái cửa này, kể cả Thái. Có thể vì những ngày ở bên nhau, tình hình còn thơ thối, họ chỉ ở hang để tránh pháo thôi, chưa ai nghĩ có những lúc thế này. Vậy mà nay. Tâm đưa Hà xuống hang dưới, còn mình đứng chân ở bệ lên xuống, ngẩng đầu nhìn qua một kẽ nứt lớn của tảng đá xem thử chúng làm ăn ra sao.

- Đúng hang này.

Tâm nghe giọng khàn khàn của Thái cất lên. Ba chữ "đúng hang này" như một hòn đá ném vào ngực Tâm. Ba chữ ấy như nói "Bắn đi nào". Tại sao Thái lại nói ba tiếng ấy. Thái bảo bọn địch bắn vợ con mình ư? Con người có thể có lúc dao động nhưng sao lại bỏ ỉn đến vậy? Tâm vốn là người nhân hậu. Cô nhìn sự bỏ ỉn của con người chậm hơn kẻ khác. Cô không hề biết rằng, kẻ nào đã phản bội, chúng sẽ đi tới cùng của sự phản bội, còn kinh tởm hơn cả kẻ địch. Tâm thoáng thấy mặt Thái xám xịt như xác chết.

- Mày vào trước đi. Một tên lính cao cao ở sau Thái giục.

Thái nói, giọng hỗn hển như tiếng nấc:

- Dạ, tôi sợ xơi đạn.

- Đồ hèn. Vất tên lính cao cao quát.

Bọn lính ẩy Thái đứng vào góc hang. Tâm thấy mặt Thái trắng bệch, gục xuống một tảng đá. Bây giờ, với chúng nó Thái như một mảnh giẻ rách, một xác chó chết.

Ánh đèn pin loang loáng, súng lăm lăm, bọn địch hốt hải đi qua các tảng đá trong hang. Mỗi lần đến một góc tối, chúng lại tùm nhau, cùng chiếu đèn pin vào. Những khẩu súng cũng chĩa lăm lăm về một hướng.

- Nay, con cộng sản ở sau tảng đá kia, ra ngay, ra ngay, không tao bắn.

Một phát súng nổ vào đá nghe đánh "chát". Mảnh đá bay lên xèn xẹt. Chúng lại đi sang góc khác:

- Chỗ tối kia kìa, có một đứa ra ngay, ra ngay.

Một tiếng nổ nữa. Chúng vẫn đi vòng quanh hang. Tâm thấy chúng đứng trước tảng đá của cô núp. Cô cúi đầu xuống sát bậc lên xuống.

- Chỉ có nơi đây thôi. A, ra đi, ra đi không tao cho lựu đạn.

- Xách cổ thằng Thái lại, nó không vào tìm thì khử luôn.

Tâm nghe tiếng người bị lôi xềnh xệch, có tiếng rên rỉ rồi giọng khàn khàn của Thái run run cất lên:

- Tâm ơi, Hà ơi ra ngay nếu không anh chết mất.

Tiếng của Thái đập vào vách hang "ra... đi... không anh chột mớ... ắt".

- Gọi nữa đi.

- T... â... ơ... ời...

Tâm nín thở. Cái giọng nói có một thời cô yêu thương giờ đây nghe sao nó thảm hại quá.

Trên đầu Tâm, bọn lính bắn chan chát vào tảng đá. Mảnh đá bay xèn xẹt. Nhưng chúng vẫn đứng im. Không tên nào dám mò vào sau tảng đá. Một lúc Tâm nghe bước chân chúng lùi xa. Tâm ló đầu lên nhìn, thấy chúng ra cửa hang. Chỉ còn Thái như ngây, như dại gào lên: "Tâm ơi, Hà ơi!" để lấy lòng chủ. Thái không dám theo ngay bọn địch, nhưng không dám ở lại một mình, nên vừa gọi vừa lùi ra cửa hang, dáng thất thểu...

Thái quỳ xuống trước thềm cao cao:

- Thưa ông, có lẽ chúng chết cả rồi.

- Còn hang nào nữa không?

Thái hơi nhồm người chỉ:

- Dạ núi bên kia có một cái hang nữa ạ.

- Sang đó.

Thềm cao cao kéo Thái dậy, ấn đi trước.

Trưa hôm đó, bọn địch rút. Hai chị em mệt nhoài, ngồi ở cửa hang đón gió. Hà ngả vào vai Tâm:

- Em không ngờ anh Thái đã...

- Thôi, em đừng nhắc nữa.

Tâm định nói tiếp điều gì nhưng bỗng im bật. Ngay lúc ấy, Tâm nghe có tiếng động cơ máy bay. Cô nhìn ra cửa hang, trước mắt cô, trên cánh đồng hiện ra một chiếc "Sâu voi" (1). Nó đeo dưới bụng một vật gì như một tấm bê tông. Nó bay về hướng hai chị em. Chỉ một lúc sau, nó sà xuống khu núi đất, cánh vỡ phành phạch. Nó lại bay đi, rồi bay trở lại với khối bê tông mới nữa.

- Nó đổ quân hay làm gì đó chị? Hà hỏi.

Tâm nhìn vào bụng máy bay. Bụng trống rỗng. Chỉ có tên Mỹ lái thôi.

- Có lẽ chúng mang bê tông xây bốt trên núi đất.

- Có lẽ thế, Hà lẩm bẩm.

Ngày hôm sau, một cái bốt được dựng lên. Bọn lính được trở tới. Có cả một khẩu pháo.

Hàng ngày, bọn lính chia nhau đi sục sạo quanh khu núi Nhạn. Có lần chúng đã sục tới cửa hang hai chị em ở. Tâm đang ngủ, Hà vội kéo chị dậy, chạy vào sau tảng đá hôm nọ. May mà chúng chỉ đứng ở cửa nhìn vào hang chứ không sục vào.

Chẳng lẽ ở đây nhịn đói, chờ chúng sục sạo đến bắt? Chị em đành lùi về khu căn cứ cũ ở bờ sông.

6

Họ sống lang thang, nay chui bụi lách này, mai rúc bờ lau nọ, người xơ xơ xác rác như kẻ ăn mày. Thêm vào đó, mùa mưa đã đến. Mưa liên miên hết ngày này sang ngày khác, đôi lúc dừng lại vài tiếng, nhưng bầu trời căng mọng, sấm chớp ùng oàng và bất ngờ đổ xuống một đợt mưa dài khác.

Hai chị em suốt ngày ướt sũng. Mấy bộ quần áo nghèo nàn của những người du kích qua những đợt chạy trốn, những cơn mưa đã rách bung lỗ chỗ, lòi ra từng mảng da. Nếu nhìn từ xa, người ta có thể tưởng lầm hai chị em là hai hình bù nhìn rơm. Họ ôm nhau ngồi run trước những đợt gió, những trận mưa đổ ào ạt lên người. Cái

đôi đang dần vật. Từ khi rời hang đá, gặp thứ gì, họ ăn thứ nấy. Có khi là rau má, rau xam. Có lúc lượm được một mẩu khoai lang, họ chia nhau nhai rau rầu. Bụng luôn sôi sùng sục. Bệnh đi lỏng như một người bạn đường khó tính giày vò họ. Chân tay mỗi nhừ, hai chị em bước vật vờ như hai cái bóng.

Có một lần, hai chị em bám dần vào làng. Gần tới bãi mía đã trống hoang trống huếch, họ phát hiện có địch phục, đành quay lại. Con đoi xui nịu họ lại ngồi bên một bờ ruộng. Trong cơn đói hoa cả mắt, Hà phát hiện ra đám ruộng ấy trồng lang. Hà bới thử, được mấy củ khoai non. Hai chị em chia nhau nhai sống. Hà lại bới thêm một bọc áo rồi hai chị em đi về phía bờ sông. Sáng hôm sau, hai chị em đang ôm nhau trù ni lông ngủ, bỗng bật dậy khi nghe tiếng chửi:

- Đồ ăn trộm. Khoai người ta còn non mà đào. Đói thì đi ăn xin chứ. Tổ cha bọn ăn trộm.

Hai chị em nhìn nhau rồi ôm nhau khóc. Những củ khoai non làm họ nôn nao. Nhất là Tâm, Tâm cứ ọe mửa. Đứa con trong bụng như cũng không chịu được, bức bối đập vào thành bụng cô đau nhói.

Hà cảm thấy tủi nhục quá. Trong lòng người du kích mới vốn là học sinh này, những hạt thất vọng đang đâm chồi. Cô cảm thấy mình đã quá sức chịu đựng. Hà nói với chị:

- Kiểu cách này em hết chịu nổi. Không xông ào vô làng cho nó bắn chết thì cũng phải chiêu hồi thôi.

- Bậy nào - Tâm mắng - Cả xã chỉ còn có hai chị em mình. Phải đáng sống mà cự lại tụi nó chứ.

Một buổi tối, dưới cơn mưa đổ ào ào như thác, Tâm mò sát vào rìa làng. Cô nằm trong một cái hố sau một mả đá. Từ đây cô có thể thấy những tên dân vệ mặc áo mưa, mang súng, quét đèn pin đi tuần tiễu. Chúng nó la í oái, nổ vài phát súng vào bóng tối vô định rồi kéo vào một nhà nào đó tránh mưa. Một lúc sau, chúng lại đi xào xào ra rìa làng rồi thụt vào ngay.

Mưa vẫn đổ ào. Tâm nằm độ hai tiếng đồng hồ trong hố nước. Người ướt sũng, lạnh cóng. Cô đang nghĩ cách vào làng thì thấy có hai bóng người mặc áo tối, tay cầm mõ đứng ngay trước cái mả đá, ngó về núi. Họ sững sờ như trông ngóng một điều gì. Vừa lúc ấy, có một tên dân vệ soi đèn pin đi tới, rọi thẳng vào họ:

- Sao không đi tuần mà đứng đây.

- Thưa ông, hai chúng tui vừa tuần xong một vòng rồi, yên ổn cả. Một người có giọng trầm nói.

- Coi chừng bọn cộng sản nó bắn đấy.

Người đàn ông có giọng trầm trầm cười thành tiếng, giọng rất quen.

- Cộng sản đâu còn mà bắn. Các ông lòng sục mãi không ra hướng hồ tui tôi. Người ấy im lặng một lúc rồi tiếp-Thưa ông, tôi nghĩ cộng sản không còn đâu, ông bắt tui tui đi canh tuần gõ mõ trong mưa khổ quá.

Tên dân vệ nạt nộ cái gì đó rồi bỏ đi. Người có giọng trầm trầm quay sang nói với người kia:

- Cái kiểu này, chắc tui nó không còn đưa nào đâu. Tui đi canh, trông mãi không thấy tui nó vô.

Tâm nín thở. Cái giọng quen quen của ai đó làm cô thấy vui, như vậy là bà con vẫn tin cách mạng, vẫn chờ cách mạng, ít ra là hai người cô không nhận ra mặt này. Tâm muốn đứng dậy và nói to: "Hai chú ơi, tui cháu còn đây chớ" nhưng vừa lúc ấy, một tốp dân vệ lại túa ra, giục hai người đàn ông đi tuần.

Đêm hôm ấy hai chị em bàn nhau. Tâm nói:

- Chị thấy là tui mình nên xuống ở thẳng trong dân chớ đi đi lại lại kiểu này có ngày cũng chết.

- Nhưng em sợ họ nộp tui mình cho bọn nó mất.

Tâm nhìn em. Có thể Hà nói đúng. Nhưng không tin dân thì tin ai. Chết thì ở đây cũng chết. Vào dân thì mới hy vọng sống. Phải tin ở bà con. Bà con bị o ép quá, chớ luôn yêu cách mạng. Ta phải lôi kéo bà con. Tới dân mà đã xấu thì đừng hòng làm cách mạng thành công. Mà mình làm cách mạng vì ai? Tâm lại nhớ hai người đàn ông đứng trước mồm đá...

- Phải đi thôi em ạ. Em không đi thì chị đi thử.

Hà sợ ở lại một mình vội nói:

- Em cùng đi với chị.

Họ quyết định nối lại các cơ sở trước kia.

Nhưng bắt mối với ai trước đây? Bà già Sáng thì cần điều tra thêm nữa, có thể tốt, nhưng lại bị bắt mất rồi. Bây giờ gặp ai đây? Họ điểm tên từng người. Cuối cùng quyết định vào nhà chị Thắng, một chị có chồng đi tập kết, vẫn nuôi dấu cán bộ du kích lâu nay.

Đêm hôm sau, họ đến nhà chị Thắng.

Nhà chị nằm ở cuối xã, sát đường quốc lộ. Từ bờ sông, hai chị em phải băng qua bãi mía đã bị phá sạch men rìa làng để đến nhà chị. Tâm nhìn vào làng, các nhà đều đóng cửa tối om. Ngay cả bọn dân vệ hình như đêm nay cũng ngại đi tuần. Chỉ có mưa đổ như trút nước xuống đầu hai chị em. Họ vừa bước trầy trật trong bùn vừa vượt nước mưa. Thỉnh thoảng, những trận gió lớn nổi lên, xô những thân người ốm đói ấy ngã giúi. Họ liêu xiêu đứng dậy, lại bước rồi lại ngã. Mỗi lần như vậy, Hà lại bực dọc lâu bầu, có lúc òa lên khóc. Tâm đi trước, phải dừng lại đỡ em. Cô cảm thấy quá mệt nhọc, cái bụng mang thai của mình như mỗi lúc một sệ xuống, dí cô trong bùn. Nhưng cô bặm môi ráng bước tới, cô không thể quy xuống được. Cô quy xuống thì Hà sẽ dựa vào ai?

Hai chị em lần mò hơn một tiếng đồng hồ mới đến được bờ ruộng sát nhà chị Thắng. Họ dừng lại, lắng nghe mọi động tĩnh. Trong nhà chị có ánh đèn sáng. Họ nhìn kỹ thấy bọn lính ngồi lơ nhố. Chúng la hét, cười rộ. Có lẽ chúng đang đánh bài.

- Quy cơ.

- Át chủ.

Có tiếng the thé:

- Ăn gian, ăn gian.

Một giọng ô ô đậm ngang:

- Sao cứ túm tụm đánh bài không chịu đi tuần.

- Đã đi rồi, vô sự, thượng sĩ.

- Bà chủ cho chai la de.

Tiếng ồn ào. Tiếng cười hô hố. Tâm chong mắt nhìn qua hàng rào thưa, thấy chị Thắng thỉnh thoảng đi lại cười nói giữa bọn lính đang níu kéo chòng ghẹo. Đôi lúc, chị cười ha hả như chúng.

Hai chị em thất vọng quay về.

Đêm hôm sau, đêm sau nữa, họ cũng gặp cảnh như thế. Trên đường về cứ, hai chị em thất thểu như hai bóng ma. Niềm thất vọng từ Hà bắt đầu lan sang Tâm. Trong lòng Tâm, những dằng co dữ dội giữa niềm tin và sự thất vọng đang diễn ra. Cô lững thững bước ra sau Hà, run cầm cập trong mưa. Chợt Hà dừng lại bấu bấu vai Tâm. Bây giờ họ mới nhận ra, họ đang đứng ở hàng rào nhà bà Sáng. Từ trong nhà vọng ra một tiếng ho quen thuộc. Có lẽ bà được ra tù rồi, Tâm chợt nghĩ. Hai chị em lần vào sân. Tâm bảo Hà ngồi sau một gốc bưởi, còn cô lần về phía cửa phen ào ào mưa đập. Tâm nghiêng tai nghe. Tiếng ho vẫn vọng ra. Cô thử gõ cửa. Tiếng ho im bật. Đúng ra, như mọi lần trước kia, sau tiếng gõ cửa, Tâm sẽ nghe tiếng cọt kẹt trên giường rồi tiếng dép lệt quệt. Rồi một lúc sau, từ bên trong tiếng liếp cửa sẽ vọng ra tiếng hỏi ấm áp của bà già:

- Đứa nào đấy.

- Dạ Tâm đây bác.

Có tiếng thở nhẹ:

- Nó có phục không con? Tội nghiệp, mưa gió như vậy mà tụi bay còn đi lại.

Nhưng đêm nay, tất cả đều im lặng, cái im lặng chứa đầy sự lạnh nhạt. Tâm gõ cửa lần nữa. Vẫn im lặng. Khuya hôm đó, tại bãi lau ven bờ sông, Hà nói với Tâm:

- Không vào được đâu, mà bà Sáng bị tụi nó mua rồi. Coi chừng biết tụi mình gọi, bả báo với cảnh sát đến rình đó.

- Để coi thử đã. Tâm nói lưỡng lự.

Đêm hôm sau, Tâm, Hà lại đến nhà bà Sáng, Tâm gõ cửa. Có tiếng trở mình trên giường. Tâm hy vọng quá, gõ cửa lần nữa. Nhưng tất cả lại im lặng như chết. Hai chị em lững thững quay về. Họ lại trùm ni lông ngồi dưới trận mưa lớn. Hà bực dọc lắm bảo chị:

- Em không chịu được nữa. Dân mình xấu cả rồi. Chị cứ ti... tin...

Tâm yên lặng. Hà càng nói cô càng đau lòng:

- Em thương chị nhưng em chịu hết nổi rồi.

Trong một phút, Tâm thấy toàn thân mình ớn lạnh. Cô cảm thấy như cô vừa mới mất đi một cái gì đó. Nhưng cô không nghĩ ra

được. Cô mệt mỏi nghe em mình nói những gì những gì sau đó, cô không rõ. Cô tự nhủ: ngủ một chút đã. Rồi chị sẽ nói mọi thứ cho em rõ. Tội nghiệp...

Khi tỉnh dậy, Tâm không còn thấy Hà bên mình nữa. Lúc đầu, cô quỳnh lên lo sợ. Nhưng sau cô hiểu ra: Hà mất lòng tin rồi, mệt mỏi rồi...

Còn lại một mình, bụng mang dạ chửa, Tâm càng thấy khổ tâm. Nhưng cô không bám vào dân thì còn bám vào ai nữa. Có một đứa em nó cũng ra đi...

Đêm hôm sau, Tâm lại xuống gõ cửa nhà bà Sáng. Lần này, cô nghe một tiếng thở dài. Cô hy vọng quá, gõ cửa lần nữa. Cô nghe tiếng dép lệt quệt, nhưng người trong nhà vẫn không lên tiếng. Thế là tốt rồi, bà già sẽ ra mở cửa thôi. Tâm tự nhủ và nói gấp gáp:

- Bác ơi, bác cho con nói cái này...

Người trong nhà bước lại gần cửa nhưng vẫn im lặng.

Tâm nói:

- Bác ơi, bác...

- Tui xin bà, bà đi cho, chồng bà, em bà đi rồi sao bà không đi?

Tâm nói hỏn hển:

- Con ở với bác thôi.

Bên trong im lặng. Tâm nói tiếp:

- Bác ơi, mưa to, bác cho con trú với. Con có mang, con không có chỗ nào sống, bác cho con vào. Bác bỏ con, đêm nay con chết rét mất.

Một giọng run run cất lên:

- Thì đi đi, đi mà chiêu hồi, gặp chồng gặp em. Tui nó cho vô nhà thương mà sanh. Tui nó nuôi cho mà sướng... - Có tiếng thở mạnh bên trong. Tâm ngỡ bà Sáng đang mở chốt cửa. Nhưng bà nói tiếp: - Thôi đi đi, đi đi đừng làm khổ tôi, xin bà.

Tâm cảm thấy rã rời. Cô tưởng mình sẽ ngã quỵ ngay bên liếp cửa của nhà người cơ sở này. Bỗng nhiên một luồng ánh sáng lướt qua ý nghĩ cô. Cô nói gấp:

- Bác hai ơi, bác không nuôi con thì con đi đây. Con chỉ muốn bác nhớ là, sau này có gì bác phải chịu khuyết điểm trước Đảng là đuổi con đây.

Có tiếng nấc ở bên trong. Tâm bước một bước ra sân...

Tiếng súng nổ ở đầu làng và tiếng la hét của bọn dân vệ. Tâm bước thêm một bước nữa. Cô nghe sau mình có tiếng cửa bật mở. Cô quay lại nhìn. Bà già Sáng đang đứng bên cô:

- Đồ ngu dại, mày đi cho nó bắt à. Vô nhà đi.

Bà già vào buồng đưa quần áo cho Tâm thay. Một lúc sau, bà đem cơm cho Tâm ăn. Bà nói:

- Tao cho mày biết, thằng Thái chồng mày xuống bắt ngờ bị bắt, nó khai tao. Bữa sau, bọn lính đến bắt tao thả đèn báo tin yên lành. Tao giả bộ làm vỡ đèn, không chịu thả. Tụi nó dúi tao nhốt vô phòng, thả đèn lên. Tao lo quá, sợ bay vào quá. Tao muốn la nhưng không sao la được. Tụi nó nhét giẻ vô họng, dí súng vô ngực, bắt tao ngồi im. Vậy là tụi thằng Hường xuống. Tụi nó bị bắt, lại khai tao lần nữa. Tao bị bắt vô tù. Tụi nó khai tao thả đèn ra sao, giấu gạo ở đâu. Bọn địch đánh tao, tao cứ giả ngây giả dại nên tụi nó mới cho ra.

Bà già Sáng nhìn Tâm chăm chăm, im lặng một lúc rồi tiếp :

- Tụi nó chiêu hồi hết rồi. Còn mày, mày có chiêu hồi nữa không?

Tâm ứa nước mắt, nói lí nhí:

- Dạ...

Bà Sáng nói rành rọt:

- Bao nhiêu đứa "dạ" xong rồi lại đi. Còn mày, tao sẽ nuôi mày, Nếu mày đi nữa, khai tao nữa, nó bắt tao nó đánh, tao chịu hết. Bay làm chi thì làm. Chớ tao thì tao vẫn làm cách mạng đó. Tao nói cho mày biết.

Bà giục Tâm ăn cơm, gấp cá thêm cho Tâm. Mắt nhìn Tâm đăm đăm, thương mến.

Tâm vừa ăn vừa khóc. Nước mắt rơi xuống bát cơm. Khi cô ngẩng lên, cô thấy bà Sáng cũng đang lấy vạt áo thấm nước mắt...

Đoạn kết

Chị Tâm kể cho tôi nghe câu chuyện mười ba năm trước đây vào một ngày cuối năm 1982, khi tôi về công tác ở Nghĩa Trung.

Bây giờ xã này nằm trong vùng chuyên canh mía, kéo dài từ bắc sông Vệ ra tận thị xã. Đang giữa tháng ba, bà con đang bận bịu thu hoạch mía để cung cấp cho nhà máy đường của tỉnh. Tôi phải ra tận đồng mía để tìm gặp chị Tâm. Người ta giới thiệu cho tôi một người đàn bà dong dỏng cao, khuôn mặt vốn xinh xắn, hơi xanh bủng một chút, dấu vết tàn phá của những trận đau ốm. Mái tóc chị đã có những sợi bạc. Chị đi nhanh nhẹn và có một nụ cười hiền hậu. Chị đưa tôi về nhà chị. Đó là một ngôi nhà ngói xinh xắn vừa mới xây. Chung quanh vườn trồng chuối, sắn, dong riềng. Trước nhà là những cây hồng, những chậu kiểng trồng các loại thuốc nam.

Chúng tôi ngồi trước hiên, ngó ra phía đồng mía. Nắng tháng ba viên ở chân trời một màu vàng bình yên. Chị Tâm kể rằng: Sau khi vào nhà bà Sáng được hai tháng thì chị sinh một cháu trai. Cháu nay đã mười ba tuổi, có hình dáng giống Thái nhưng đôi mắt giống chị như đúc, đang học lớp bảy. Chính bà Sáng đã đỡ đẻ cho chị và nuôi mẹ con chị trong những ngày gian khổ đó. Trong khi chị nghỉ sanh, theo ý kiến của chị, bà Sáng đã nổi được những cơ sở trong xã. Phong trào của Nghĩa Trung mạnh lên. Nghĩa Trung là địa bàn vững chắc cho bộ đội ta đứng tiến công và giải phóng thị xã trong mùa xuân 1975. Đang kể chị bỗng rút chiếc khăn xéo vắt vai xuống thấm những giọt nước mắt đang trực trào ra:

- Anh ạ, bác Sáng đã mất rồi. Nghĩ lúc chiến tranh gian khổ, ác liệt vậy mà chẳng sao, ai dè, lúc giải phóng rồi đáng ra bác được thanh thoi đôi chút bác lại mất. Tội nghiệp quá. Anh nghĩ coi, giải phóng xong, ta lo khai hoang phục hóa. Bác già rồi, mà cũng đi quốc đất. Bác đã trúng mìn.

Chị ngồi lặng một lúc nhìn ra cánh đồng mía ven sông Vệ đang ngập màu nắng mới.

- Sau khi phong trào của xã được hồi phục, trên huyện có cử một số cán bộ xuống tăng cường. Anh Sinh cán bộ tuyên huấn được

chỉ định làm bí thư - Chị cười gượng chỉ một tấm hình trên vách. Trong đó hiện ra một người đàn ông có khuôn mặt vuông vức, trán cao, mái tóc lốm đốm bạc, đôi mắt cười hóm hỉnh - Bây giờ là nhà tôi đây. Ảnh đang ở trên tỉnh chứ không anh em gặp nhau thì rộn cả nhà. Ảnh rất vui, cũng võ vẽ làm thơ viết báo đấy. Nhưng anh đừng cười. Lúc ấy chúng tôi chưa lấy nhau đâu. Ảnh có vợ, hai con. Vợ ảnh ở ngoài Bình Sơn. Chị ấy và hai con vừa bị mất vì một quả bom của chúng ném xuống hầm. Ảnh buồn lắm. Tội tôi ai cũng thương ảnh. Bác Sáng nuôi hai chúng tôi trong hầm bí mật ở trong vườn bác. Đêm đêm chúng tôi đi hoạt động với nhau. Lúc đó chẳng có ý nghĩ gì đâu, coi như anh em thôi. Tới ngày giải phóng thì mỗi người một nơi có ai dè chuyện đời cũng có cái duyên số. Năm kia ảnh về đây công tác...

Chị Tâm cười lỏn lẻn như một cô gái. Khuôn mặt xanh bủng của chị ửng hồng lên, trông trẻ hẳn ra. Tôi cũng mỉm cười. Trong một lúc vui vẻ, tôi bạo dạn hỏi về chị Hà, Thái và Hoàng. Hỏi xong, tôi lại lúng túng, sợ chị mất lòng, đã khơi dậy những vết thương cũ. Nhưng chị chỉ im lặng, bước vào trong buồng cầm ra một phong thư rất đẹp:

- Thư con Hà đấy, anh xem sẽ rõ.

Chị bước ra sân, đuổi mấy con heo đang ủi phá hàng chuối. Còn tôi, tôi rút vội phong thư, đọc ngẫu nhiên:

"Caliphooocnia 24-6-1981

Chị Hai yêu quý

Khi nhận được lá thư này, chắc chị ngạc nhiên lắm. Hẳn chị tưởng con Hà hư đốn bỏ chị đã chết dấp ở đâu rồi, bỗng dừng lại lù lù gửi thư cho chị. Chị đừng giận em nữa nghe. Em khổ lắm, em khóc hết nước mắt rồi, chị đừng làm em khổ nữa. Chị cứ coi như em không còn trên đời này nữa cũng được. Mấy năm nay, em nhớ chị lắm nhưng sợ chị nên không dám viết thư. Mà như vậy càng không đành lòng được. Hôm nay em đành liều viết thư cho chị.

Chị ơi, em sống ở đây, có mọi thứ mà em coi như thiếu tất cả. Em nhớ con sông Vệ mà chị em mình cùng tắm thời thơ ấu, nhớ những dàn xe nước, những con đò chở đường muống đi về đâu đâu. Nhớ những ngày thật khổ lang thang mà có chị có em. Sao em cứ

ngu ngu bỏ chị sang đây làm chi. Em không bao giờ được như chị. Có lẽ do em nhát quá.

Chị chắc trách em lắm. Ngày đó, em đi cũng không đành chị à. Nhưng em khổ, em quẫn quá, vừa đi vừa khóc. Đi được một đoạn ngoảnh lại nhìn thấy chị vẫn vô tư trùm ni lông ngủ một nhọc trong mưa, em không đành lòng được cứ muốn quay về ôm chị khóc. Nhưng không kịp nữa rồi. Ngay lúc ấy một người dân vệ đi gác chụp lấy em...

Em ra tới thị xã thì gặp anh Thái, anh Hùng. Các anh ấy làm ở ty chiêu hồi. Con người thay đổi hết rồi, tình nghĩa cũng không còn như xưa nữa chị ạ. Trong khi em mừng rú lên thì các anh ấy lơ em. Thậm chí còn khai em nữa. Chúng nó hỏi cung em về chị. Em thương chị, nói dối chúng, mà chúng lại tin, là chị bị pháo bắn chết, một mình em sợ quá, em đi. Em bị hỏi cung một thời gian rồi được sống tự do. Em không dám về quê nữa. Em đi ngơ ngơ đến nhà lũ bạn học. Em nói thiệt tình cảnh em với tụi nó. Tụi nó xì xẹt lơ em. Sau này, em mới biết, dân ở đây rất ghét những người đi chiêu hồi. Cuối cùng em gặp một người, sau này là chồng em, làm cảnh sát... Ảnh già hơn em tới mười tám tuổi. Vợ ảnh bị chết, còn ba đứa con. Em không thích lắm, nhưng đâm lao phải theo lao, chị ơi.

Em không gặp anh Thái anh Hùng nữa. Việc nội trợ bù đầu rồi, ai quan tâm chi người cũ. Nghe các ảnh có vợ rồi. Tới năm 1975, giải phóng đánh mạnh quá, chồng kéo em đi vào Sài Gòn rồi đông tuốt sang đây. Em không biết các anh kia ra sao. Nhưng em đoán các ảnh chết cả rồi. Vì khi chạy qua ty chiêu hồi, em thấy nhà sập, lửa cháy bùng bùng...

Chị thương của em! Chị có biết vì sao em biết chị vẫn còn sống mà gởi thư không? Vừa qua, chẳng hiểu ở đâu ra, em vô tình đọc một tờ báo phụ nữ bên ta, có nói chị làm bí thư xã mình, xã trông mía khá nhất tỉnh. Em thấy ảnh chị, đúng i sì cả họ tên. Em mừng quá, cắt tờ báo vào đáy rương lâu lâu lấy ra xem lén một mình. Nhìn chị, em thương chị quá. Chị già hơn xưa. Sao có thời chị đẹp quá. Chị có cực không chị? Chị cần gì em gởi về cho. Em sống không cực đâu, sướng nữa, chị ạ. Chồng em làm ở tiệm vàng "Tân Tiến" nghề ảnh làm trước khi vào cảnh sát. Bên này các tiệm của người Việt cứ giữ y nhân hiệu như bên ta. Nào tiệm "Tiếng dân" tiệm "Thành Nghi" tiệm "Ba Bé" y hệt ở xã mình. Tụi em có đủ

thứ. Em có ba con rồi. Hàng ngày, anh đi làm, em ở nhà, hết đọc sách, xem ti vi lại dọn dẹp nấu ăn. Việc cứ xoay vần đều đều, chán lắm chị à, nhàn cư thành ra lẩn thẩn. Chủ nhật không biết đi đâu. Vợ chồng con cái dắt díu nhau dạo phố rồi về. Có chỗ nào thú mà đi. Em buồn lắm chị ạ.

Chị thương, chị có khỏe không? Chị đã "xây dựng" với ai chưa? Cho em biết em mừng nghe chị. Chị có giận em thì giận nhưng thương đưa em sai lạc mà gởi cho em vài chữ. Em giống như con nham không chịu theo bầy cứ đâm bổ xuống đất mà chết. Cái tích ở quê mình sao giờ đúng với em quá. Chị có nhớ cái tích ấy không chị.

Chào chị, hôn chị thật nhiều cái hôn.

Em gái ở phương xa

Phạm Thị Hà

*Hà Nội 1-1981
Đà Nẵng 4-1983*

MỘT LẦN VÀ MÃI MÃI

Cứ trưa trưa, bọn trẻ chúng tôi lại rủ nhau tụ tập dưới tán những cây bàng ở giữa làng. Thằng Bá, một thằng mập ú, khôn ngoan và lanh lợi nhất trong bọn, đứng ra cầm đầu chúng tôi. Nó khinh khỉnh đưa mắt lướt qua để nhắm đếm số lượng rồi phân chúng tôi ra làm hai nhóm. Xong đâu đấy, nó đưa hai ngón tay vào mồm huýt lên một hồi còi. Lập tức, chúng tôi xông vào cuộc quần nhau chí tử với quả bóng được bện bằng giẻ rách. Khi thấy chúng tôi mệt lử, Thằng bá lại đưa hai ngón tay vào mồm huýt lên một hồi còi nữa: ấy là hiệu lệnh cho nghỉ. Chúng tôi, đứa nào đứa nấy ngồi bệt xuống gốc cây bàng thở hổn hển. Một lúc sau, Bá lại đưa hai ngón tay vào mồm huýt lên một hồi còi nữa. Đó là lệnh bảo chúng tôi đến quán bà Bảy Nhiêu mua kẹo, mua đường "bôi dưỡng". Lập tức đứa nào đứa nấy đều thò tay vào túi lôi ra những tờ bạc tín phiếu (1) nát nhàu mà chúng tôi cạy cục xin mẹ rồi chạy ù đi...

Quán bà Bảy Nhiêu nằm gần một khu mỏ đá, được bao bọc bởi những hàng rào bàn chải. Đó là một cái chòi tranh rách nát như vậy. Trong chòi có đặt một cái bàn gỗ đã cũ, hai cái ghế băng cũng đã già nua như vậy, một cái đã hỏng mất một chân. Trên chiếc bàn gỗ có xếp mấy lọ kẹo, đường táng, những thứ mà bà con nông dân tự làm lấy.

Bà Bảy Nhiêu sống có một mình. Người trong làng không ai rõ chồng con bà đã mất từ lúc nào, mà cũng có thể là bà chưa hề có chồng con gì cả. Trước đây, mắt bà con tinh nhưng độ hai năm nay bà bị lòa. Người ta bảo nhà bà ở gần động cát quá, nên gió thổi cát vào mắt nhiều lần, lâu ngày mà nó vậy.

Chúng tôi nhao nhao:

- Bán cho con một táng đường, bà.
- Bán cho con hai viên kẹo bi, bà.

- Bán cho con một táng đường, một viên kẹo bi, bà.

Bà Bảy Niêu run run đưa bàn tay trái lên cầm tiền của chúng tôi, bỏ ngay vào cái cối trầu bà đặt dưới bàn, tay phải quờ quờ lục vào các lọ lấy kẹo, đường cho từng đứa. Hầu như không bao giờ bà đếm tiền. Bà tin chúng tôi.

Trưa hôm đó, sau hiệu lệnh của thằng Bá, tôi cho tay vào túi. Những tờ bạc lẻ mà mẹ tôi cho đã biến đâu mất. Tôi ngần ngừ một lúc nhưng nổi thèm ngọt đã khiến tôi lủi thủi theo sau các bạn mong được "ăn ghẹ" của một đứa nào đấy. Giữa đường, nghĩ xấu hổ, tôi quay lại...

- Sao mà không đi mua đường, mua kẹo? - Thằng Bá đi phía sau hỏi tôi.

- Tao không có tiền.

Bá cười sằng sặc:

- Chớ hồi giờ tao đâu có tiền mà vẫn mua được kẹo.

Tôi ngạc nhiên:

- Chớ lâu nay mà mua bằng thứ gì?

Bá không trả lời ngay. Nó kéo tôi sát lại gần nó, rút trong túi ra một tờ giấy đã viết, được cắt gọn gẽ như một tờ giấy bạc, nói thì thầm:

- Tao chuyên đưa bà Bảy những tờ giấy này.

Bả mù, bả đâu có thấy - Nó ngừng một lát rồi tiếp - tao có ba tờ, tao cho mà một tờ. Mà đợi tụi nó mua xong, cuối cùng mình mới mua.

Tôi ngần ngại một lát nhưng cuối cùng cũng cầm tờ giấy lộn. Tôi có cảm giác khi cầm tờ "bạc giả" của tôi, mắt bà Bảy Niêu như có tia sáng lóe lên. Nhưng bà không nói gì, vẫn bỏ nó vào cối trầu và đưa táng đường đen cho tôi.

Ngày hôm sau, sự việc vẫn lặp lại y như ngày hôm trước. Có điều, khi tôi và Bá đến quán thì không có chuyện mua bán xảy ra. Các bạn đến trước đều đứng tụm lại giữa quán nhìn sững vào trong nhà bà Bảy. Trong nhà có tiếng người lao xao. Một bác nông dân quen biết trong làng đang ngồi trước cửa vừa gỡ cối trầu của bà Bảy ra đếm tiền, vừa nói vọng ra:

- Tụi bay về đi. Bà Bảy trúng gió chết hồi hôm rồi.

Chúng tôi sững sờ, đứng im không nhúc nhích. Bác nông dân lẩm bẩm điều gì đó rồi quay vô nhà nói với ai đó:

- Số tiền này vừa mua đủ một chiếc chiếu gói bả đấy - im lặng một lúc rồi bác tiếp - bả mù mà tinh thật. Bọn xỏ lá nào đưa giấy lộn cho bả, bả cũng nhận rồi gói riêng ra...

Tôi và Bá đứng như chôn chân xuống đất. Sống lưng lạnh buốt.

Từ đó đến nay đã bốn mươi năm trôi qua. Bận bề của tôi không còn đủ đông như trước. Máy chục năm chiến tranh đã xáo trộn chúng tôi. Có những đứa hiền lành hồi đó, sau này lại trở thành những tên ác ôn khét tiếng đã bị ta diệt. Có những đứa vốn ngỗ ngược, sau này lại trở thành những du kích dũng cảm và đã hy sinh. Có nhiều đứa theo gia đình, bỏ quê xứ đi làm ăn xa. Thằng Bá bây giờ trở thành một nông dân, người gầy, răn rỏi, ngày ngày đánh trâu cày trên những rộc cát khô khốc mong tìm từng củ khoai để nuôi bầy con cháu đông đúc. Riêng tôi may mắn, được đi tập kết, được học hành để trở thành một nhà văn. Cứ mỗi lần về quê, tôi lại rủ Bá ra thăm mả bà Bảy Nhiều. Cả hai đều đứng lặng, miệng lầm rầm cầu mong bà tha thứ...

Trong đời, có những điều ta làm lỡ, không bao giờ có dịp để sửa chữa được nữa.

Đà Nẵng 1990

NÓ VÀ BA NÓ

Nó đã lên bảy. Người nó dong dỏng cao, dáng nhanh nhẹn. Trên khuôn mặt trắng trẻo của nó đây lem nhem những vết nước mũi lấm đất. Đó là dấu vết của sự thiếu chăm sóc trong những ngày gần đây của người mẹ.

Lúc ấy khoảng bốn giờ chiều, mặt trời chiếu những tia nắng nhọt nhọt xuống con đường làng trước nhà nó. Bọn trẻ đang nô đùa. Hình như đã qua trò chơi đáu, bây giờ chúng chuyển sang nhảy dây. Mọi bữa, nó cũng được cùng chơi. Nhưng hôm nay, hễ nó xáp vào trò chơi nào, lũ bạn nó cũng gạt ra. Nó tức giận bước tới bên góc dừa rợp mát trước sân nhà, tay cầm mấy cục đất, gườm gườm nhìn ra. Có mấy đứa trẻ đang xem bọn nhảy dây bỗng giơ tay lên lên nó rồi bỏ chạy. Nó ném theo một cục đất rồi đứng lom khom thủ thế. Một đứa trẻ đang chạy bỗng quay lại la to:

- Đồ ác ôn, không phải con ông Bốn. Má tao nói ông sắp về rồi, ông sẽ trị mày.

- Tao mà là con ác ôn à?

Nó vừa nói gần vừa chạy lại phía góc sân, cầm một cây sào dài, vồn ngày nào bọn nó vẫn cùng nhau khoèo ỏi, khoèo xoài rồi vui vẻ cùng ăn với nhau, khua túi bụi vào đám trẻ con. Mấy đứa đang nhảy dây cũng bỏ chơi, hùa nhau lượm đất ném vào nó. Nó ré lên, chạy thẳng vào nhà.

Nó chạy đến mách với má nó. Nhưng hôm nay, má vẫn ngồi im bên bàn không bênh vực nó, không kéo nó vào lòng hôn hít như mọi bữa. Dáng má rầu rĩ, hai mắt đỏ hoe. Má khoát tay bảo nó đi ra cho má được yên. Nó kinh ngạc nhìn má rồi lui vào trong chiếc giường trong góc nhà, úp mặt xuống gối khóc tức tưởi. Nó thấy tủi thân. Tại sao bọn trẻ lại bảo nó là con ác ôn. Lâu nay, khi thấy bọn trẻ có ba, nó hỏi ba nó đâu, má bảo ba ở miền Bắc. Đạo này, trong làng, nhiều anh chị có ba về, nó cũng mong ba về lắm. Sao tụi trẻ bảo ông

Bốn nào đó sẽ về trị nó, mà không phải ba nó? Sao mấy bữa rày, thấy các bác ở miền Bắc về, má nó không đến hỏi thăm tin ba mà cứ ngồi ủ rũ? Nó cứ nghĩ mãi, nghĩ mãi, rồi ngủ thiếp đi.

Sáng hôm sau, nghe tiếng má mở cửa, nó giật mình thức dậy, nhảy ngay xuống sàn nhà. Nó thấy một ông to lớn, đội mũ cối, mang ba lô, mặc quần áo bộ đội bước vào nhà. Nếu như mọi bữa, thấy các chú bộ đội, nó sẽ chạy đến ôm chầm, bắt các chú cho xem cái mũ có ngôi sao. Nhưng hôm nay tự nhiên nó thấy sợ. Nó nghe má nó nói: "Trời, anh Bốn!" rồi đứng sững như trời trồng. Ông này cũng đứng sững đăm đăm nhìn má nó. Một cái gì đó bỗng chạy rùng rùng từ ót cho đến đầu ngón chân nó. Chợt nhớ lời lũ trẻ nói về ông Bốn, nó sợ quá. Đầu gối nó run run. Nó lùi trốn vào góc nhà, lấm lét nhìn ra.

- Ông nhỏ đây hử. Trốn làm gì, ra đây "trình diện" đi – Ông Bốn vừa đặt ba lô xuống bàn vừa quay về phía nó nói.

Nó đứng sững, trợn trắng mắt lên. Lâu nay ở trong xã người ta kêu những người làm cho địch "trình diện". Nó đâu có làm gì. Nó nghĩ vậy rồi vừa lấm lét nhìn ông vừa lùi ra phía cửa.

Nó chạy ra đầu xóm. Bọn trẻ đang chơi trò bịt mắt bắt dê dưới một gốc bàng. Nó sán lại nhưng mấy đứa xô nó ra. Một thằng mặt bê bết đất quay lại nói:

- Cút đi, đồ con ác ôn. Hồi nãy mẹ tao bảo thấy ông Bốn về. Mà sợ mày trốn hả?

Nó a vào, chụp tay thằng kia cản một miếng. Bọn trẻ xô vào cứu thằng kia, vật nó xuống, đá vào người nó. Nó thét lên một tiếng ghê rợn, vùng dậy nhặt một bãi phân bò khô ném vào lũ trẻ. Chúng dạt ra. Nó vừa kéo quần vừa ù té chạy.

Nó đứng bên bờ một con kênh ở rìa làng. Mới đầu xuân mà trời đã nóng nực. Nó nhảy ùm xuống tắm. Con kênh này cạn, nước chỉ tới ngực nó. Nó ngụp lặn, vỗ nước thỏa thích. Một lát sau, nó leo lên bờ, chui vào một bụi cây và thiếp ngủ. ánh mặt trời chiếu thẳng vào đỉnh đầu làm cho nó thức dậy. Nó thấy kiến bò ran trong bụng. Nó đói. Nó lùi lùi quay vào trong xóm.

- Ê, con ác ôn. Mẹ mày với ông Bốn tìm mày mãi. Mày đi đâu?

Thằng bé hồi sáng bị nó cản vào tay đang cầm một cái rổ đi ngược chiều nó nói với nó. Nó quay lui lại. Nó sợ Bốn bắt nó quá.

Một lúc sau, nó đi đến một động cát ở cuối làng. Động cát này chỉ có cát và gai bàn chải phủ lên trên những cái mả đá. Đây là nghĩa địa của làng. Xưa nay, người ta đồn ở đây có nhiều ma lắm. Nó thấy sợ, tim đập thình thịch. Hình như ở khắp mọi nơi trên động, dưới những bụi bàn chải bỗng hiện lên những người đầy lông lá. Nó vùng chạy. Cuối cùng nó thấy nó đứng ngay ở đầu hè nhà mình. Nó thấy má nó đang ngồi khóc bên bàn. Ông Bốn ngồi bên má nó. Nó đoán ông đã đánh má nó. Nó cúi xuống lượm một cục đất nếu ông còn đánh nữa nó sẽ trả thù cho má. Nó nghe má nói, giọng thấm nước mắt:

- Thằng Thanh nó cưỡng ép em mãi. Nó làm khó làm dễ em hoài. Nay nó bắt đi tù, mai nó bỏ truyền đơn vu cáo. Nó bảo em không ly hôn anh là còn theo cộng sản. Các chị em khác cũng có đứa ép như vậy, nhưng các chị chống lại. Còn em, em bị bắt tù hoài, em sợ. Em không đủ sức chống đỡ!

Má nó bưng mặt, khóc hu hu một lúc rồi nói tiếp:

- Thằng Thanh có nhiều tội ác, bị ta giết rồi. Nó chết. Nhưng nhục nhã của em, em không bao giờ xóa được. Em đã có đứa con với nó. Ai cũng khinh em. Em xấu hổ quá. Em không dám nhìn anh nữa.

Nó thấy má ngã vào lòng ông Bốn khóc rấm rứt và nói lúng búng những gì với ông, nó nghe không rõ. Ông Bốn cứ ôm má nó vuốt vuốt tóc, dỗ má nó nín. Chuyện gì thế nhỉ? Tại sao ông Bốn làm má khóc mà má vẫn tựa vào ông, để ông âu yếm như má vẫn thường nựng nó? Nó đâu biết. Cũng như nó làm sao biết được cái gì đã xảy ra trong lòng ông khi ông biết tin má nó đã phản bội ông, lấy một người khác, chính là cha nó, một tên ác ôn, để có nó trên đời này. Bao nhiêu đau xót, giận hờn. Bao nhiêu dằn vặt, dày vò trong lòng ông nhiều đêm mất ngủ. Trong ý nghĩ, ông đã từng quyết định cắt đứt với má nó rồi ông tự xóa quyết định ấy mà lòng nặng chưa xót để trở về gặp lại, hàn gắn với má nó. Nó đâu biết điều ấy. Nó chỉ nghe ông nói, giọng khàn khàn:

- Thôi, nín đi em, anh hiểu cả. Anh về đây không phải để dằn vặt em mà để cùng em xây dựng lại cuộc sống của chúng mình.

Bóng chiều xuống dần. Nó thấy má nó nước mắt long lanh, ngẩng lên nhìn ông Bốn, hỏi nhỏ:

- Còn nó?

- Ta sẽ nuôi. Cha nó khác. Nó khác. Hồi sáng thấy nó y hệt cha nó hồi nhỏ trong cùng đám bạn chơi bi đáo với anh, anh tức lắm. Nhưng nghĩ lại, anh thấy thương nó. Nó ở trong nhà mình, lớn lên dưới chế độ mình.

Má nó lấy khăn lau mắt. Khi bà ngẩng lên, nó thấy mắt má nó như sáng hơn mọi bữa. Ông Bốn đứng dậy đi lại trong nhà. Dáng ông như chùng lên dáng má nó. Bất chợt, ông dừng lại, vỗ vào vai má nó:

- Này em, em đi tìm thằng nhỏ về đi chớ tối rồi. Không biết ông tưởng đi đâu từ sáng tới giờ.

Ông đẩy cửa bước ra thăm. Tiếng kêu ken két của cánh cửa già nua làm nó sợ hãi. Nó vù chạy. Ông bốn gọi với:

- A, thằng nhỏ đây rồi, vào đây con!

Nó đứng sững, quay mặt lại phía ông. Tự nhiên nó thấy cánh tay vẫy vẫy của ông trong nắng cứ vươn dài như muốn bắt lấy nó. Nó càng sợ. Chợt nhớ ra hòn đất đang cầm trong tay, nó ném vào ông rồi phóng nhanh.

Trước mắt nó hiện ra một gánh hàng bún của một bà chuyên đi bán rong khắp xã. Bên cạnh bà, một gã tóc tai bù xù, quần ống loe, râu để dài, chắc gã ở thị trấn về, đang ngồi ăn bún. Nó thấy đói quặn cả ruột. Nước miếng tứa ra. Nó bước tới gần, nhìn chằm chằm vào rổ bún.

- Nè bụi đời! - gã tóc dài đưa cánh tay xương xẩu ngoắc lấy nó.

Nó đứng lặng. Sao gã kia lại dám gọi nó là bụi đời. Bọn trẻ bảo nó là con ác ôn, gã này lại gọi nó là bụi đời. Sao vậy? Hay tại cả ngày nay nó đi lang thang. Nó tức giận, hăm hăm nhìn gã rồi bước đi.

Sẩm tối, nó cảm thấy đói xiu. Nó nằm xuống dưới một gốc cây bàng, thiêm thiếp ngủ.

Có tiếng ai đó quen quen đang lay gọi nó. Nó ư hử rồi nặng nề mở mắt. Một khuôn mặt như khuôn mặt má cúi xuống bên nó. Nó nhắm mắt lại rồi mở mắt to hơn. Bây giờ nó nhận ra người ngồi bên cạnh đúng là má nó.

- Thôi, dậy đi về con. Suốt ngày nay, tao với ba mày tìm mày miết – Má nó vừa nói vừa đỡ nó đứng dậy.

Nó đưa tay dụi mắt, nhìn má nó. Trên khuôn mặt của má, cái vẻ ảm đạm hôm qua như nhẹ hẳn đi.

Linh tính trẻ con báo cho nó biết là nó sẽ không bị má la rày gì đâu. Nhưng chợt nhớ đến ông Bốn nó mặt cả để thăm dò:

- Tui hồng về. Nếu còn ông Bốn ở nhà thì tui hồng về đâu. ổng đánh tui, tui sợ lắm.

- Ba mày chứ ai mà sợ!

Má nó nói rồi lôi tay nó dắt đi. Nó vừa trì tay lại vừa khóc ư ử!

- Vào đây con, ba tìm con mãi, có kẹo miền Bắc ngon lắm.

Nó thấy ông Bốn đứng trên thềm nhà ngoắc nó, mỉm cười. Nhớ lại chuyện ném đất hồi chiều, sợ ông đánh, nó giật tay, vù chạy. Nhưng má nó chạy theo chụp lại:

- Vào chào ba đi con – Má nó nói.

- Hồng phải ba đâu má. Tụi nhỏ nói thế.

Ông Bốn nói dịu dàng:

- Tụi nó nói bậy đó. Ba đây mà. Ba ở miền Bắc về với con đây mà. Hồi sáng ba làm lạ thử con có nhận ra ba không. Thế mà con không biết, con sợ ba!

Má nó đẩy nó đến bên ông Bốn. Nó len lén cúi đầu vừa vuốt nước mắt vừa nói ngập ngừng:

- Con chào ba ạ. Hồi chiều!

Ông Bốn dắt tay nó đến bên bàn, lấy kẹo đưa cho nó rồi quay sang nói với má nó:

- Mai mình cho con đi học nghe.

- Ủ, mai má sẽ cho con đi học.

Bây giờ, nó vừa khóc thút thít vừa ôm choàng cổ ông Bốn đang cúi xuống bên nó nói thỏ thẻ:

- Mai ba dẫn con đi, để tụi nó không nói con là con ác ôn, mà là con của ba nghe ba.

Ông Bốn ôm nó vào lòng, đưa tay xoa đầu nó. Hẳn cái giọng cầu mong thỏ thẻ của nó xoáy vào lòng ông, có cái gì đó còn đau hơn

cả nỗi đau mà ông đã chịu đựng. Ông càng thấy thêm yêu thương nó. Bằng cái giọng ấm áp của người cha, ông khẽ bảo:

- Ủ, mai ba sẽ dẫn con đi.

24-4-1976

BÀ MẸ VUI TÍNH

Hôm ấy, một đoàn nhà báo từ Trung ương vào thăm xã Sơn Kỳ đã ghé thăm nhà mẹ Xoài. Ngôi nhà tranh vuông vức, vách trát đất giống như bao ngôi nhà khác trong làng, được dựng trên một khu gò, vốn xưa là rừng gai quýt lớn nhổn sỏi đá. Cổng nhà nằm ngay lề con đường chính của xã. Hai bên lối vào sân là hai hàng đu đủ quả chi chít như bày lợn con rúc vào thân mẹ, đang chín tới, da ửng vàng. Vườn trồng sắn, dong riềng, rau muống, rau lang xanh um, phía trước nhà, bên kia con đường chính là cánh đồng Hợp tác xã rộng tới 200 héc ta, lúa đang uốn câu. Cánh đồng này trước đây chỉ cấy được một vụ lúa với một vụ bắp. Từ khi dân làng đắp một hồ chứa nước giữa hai ngọn đồi gò sỏi, gò sạn và đào hệ thống kênh mương để đưa nước về cánh đồng, bây giờ đã cấy được ba vụ. Sau cánh đồng là những ngọn đồi thoải thoải, ngày nào sim mua mọc dày, nay là vùng chuyên canh sắn của Hợp tác xã. Nối liền với màu xanh của sắn chạy dài tới những dãy núi trùng điệp ở chân trời phía tây là nông trường trồng lúa của tỉnh.

Câu chuyện của mẹ Xoài đã được ban văn hóa thông tin xã báo cáo nhưng đoàn cán bộ muốn nghe chính mẹ kể ở nhà mình.

Anh chị em vây quanh mẹ, tranh nhau hỏi riu rít. Một anh nhà báo, người nhiều tuổi nhất đoàn, đeo kính cận, râu quai nón chạy vào nhà xách ra sân một cái ghế mời mẹ ngồi. Anh chị em trong đoàn lót dép ngồi xuống nền đất lắng nghe. Mẹ Xoài nhìn mọi người mỉm cười. Đã 60 tuổi, khuôn mặt nhăn nheo như vỏ cây sồi khô, nhưng đôi môi có vết trầu đỏ tươi thì luôn luôn mỉm cười. Mẹ nói:

- Qua nói thiệt chớ chuyện qua gỡ mìn ai cũng là được có chi mà kể. ở hội nghị tỉnh qua bị "bắt" lên báo cáo mà người run như thần lằn bị đứt đuôi, nói lộn xộn, mọi người nghe cười rân rân. Vậy mà khi kết thúc, ông chủ tịch" quy kết" quà là con người lạc quan,

giản dị chi chi đó nghe mà phát mắc cỡ. Qua đâu có vậy. Tính qua quen vui. Không vui thì mình không sống được. Hồi đánh Mỹ nguy qua là dân trụ bám. Chúng nó lừa xúc, qua cứ bám rịt cái đất này hoài. Cuối năm 1972, chúng đến bắt qua. Nhưng trước khi đưa lên xe, chúng còn bàn nhau (qua giả bộ ngễnh ngãng nhưng nghe hết) trói qua vào cột nhà bắn dọa chơi "để thử gan con già này". Chúng định thử gan qua thì qua cũng phải tỏ cái gan trời cho chúng biết. Chúng dùng súng, qua dùng miệng thử hơn ai. Cho nên, khi nghe một tiếng súng nổ cái đùng bên tai, qua liền sờ thử thấy tai còn y sì nhưng qua la ầm lên: "Ướ trời, các ông ác quá, bắn sứt tai tui rồi". Một thằng mặt còn con nít nói: "Bắn dọa chớ đâu có bắn thiệt mà la sứt, bà". Biết được thóp của chúng, qua đẩy thêm bước nữa. Thế là, khi phát thứ hai bay tít trời xanh, qua nắm chồm tóc gào: "Làng xóm ơi, đầu tui lìa khỏi cổ rồi, làng xóm ơi, đầu tui lìa khỏi cổ rồi" một thằng tóc hơi bạc bạc nói: "Con mẹ lì gớm bây. Nó cố gào để cả xóm nghe đến đấu tranh với mình đó, chắc nó là loại thân cộng cổ. Đừng dọa nữa, tống lên xe cho nhà pha thôi" – Mẹ cười rồi tiếp – Bây giờ thì khác. Việc mình mình làm – Gian khổ nguy hiểm chi cũng làm. Càng nguy hiểm mà làm được nó càng vui. Qua kể lộn xộn, các cô các chú dừng "quy kết" chi tội nghiệp.

Mắt mọi người sáng lên vui vẻ. Mẹ nhìn các anh chị nhà báo, giao hẹn dừng chụp ảnh thì mẹ mới kể rồi nói tiếp:

- Bây giờ, sau ba năm các cô các chú thấy làng xóm nó sáng sủa vậy chớ hồi mới về thì cỏ lút đầu. Cả làng như rừng hoang. Giải phóng xong, ai cũng muốn về làng làm ăn nhưng sợ bom mìn quá, đành vật vạ chú ngụ ở các nơi quen. Vợ chồng qua cũng do dự. Có đứa em dâu ở dưới đường quốc lộ nó bảo: "Anh chị ở quách dưới này cho các cháu vui. Từ khi anh nhà em mất, em ở một mình cũng buồn". Qua nghe cũng mùi mùi tai. Nhưng ông già lừ mắt nhìn qua bảo: "Nhà mình, ruộng vườn mình, mình không về còn ở đâu. Tụi du kích chưa gỡ tới thì mình gỡ mìn cất nhà, kiếm hột lúa củ khoai chớ. Bộ mụ sợ lắm hả?". Qua chưa kịp đáp, ông lại nói to như quát "Mồ mả ông bà ở đó, thằng hai, con ba nằm xuống ở đó, mụ định bỏ tro nhang khói mà sống ở đây hở?". Qua nói: "Thì tui có biểu ở đây đâu. Nhưng mình cũng dài dài tính đã" – "Không dài chi hết, mụ không đi thì tôi đi, tôi đi bây giờ". ổng nói. Qua can mãi ông mới chịu để hôm sau đi. Nhưng suốt đêm ấy, ông đi ra đi vào, đứng ở thêm ngó miết lên đây. Mờ sáng, ổng gọi qua dậy đi ngay. Qua phải

kiềm ổng lại ăn uống chút xíu lót ruột. Với lại, qua cũng có một chút việc: Hai vợ chồng ổng mới ra tù, chẳng có đồng xu. Qua mượn con em dâu ít ngàn. Chạy ra chợ sắm sanh chút đồ vật: Vải nhựa, chiếu, dây nhợ, cốc, rửa với ít gạo, ít củ để ăn tạm. Lần khân miết, chiều hôm đó hai vợ chồng mới về đến làng. Làng vắng hiu. Đứng chỗ nào cũng thấy chồn với chuột chạy sà sạt. Chỉ trừ con đường chính là có dấu chân của bà con từ xuôi lên núi hái củi. Qua phát sợ, ổng đi trước, qua đi sau, mắt ngó dớn dác, chân cố đặt đúng dấu chân ổng. Tin qia đập thành thạch như muốn chạy ra khỏi ngực. Qua tính bàn ổng quay lui. Nhưng sợ ổng cho mình nhát, ổng lại la nữa. Đành đâm lao phải theo lao.

Đi quanh đi quẩn một lúc lâu, hai vợ chồng qua mới bàn nhau ra dựng lều ở cây đa đầu làng, sát con đường chính, cho nó sáng sủa và đỡ hiu quạnh. Đang mùa nắng, chẳng lo gì. Chỉ cần treo tấm nhựa, dọn rác rưởi, trải chiếu xuống là nằm được. Nghĩ nó cũng như hồi trụ bầm thôi. Nhà cửa gì, nằm hằm nằm bờ bụi miết.

Trong lúc qua lo quét dọn thì ông già cầm rửa đi thăm vườn. ổng quay về nói có nhiều mìn lắm. Qua tính đi nấu ăn thì ông biểu đẹp, vô ngồi xem ông chỉ cách gỡ mìn. ổng ngồi trên chiếu, tay giơ lên xuống rồi cúi khom khom như gỡ mìn thật. Trông tướng ổng, qua thắc cười quá. ổng hét: "Còn ngồi đó cười, lại đây thực tập chớ khi gỡ lòi thôi thì nát xương". Qua im thít, chăm chú nhìn. Chuyện gì chớ việc gỡ mìn thì ổng thạo lắm. Phải nói các cô các chú hay, hồi chống Pháp ổng là công binh của xã đó.

Sáng hôm sau, vợ chồng đi qua đi thăm vườn. Nghĩa là đứng ngoài đường ngó vô. Nền nhà qua cỏ tùm lum. Nhìn mấy cây ổi tong teo không ai chăm mà ứa nước mắt. Người qua bỗng run lên:

- ủa, sao hồi trụ bầm với ở tù mình không run mà giờ run vậy ông?

- Tại mụ sợ chết đó. Già mà còn sợ chết.

Nghe ổng nói, qua tức rục trong đầu. Cái ông này bộ khinh mình ta.

- Sao ông cũng đứng sững như trời trồng ms2 không chịu xáp vô vườn đi.

- Còn tính chớ.

Qua nói luôn:

- Ông cũng sợ hả?

Ông già suy nghĩ một lúc rồi nói:

- Tui trừ vậy nè: bà lui ra cho tui gỡ mìn vương trước đã. Sau đó tui phát cỏ tui gỡ thử một số mìn dưới đất cho bà xem, lần lần bà dạn bà mới tập gỡ được.

Qua sợ ông khinh nên nói:

- Tui mà nhất à, ổng gỡ được, tui gỡ được, cùng làm một lúc không ai trước ai sau hết.

- Được.

Tưởng nói cứng chơi ai ngờ ổng công bình quá. ổng phân công vậy: ổng đi thẳng lối cổng chính, qua đi lối bên phải-Mẹ chỉ ra cổng-đại khái giống như cổng qua đó, nhưng nhà cũ kia, nhà này là nhà ta xây dựng theo quy hoạch để lấy đất sản xuất. Cách gỡ thì các cô chú hẩn biết, tìm hiểu thêm, qua nói sơ thế này: đầu tiên mình ngồi xổm đưa tay từ dưới lên quá đầu. Nếu ta gặp dây là ta đưng mìn vương. Ta gỡ hết mìn vương xong thì phát quang. Sao đó dùng thuôn, một cây sắt dài độ một mét giống hình chiếc đũa, dưới nhọn để xăm chéch 30o tìm mìn ríp hay bom ba càng. Tùy từng loại ta gỡ. Nói đơn giản vậy nhưng khi bắt tay vào thì rắc rối hơn. Mình phải nắm vững cách gỡ lại phải bạo dạn nữa. Cho nên, xôm vô độ nửa tiếng, ông già gỡ được hai quả còn qua chưa được quả nào. Qua nhìn mà phát ghen. Nói thiệt không có mìn càng tốt. Nhưng qua sợ ổng gỡ nhiều mà mình không có ổng coi thường cho xem. Mà ổng cũng khôn lắm. ổng giành chỗ nhiều mìn, để mình chỗ ít, hẩn là người muốn chơi trội đây. Đang nghĩ vậy thì tay qua chạm một sợi dây. Tự nhiên chân tay qua cứ quíu đi. Trời, mình quyết tâm vậy mà sao gặp mìn cũng ngại hé. Qua quay lại chỗ ông già cầu cứu. Thấy ông cười cười nhưng giả bộ ngó lơ. Sau này mới biết ông để ý nhất cử nhất động của qua để giúp đỡ. Nhưng lúc ấy qua thấy phát tức. Qua ngó lần nữa. Bấy giờ ổng mới quay lại:

- Chuyện chi đó?

- Mìn.

- Thì gỡ đi. Trời ơi chiến sĩ trụ bám mà cũng sợ ta. Có chết thì để lớp con cháu nó hưởng cuộc sống mới chứ gì mà sợ giữ mụ.

Nói vậy, chớ ổng đến bên biểu qua xê ra, rồi ổng lần theo mỗi dây ổng gỡ.

Trưa đó, trong bữa cơm-mà đâu phải cơm, bắp bung đó – ông vừa trệu trạo nhai (răng ông rụng hết rồi) vừa nói:

- Tui tưởng mụ làm bạn chiến đấu với tui được nhưng mụ nhát quá. Thôi để tui gỡ, mụ phục vụ. Chiều nay mụ không đi nữa, ở nhà chặt dây thép để tui xỏ chốt.

Ông nói, mặt ngẩng lên, tay vuốt râu làm cao.

Qua bảo:

- Làm phách hoài. Bộ ông muốn có công mình ông sao. Hồi giờ tui thua ông cái gì chớ? Ông trụ bám được, tui trụ bám được. Ông ở tù được, tui ở tù được. Ông còn nhớ ông đã không dám mang gạo vào rừng cho tui du kích hồi Nam Hàn nó đóng chốt? Sao ông không tính. Tui không chấp hành ý kiến ông. Tui ra xã ngoài tui học bọn du kích về tui làm.

Ông già cười khá khá:

- Thử bà đó. Bà không quen thôi, làm mãi rồi cũng được. Nè, gỡ xong mìn bà định trông gì trong vườn? – Lão đấu dịu.

Qua không trả lời.

- Bà giận sao bà, trông sắc hả?

Qua thấy nguôi nguôi:

- Trông sắc, trông chuối nước chi cũng được.

- ờ, ờ hay lắm.

Qua thấy thương ông, răng cở không còn mà phải nhai bắp:

- Thôi, chiều nay cho bạch đầu quân ăn cháo ghen.

- Ờ!

Ăn xong, qua lo dọn thì ông xách thuôn ra gỡ tiếp. Trưa nắng hồng hộc, mồ hôi mồ kê đầy người. Qua cũng đâu chịu thua. Qua bỏ chén đĩa chạy ra. Gỡ một chút thì gặp quả US. Qua ngồi ngẫm nghĩ một lúc thì nghe ông nói:

- Mìn nữa hả, có giám không thì để thằng già này.

Qua nghe tức rục. Tự nhiên chân tay qua mạnh lên. Gỡ xong, qua giờ mìn lên nói với ông: "bắt này". ông thét:

- Nè, đừng có anh hùng rơm mụ.

Qua cười, đặt quả mìn xuống nhẹ nhàng rồi gỡ tiếp. Phải nói làm mãi nó cũng quen các cô các chú à. Sau mấy hôm, ông già phần khởi hưng. ổng công nhận qua là bạn chiến đấu như hồi trụ bóm, hồi ở tù.

Ổng nói:

- Công việc này là công việc của đàn ông, mà mụ cũng làm, tôi thấy thương mụ quá.

Qua cười:

- Gỡ mìn tức là giải phóng đất để gieo trồng ra khoai lúa nuôi người, tức là bắt cái chết thành cái sống, ông làm được tui làm được. Sao ông làm cách mạng hoài mà còn phân biệt đàn ông đàn bà hả?

Vợ chồng qua gỡ được trăm quả. Đúng lúc qua gỡ được quả thứ sáu, bỗng nghe nổ cái đùng, bụi bay lên chỗ ông già. Qua chạy ào đến, thấy máu me đầy chân ổng. Tưởng ổng chết, qua ôm ổng qua khóc, may mà ổng chỉ ngất. ổng bị thương, ổng nói nho nhỏ:

- Mụ à, tại tôi sơ ý đó. Mình làm sai kỹ thuật nên gặp tai nạn. Chớ mìn có chi là đáng sợ mụ.

Qua xé ngay vạt áo băng cho ổng. Xong qua lọm cộm dìu ổng ra đường. May gặp mấy người cáng ổng đi viện ở dưới thị trấn chớ không qua chẳng biết làm sao.

Bác sĩ khám nói ổng bị thương nhẹ, chỉ hai mươi lăm hôm là khỏi. Qua thương ổng quá, không muốn rời. ổng bị sốt mê man. Khi tỉnh dậy thấy qua ở đầu giường ổng bảo:

- Sao không về mà gỡ cho hết đi, còn có xiu chớ mấy. Vợ chồng già mà cứ như còn trẻ, xoắn xít ở đây thì đến bao giờ mới gỡ xong, mới có đất sản xuất.

- Thì ông bị thương tôi cũng phải lo chớ.

- Lo cái gì, phải gỡ cho xong chớ mưa xuống thì không chạy kịp thời vụ đâu. Tui mà chết, mụ nhin đói chết theo à, già mà •

Mẹ Xoài cười hóm hỉnh. Anh chị em xung quanh cười rộ theo. Anh nhà báo lớn tuổi nói:

- Thừa bác, tình già nó gắn bó hơn lúc trẻ đó bác.

- Chẳng biết nó gấn ghiết làm sao. Nhưng thấy ông bị thương mình cũng đứt cả ruột – Mẹ Xoài cười tiếp – Nhưng nghe ông nói, qua giả bộ giận đứng dậy đi ra. Đi một đoạn nghĩ thương ông. Qua móc túi thấy còn hai ngàn đồng. Qua quay lại nói:

- Ông cầm tiền đưa bọn nhỏ nó mua gì ăn.

Ngỡ ông vui thì ông lại la lên:

- Tiền với bạc, về mua giống mua hom sắn. Về! Về! Về, tui chết thì bà kiếm một ông cũng móm mém chớ chi mà lo dữ vậy.

Ông cười. Qua cũng cười rồi quày quả ra về. Mười ngày sau, qua xuống thăm ông. Phải nói là trong mười ngày đó, qua cố gắng làm được vài việc: gỡ xong mìn, đi mua hom sắn, xin dây khoai về dậm. Lúc này bà con về đông. Tụi du kích cũng đã gỡ tới thôn này. Qua giúp nhà bác Khang bên cạnh gỡ mìn. nhà bác đông con cái nên làm mau, lại giúp qua làm xong cái sườn nhà. Hôm đó, xuống thăm ông, qua cũng tự kiêu lắm. Để chộ ông, qua mang luôn một rổ mìn đã gỡ. Nhưng tới cổng bệnh viện, bác già gác cổng mặt mày xanh lét, khoát tay lia lịa. Qua giải thích là mìn đã chết rồi, bác ta cũng bắt bỏ ra ngoài. Qua bước vô, ngó lại thấy bác ta nhìn rổ mìn người run như phát sốt rét. Vô tới phòng, qua gặp ông chống nạng bước ra. Qua dẫn ông ra cổng. Thấy rổ mìn, ông đứng sững như ngẩn điều gì, một lúc sau ông nói:

- Được, được, mụ này khá.

- Ông ăn ngon chưa?

- Ngon lắm, mụ khỏi lo. Mụ gỡ gần xong chưa?

- Xong rồi, tôi còn giúp bác Khang. Mọi người về đông. Xã có tổ chức một đội thanh niên gỡ ngoài đồng, chuẩn bị vụ mùa.

- Cha chả, mình về chắc không còn việc gì mà làm nữa – bỗng ông ngẩng mặt lên, vuốt râu – Hay mìn kia là du kích nó gỡ cho mụ, mụ đem lừa tôi đó mụ?

Qua hứ một cái, quày lưng lại, không thèm nhìn ông. ông nói nịnh:

- Nói giỡn chút chớ tôi không biết năng lực bà sao? Bốn mươi năm ăn ở với nhau rồi. Nè, mụ về xin tre để tôi về làm nhà cho.

- Tui đã nhờ bác Khang dựng dùm rui mè rồi, ít bữa nữa cắt tranh lợp là xong.

Ông trợn tròn mắt:

- Thiệt sao mụ?

- Thiệt.

- Thế này thì tui về gấp thôi.

Ông đập cái gậy xuống đất như giận dữ ai. Mấy hôm sau thì ông về. Bà con chòm xóm đã về đông. Mọi người lo dọn vườn, làm tạm nhà ở. Một hôm, thằng Toán bí thư xã đến nói với vợ chồng qua:

-Thưa hai bác, việc gỡ mìn quanh khu vực làng đã xong. Giờ thì du kích với thanh niên nó gỡ ngoài đồng. Xã định huy động bà con gỡ ở gò Sỏi, gò Sạn để làm một cái hồ chứa nước, sau đó mình làm kênh mương tưới cho ruộng. Đất mình không có thủy lợi thì chỉ trồng sắn bắp với một vụ lúa, như vậy thu hoạch kém lắm. Nay mai ở trên chủ trương thành lập Hợp tác xã, mình làm ăn sao đây. Cháu biết bà con nể hai bác. Vậy, nhờ hai bác đi trước, để vận động, bày vẽ cách gỡ mìn cho bà con.

- Tưởng gì chớ vậy thì cũng được, còn chi nữa? – Ông già hỏi.

Thằng Toán cười:

- Thưa hai bác, cháu còn định vậy, nhưng sợ bà con thắc mắc, cháu nói trước, hai bác coi ý thử: cháu tính là làm thủy lợi xong, mình gỡ mìn ở rừng quít. Đất ở đó xấu. Sau đó, ta giúp nhau chuyển nhà lên đó cất, để đất dưới này sản xuất. Đất ở đây tốt hai bác à - Nó ngừng lại chút rồi nói tiếp-còn mồ mả thì ta xây nghĩa trang ở đồi Mười, đưa hết anh chị em lên đó nằm cho mát.

Ông già trù trù:

- Cũng khó đó. Để tính thử chớ dỡ nhà, chuyển mồ mả mắc công quá.

- Dạ cháu cũng nghĩ vậy nhưng bà con mới làm tạm, mình không chuyển ngay, sau dinh cơ đề huề nó khó ra.

- Thì cứ làm đi cháu à – Qua nói.

Ông già trừng mắt:

- Giỏi nói leo.

Qua nguýt ông, ông trừng lại. Khi thằng Toán đi rồi, ông ngồi im lặng rất lâu, quán thuốc, hút hết điếu này đến điếu khác. Đột nhiên, ông hỏi qua:

- Bà không nhớ gì hết sao?

Nghe ổng hỏi, qua nhớ liền. Ngay bữa mới về làm dâu, ông cụ (cha chồng qua) đã già, nằm trên giường kêu ổng với qua đến:

- Cha chắc sắp chết. Cha chẳng có gì để lại cho hai con. Chỉ có cái nhà với miếng vườn này. Đó là của cải ông nội để lại cho cha. Các con phải giữ lấy, nghèo khổ mấy cũng đừng bán, đừng bỏ xứ mà đi!

Hết thằng Pháp đến thằng Mỹ chà xát, xúc tát hoài, vợ chồng qua, nhớ lời ông cụ, nghe theo cách mạng, cứ bám ở đây hoài. " Một tấc không đi, một ly không rời" mà. Bây giờ, thằng Toán nó biểu đi chỗ khác chẳng khác nào ngày xưa nó biểu mình trụ bám. Nó muốn mình sung sướng hết thôi. Qua nghĩ vậy (những người trụ bám tụi qua cái chi cũng phải nghĩ nhanh gọn để bắt tay vào làm liền hè). Qua nói với ổng:

- Tôi nghĩ vậy ông coi thử phải không: Hồi trước Đảng biểu mình phải trụ bám thì kháng chiến mới thành công. Đảng nói đúng. Giờ Đảng bảo mình rời nhà đi nơi khác để lấy đất sản xuất làm cho dân giàu nước mạnh, chẳng lẽ Đảng nói sai sao ông?

Ông già im lặng. Hình như ổng cũng nghĩ giống như qua. Vợ chồng mà, một chặp sau ổng nói:

- Nếu như phải dời nhà thì mờ mả thằng Hai con Ba chôn trong vườn mình bà tính phải mang theo hay đưa lên nghĩa trang liệt sĩ xã?

Qua bàn:

- Mình đi, mang bàn thờ tụi nhỏ đi theo coi như nó vẫn ở với mình. Mấy đứa miền Bắc hy sinh trong này, cha mẹ nó có mang được về đâu. Tui nghĩ vậy: con mình lúc sống nó cùng đánh giặc với anh em, giờ nó hy sinh cũng phải ở chung với anh em cho có bạn có bè chứ.

Ông già không nói gì, hút hết điếu này đến điếu khác. Lát sau ổng đứng dậy, vô nhà xách lưới thuôn ra mài. Xem ra ổng cũng đã thuận. Chẳng thế mà hôm sau ổng dậy sớm, chuẩn bị cơm nước sẵn sàng lãnh nhiệm vụ chỉ đạo đội quân toàn cụ già và đờn bà gờ mìn quanh khu gò Sạn. Khu này nhiều mìn lắm. Vì nó là đường lên chốt núi Mít của địch. Nhưng cũng có cái thuận lợi là mọi người làm

quen, với đông người càng vui cho nên làm mau. Khi sắp xong gò Sạn, thì dùng một cái qua bị thương. Đó là vì bác Sáu ở phía trên đỉnh đồi làm lẩn hòn đá lớn xuống. Qua mãi làm tránh không kịp bị đập bàn chân, lại phải đi nằm viện. Công việc đang bận, nghĩ thiệt tức. Một tuần sau, thì ông già xuống thăm. Ông quảy một con gà với mấy nải chuối. Ông hỏi qua:

- Đã đỡ chưa? Ngó mụ còn xanh quá.

Qua nhướn mắt:

- Đỡ chớ sao không đỡ. Ông không lo gỡ mìn làm kênh mương mà xuống đây làm chi?

Ông vuốt râu:

- Xong mìn rồi, đang đào mương ở trên. Xã cử tôi đại diện xuống thăm mụ, gửi quà cho mụ đây.

- Hứ, lấy quà của xã làm chi?

- Thành Toán ép miết. Nó còn tính tiền công tôi với mụ gỡ mìn cho xã đó.

Qua thấy tức rục ở đầu, ở chân.

- Bộ ông lấy tiền rồi hử. Chỉ làm dở.

- Lấy chớ sao không lấy mụ – ông gân cổ cãi.

Qua nói ấm ức:

- Ông làm cái chi lạ vậy?

Qua quay mặt đi chỗ khác. Bây giờ ông cười kha kha. Tính ông vẫn vậy. Bốn mươi năm rồi, qua biết. Hể ông cười kha kha là lúc đắc ý vì đã chọc tức được qua đó.

- Nói vậy chớ ngu sao mụ – ông cười nói-tui bảo với nó: Vợ chồng tao làm là làm việc nghĩa, làm cho làng cho xóm. Già rồi, không làm được nhiều, chỉ làm có vậy thôi. Bay nói chuyện tiền nong nghe nó kỳ cục quá – ông vờ vờ bộ râu rồi tiếp – Tui bảo: Vậy chớ tui tao làm, lỡ chết, vậy là vì tiền à. Đẹp, đẹp, đẹp. Xong chỗ này, tao gỡ chỗ khác. Có chết bay cứ cấp cho tui tao cái liệt sĩ. Con cái đi cách mạng hy sinh cả thì làng xóm thấp cho cây nhang vậy.

Qua nhòm người về phía ông:

- Được, lão già được.

Ông vuốt râu làm cao:

- Tui mào không được, mụ. Phỉnh mụ chơi chút vui á.

Qua nhìn ông, thấy thương quá. Qua bảo:

- Thôi được, chúng cho gà, cho chuối thì ta ăn. Mà này - qua cười nói với ông - Ông thương binh, tui thương binh. Ai cũng như ai, bình đẳng. Ông ở lại đây, tui nhờ mấy con y tá làm gà cho ông cùng ăn. Ông ở nhà chỉ ăn khoai, người xanh rớt kìa.

Ông già lắc đầu quây quây rồi đứng dậy vụt bước ra ngõ, biến luôn.

Mẹ Xoài mỉm cười. Mọi người cười rộ. Một chị nhà báo rất trẻ có khuôn mặt tròn, tóc phi dê hỏi:

- Ba bây giờ ở đâu ạ?

- À, ông nghe nói ở trên nông trường có máy đào sắn hay lắm, ấn tay một cái là nhổ được một gốc ngay. ông định lên học để về làm đó. ông phân qua ở nhà gặt lúa kiếm thêm công điểm. Qua nôn quá, qua muốn gặt cho mau rồi cùng lên xem thử, chớ một mình ông biết, về ông làm cao á.

Mẹ Xoài nói xong đưa mắt nhìn quanh mình như tìm kiếm vật gì. Từ nãy giờ, để mẹ vui lòng, các nhà báo ngồi yên lặng. Đến bây giờ họ lại nhớ đến nhiệm vụ. Anh nhà báo nhiều tuổi nhất đoàn chạy ra một góc sân mở máy giờ lên ngắm. Khi anh chuẩn bị ngắm thì mẹ phát hiện được, cúi mặt xuống làm cho anh chập trượt. Anh xuýt xoa năn nỉ như mẹ lắc đầu. Anh đưa mắt ra hiệu cho chị phi dê. Chị này hỏi:

- Thưa mẹ, mẹ còn gì kể tiếp cho chúng con nghe đi mẹ.

- Vậy chớ có gì đâu mà kể. Làm xong khu gò Sạn, xã lại đề nghị gỡ mình ở gò Quýt này để chuyển nhà rồi làm gò Me để xây trường học, trạm xá. Cùng lúc cả xã rầm rập làm thủy lợi, chạy mua giống lúa, hoa màu mới, học tập các quy trình gieo cấy lúa mới rồi lập tổ đoàn kết sản xuất, làm hoài hoài. Chuyện nhà nông mà-mẹ cười- Đầu năm nay, thấy xã làm ăn được tỉnh bảo: lập Hợp tác xã thí điểm ở một vùng trung du thử xem sao, thế là tụi qua lập Hợp tác xã. Vậy thôi mà!

Mẹ dừng lại nhìn ra vườn rồi quay lại chỗ anh nhà báo khi nãy tỏ vẻ thông cảm:

- Thôi, qua sẽ để chú chụp ảnh. Nhưng trước tiên, qua nói thế này, giờ cũng nửa buổi rồi." Khách đến nhà không gà thì vịt"-Qua chẳng có gà vịt. Có mấy quả đu đủ chín kia, qua hái khó-Mẹ quay lại phía chị phi dê - Cháu ra hái, qua vô bếp lấy con dao, bổ ra cho các cô các chú ăn rồi để chú có râu kia chụp ảnh.

Mọi người lại vỗ tay hoan hô rồi kéo nhau ra thăm vườn mẹ. Khi anh nhà báo nọ chợt nhớ đến nhiệm vụ chạy vào nhà tìm thì không còn thấy mẹ nữa. Mẹ đã lặng lẽ biến đi đâu mất rồi.

1978

MÙA MƯA

Mùa mưa đang sung sức. Những trận mưa cứ kéo dài hết ngày này sang ngày khác. Trên những sườn dốc cao khô nứt ngày nào, bất chợt có những con nước lớn ào xuống cuốn băng băng.

Đã hai mươi ngày liền, tôi cùng đi với Phê, nhân viên điện đài Phú Yên, ra Khu lãnh máy, quay về. Hai đứa tôi gặp nhau tại trạm Dốc Quế. Bây giờ thì đang ở trên đất Gia Lai. Con đường mùa mưa trơn lầy, đi lại vất vả, công hàng nặng, nhưng lương thực của hai đứa đã cạn. Mấy ngày một lần các trạm giao liên phát cho vài cân sắn tươi. Chúng tôi phải dừng lại, giã ra làm bánh như bánh tét mang theo. Số lương khô cũng hết. Mỗi đứa chỉ còn một ít muối ăn dè. Năm ấy, chiến khu đói muối. Đồng bào các dân tộc còn khổ hơn nữa. Bọn địch vừa thả chất độc để phá nương rẫy vừa chặn các vùng ranh không cho ta lấy muối lên. Trong khi đó, nhiều đoạn có suối lũ lớn, giao liên không chịu dẫn qua. Chúng tôi càng sốt ruột. Phê khỏe, bơi giỏi, nên rủ tôi đi vượt trạm giao liên để kịp chiến dịch. Phê có một bạn quen ở đội sản xuất nam đường 19. Chúng tôi mong chóng đến đó để "nhờ" lương thực.

Một buổi chiều, chúng tôi tới bờ Krông-Pa. Nước lũ dữ tợn phủ ngập những hàng cây đôi bờ, cuốn những thân gỗ lớn âm âm lao đi. Hai anh em đều bị sốt, sáng nay lại vượt quá cung đường nên cả hai cảm thấy cần phải căng tăng nghỉ lại.

Mưa vẫn đổ như thác. Gió điên cuồng giật đứt góc này đến góc khác chiếc tăng cũ. Nước tạt vào tung tóe. Đã bốn giờ chiều rồi mà chúng tôi vẫn chưa nhóm lửa được. Phê rút ào mấy quai dếp. Củi ướt. Nước mắt, nước mũi trào ra. Phê phồng má thổi mãi, ngọn lửa mới chịu bật lên. Chúng tôi chỉ còn một chiếc bánh sắn. Tôi cùng Phê thay nhau giữ lửa và tìm thêm rau. Cả tiếng đồng hồ sau, anh em mới được nhúm môn dóc. Không hiểu sao ở rừng này lại ít rau quá. Muốn tìm buôn làng để xin thêm thức ăn, cũng không thấy

nốt. Hai đứa tôi hì hục nấu canh môn dóc rồi vừa hơ lửa vừa húp xì xụp.

- Chả ăn thua gì sắt. Bụng em cứ đói cồn đói cào. - Phê nói.

- Mình cũng vậy. Tôi phụ họa.

Chúng tôi ngồi nhắc lại những bữa cơm ngon mà chúng tôi đã ăn từ hồi xưa hồi xưa. Phê người Hải Hưng. Cậu ta cứ khoe hoài thứ bánh gai làm tôi phát thèm. Chợt Phê mỉm cười. Cậu chạy lại phía ba lô. Tôi mừng thầm. Có lẽ, cậu ta nhớ lại món gì đã bỏ quên. Nhưng Phê chỉ xách ra gói mì chính, trút một chút vào lòng bàn tay rồi đưa tôi:

- Ăn tạm, anh.

Tôi lắc đầu. Phê cũng lắc đầu. Tí mì chính không làm cậu ta hết đói.

Giữa lúc ấy, tôi nghe thấy có tiếng bước chân người lội nước mỗi lúc một rõ dần. Hai đứa cùng ngừng mặt lên, nhìn chăm chú. Từ cánh rừng trước mặt đang lao xao trong mưa gió, một dáng người nho nhỏ hiện ra. Khi tới gần, chúng tôi thấy một chú bé khoảng mười ba tuổi. Người chú gầy teo, tóc xắn, da xạm như bao em bé khác của Tây Nguyên. Đặc biệt, chú mặc một cái áo bộ đội cũ dài quá gối.

- Vào đây hơ lửa chú bé ơi! Tôi gọi

- Mình phải về nhà thôi, mẹ mình đau.

Chú bé trả lời như vậy. Nhưng đã lại bên tăng chúng tôi. Bây giờ tôi mới thấy sau lưng chú có cái gùi lớn, chắc hẳn có gì trong đó nên chú đi rất nhẹ nhàng. Phê nhìn cái gùi trân trân làm chú bé bất giác nhận ra điều gì:

- Bộ đội không có gì ăn hết à?

- Chẳng có gì cả! Phê đáp.

Chú bé đặt gùi, lấy ra mấy củ sắn luộc đã lạnh tanh đư chúng tôi. Chúng tôi lấy muối ra rồi mời chú cùng ăn. Mắt chú bé bừng sáng lên, miệng ứa nước bọt. Tôi vốc độ chục hạt muối gói trong một mảnh giấy bóng đưa cho chú. Chú ta chùi tay khô, săm soi rồi bỏ vào túi:

- Mình để dành muối chia cho các bạn mình, cho mẹ mình. Mẹ mình ho có máu.

Chú bé bồng giở gói muối ra nhìn, nuốt nước bọt ừng ực. Rồi như không ghìim được, chú lấy một hạt lè lưỡi liếm. Sau đó, chú bỏ hạt muối vào gói, rồi lại lấy ra. Tôi im lặng, chụm đầu ngón tay vốc cho chú một ít muối nữa rồi bắt chuyện:

- Em đi đâu về thế?

- Mình đi nộp đảm phụ, buôn mình người lớn đi công dân hết, tụi nhỏ mình phải đi nộp đảm phụ thôi.

- Nộp thứ chi?

- Gạo - chú tự nhiên vui vẻ, cúi xuống cầm một khúc sắn ăn ngon lành, hình như chú cũng thèm cả sắn và nói tiếp - nhà mình có ít gạo, cách mạng bảo nộp sắn, mẹ mình bảo cứ nộp gạo thôi.

- Cha em đâu?

- Cha mình chết. Cha mình đi tải đạn đường 19. Mỹ phục bắn cha mình chết.

Chú bé đứng dậy, phủi tay nói:

- Mình về, mẹ mình chờ. Mẹ mình ho có máu.

Tôi đưa chú bé một ít muối nữa. Chú bé bước ra mấy bước, bồng quay đầu lại hỏi:

- Krông-pa lớn quá, làm sao mai bộ đội đi?

- Có thể mai nước nhỏ lại em à.

Chú bé giơ tay chào và bước vội. Chúng tôi ngồi hơ lửa thêm chút nữa rồi lên vồng nằm hút thuốc.

Suốt đêm mưa lớn. Những cây rừng vẫy mình rặng rắc. Cành rơi ào ào gần chỗ chúng tôi. Phía bên phải, Krông-pa réo ầm ầm. Ngay dưới vồng, nước cũng lên lấp xấp. Cả đêm lo lắng, chúng tôi không ngủ được. Gần sáng, vừa chớp mắt, bỗng thiếp đi. Chợt có ai đó lay vồng. Tôi thức dậy. Thì ra chú bé hôm qua:

- Nước sông lớn quá, không đi được đâu. Bộ đội vào buôn mình thôi. Buôn mình cũng xa xa nhưng khắc đi khắc đến.

- Thôi để các anh ở đây. Hễ nước rút là các anh đi ngay.

Chú bé ngồi trầm ngâm nhìn nước sông sủi bọt, vẻ lo lắng. Bất chợt chú chạy ra một đoạn, cầm vào mấy củ sắn tong teo rồi nói:

- Bộ đội ở đây nhé. Mình phải đi đóng giúp đảm phụ cho Bok Lan. Bok cũng ho có máu.

Chú bước ra, chạy về một gốc cây đổ. Chúng tôi nhìn theo. Bây giờ, chúng tôi mới thấy ở đó có cái guì to phủ ni-lông. Chú bé cho vai vào quai, bặm môi cõng guì lên. Bỗng nhiên, chú ngã kênh ra đất. Tôi nhảy khỏi vũng, chạy về phía chú. Nhưng chú đã gượng dậy được, mỉm cười. Tôi đứng lặng. Trên môi tôi có cái gì mằn mặn!

Mưa vẫn rơi không ngớt. Nơi cánh rừng chú bé vừa bước vô, những cành lá rung lên lao xao. Nước Krông-pa vẫn réo âm âm. Chúng tôi nhìn bầu trời mong nước thêm sốt ruột. Phê ỷ khỏe hơn tôi, giành đi tìm rau nhưng vẫn chẳng có gì hơn. Chúng tôi lại ngồi bên nhau, đốt thuốc, nhắc mãi những bữa ăn ngon.

Hai giờ sau, chú bé trở lại. Từ xa, chú đã reo:

- Mình cho bộ đội cái này.

Thoáng một cái, chú đã đứng bên cạnh chúng tôi. Tay chú cầm một cái lồng, trong đó có một con sóc to, đuôi dài. Thấy chúng tôi sẫm soi, con sóc nhảy nhót la hét hét. Chú bé thò tay bắt sóc. Tôi nhìn thấy một ngón tay chú chảy máu.

- Tay em làm sao thế?

- Bẫy dập đó!

Chú bé nói:

- Mình cho bộ đội, bộ đội nấu với sắn ăn ngon lắm.

Mắt chú bé mỉm cười. Chú chùi tay vào áo, hơ lửa, xin tôi điều thuốc. Tôi lấy cả túi muối còn lại đưa cho chú. Chú lắc đầu:

- Bộ đội còn đi xa, mình không lấy.

- Không, mình còn túi nữa, anh kia. Tôi chỉ vào Phê đang làm thịt con sóc ở mé nước.

Chúng tôi ép mãi, một lúc sau chú bé mới lưỡng lự cầm túi muối nhỏ, cho vào túi áo bộ đội dài lòng thòng. Từ trên áo, nước chảy xuống tong tong:

- Mình sẽ chia cho buôn mình, cho mẹ mình, mẹ mình họ có máu.

Bất chợt, chú giở túi ra, sẫm soi túi muối miệng ứa nước bọt. Chú cất vô. Nhưng chỉ một phút sau, chú lại giở ra, tháo nhanh, lấy một hạt nuốt ực. Chú đứng dậy:

- Mình đi rầy lấy sẵn đây. Mẹ mình làm rầy miết miết mà chỉ có củ nhỏ thôi. Chắt độc Mỹ nó ăn hết sẵn lớn rồi. Mình đem cho các anh.

- Các anh đi với được không?

- Chẳng có nhiều chi. Mình mình đi thôi.

Chú bé phóc nhanh ra ngoài tăng, chạy đui đui trong mưa.

Chúng tôi ngồi bên hăng-gô cháo sắn có thịt sọc đang sôi sùng sục, nhìn theo, lòng bồn chồn. Mùi cháo bốc lên ngon lành. Phê mỉm cười cho đĩa vào khoáy, quay lại bảo tôi:

- Anh lại túi cóc em lấy túm muối-Cậu ta mút mút chiếc đĩa-Chà ngon tuyệt.

Tôi ngồi lục mãi ba cái túi ba lô nhưng không thấy gói muối đâu cả.

- Túi nào?

- Em không nhớ!

Tôi soát lại lần nữa nhưng vô hiệu.

- Em nhớ ra rồi. Chiều qua, lúc lội suối, em bấu nhánh cây, ba lô nghiêng. Lúc đó em nghe có cái gì rơi, em tưởng cục đất em không chú ý, té ra là túm muối. Chà, làm sao đây?

Bữa cháo không có muối sao mà lạt lẽo quá. Cũng may, nhờ có món thịt cóc vớt vát được phần nào. Nhưng bữa mai, bữa kia thì sao? Phê, anh chàng đánh mất muối cứ cười hì hì hoa hoa tay:" Có gì đâu mà phải lo nhỉ? Trời sinh voi, sinh cỏ". Cậu ta vừa nháy mắt với tôi vừa đưa tay bứt một cọng cỏ bên cạnh nhai nhai và lấu lỉnh nhất quyết rằng, trong cây lá chiến khu nhà ta ở đâu mà chẳng có clorua-natri. Cho dù muối có làm cao chạy trốn tận ruột trái đất thì đồng bào các dân tộc vẫn vui sống đàn đàn hoàng. Bộ đội, cán bộ ta vẫn cứ thế mà đàn đàn hoàng vui sống. Còn hai ta thì việc gì mà chẳng ung dung ngồi rung đùi ngắm cảnh trời đất. Tôi nhìn bộ dạng tinh nghịch của Phê, mỉm cười. Bỗng chốc, không nhìn được nữa, ngửa cổ ra cười sằng sặc. Đầu tôi gật lia lịa để tỏ sự đồng tình. Bất giác, tôi nghe có nhiều tiếng chân người lội ào ào trong nước. Từ trong cánh rừng trước mặt, một đám trẻ bước ra. Từ xa, chúng đã reo rồi rít:

- Bộ đội ơi, cho mình muối. Bộ đội ơi, cho mình muối.
- Không có muối các em ơi. Tôi ngừng ăn cháo quay ra nói.
- Bộ đội đừng nói dối mình. Bộ đội cho thằng tóc xoắn ở buôn mình. Hồi hôm nó chia cho tụi mình mỗi đứa mấy hột đó.
- Hồi hôm còn, nhưng sáng ra nước trôi mất rồi.

Bọn trẻ lắc đầu, nói với nhau bằng tiếng Gia Rai, vẻ không tin. Không biết nói sao, tôi im lặng đặt bắp hăng-gô cháo xuống. Bọn trẻ vây quanh, chăm chăm nhìn vào hăng-gô cháo.

Tôi mời:

- Ngồi xuống ăn cho vui. Cháo lạt muối đấy.

Bọn trẻ nuốt nước bọt. Bỗng một đứa quay ra ngoài:

- A, thằng tóc xoắn kia rồi. Bộ đội cho mày muối phải không?

Thằng bé quen chúng tôi không đáp. Nó bước thẳng vào tăng. Chúng tôi nhìn nó. Nó nhìn chúng tôi. Tự nhiên, nó giơ tay lên túi, lấy ra tùm muối hồi sáng đưa cho tôi, nói:

- Mình trả lại bộ đội! Mình ăn cà đắng được. Mẹ mình ăn cà đắng được. Bộ đội không quen ăn cà đắng. Mình nghĩ miết, thương bộ đội lắm. Mình trả lại cho bộ đội thôi.

- Các anh cũng sắp tới nơi – tôi giả bộ nói cho cậu bé an lòng - Anh chỉ cần xin lại mỗi người năm hột, còn bao nhiêu em đem về chia cho mẹ, cho các bạn này! Tôi vừa nói vừa chỉ bọn trẻ xung quanh.

Chú bé không đáp, bỏ gói muối xuống nắp ba lô, bước ra nói gì với các bạn, tôi không hiểu. Chỉ thấy bọn trẻ reo lên rồi vụt chạy.

Phê đứng dậy, cầm gói muối chạy theo. Chúng càng chạy nhanh hơn.

- Này em, quay lại lấy muối đi nhé - Phê gãi gãi tai – Chà, em tên chi hử em?

- Mình không có tên. Chú bé tóc xoắn vừa cười vừa đáp lại.

Nói xong, chú bé tiếp tục chạy nhanh về phía dốc. Chiếc áo bộ đội quá dài cứ lật phật trong mưa. Lên tới đỉnh, cả bọn quay lại reo lên lần nữa rồi biến mất. Chúng tôi nhìn theo chỉ thấy một màu xanh bạt ngàn lao xao, đang nói lên những tiếng nói riêng của rừng.

Suốt hai mươi năm nay, chúng tôi đã đi qua biết bao nhiêu cánh rừng rộng lớn của Tây Nguyên.

9.1973 - 6.1976

DÌ ỨT

Tôi vẫn thường tự trách mình, chẳng rõ bận bịu thế nào mà cứ lần lữa, mãi nửa năm sau ngày miền Nam giải phóng mới tìm về thăm dì Ứt.

Có lẽ sau mẹ tôi, dì Ứt là người tôi yêu quý nhất. Hồi còn nhỏ, mỗi lần về quê ngoại, khi trước mắt tôi hiện ra một bờ rào bông bụt nhỏ và thấp thoáng mái nhà tranh ẩm áp, tôi đã chạy bỏ nhào tới gọi mãi dì Ứt. Một người con gái dong dỏng cao, mái tóc đen mượt, da trắng hồng đã đứng chờ tôi ở đầu ngõ, miệng mỉm cười, đưa tay ngoắt ngoắt. Dì Ứt tôi đó. Tôi ngã vào lòng dì để được dì vuốt ve âu yếm, rồi theo dì ra vườn hái măng cầu, hái ổi. Dì dắt tôi đi chơi mọi nơi. Mắt tôi gườm gườm tức giận khi thấy một anh con trai nào đó gật đầu chào dì, mỉm cười với dì. Thế mà một lần về ngoại, tôi không thấy dì đâu cả. Tôi dáo dác chạy bỏ đi tìm. Các cậu, các dì tôi bảo dì bị "bắt cóc" rồi. Tôi ngã lăn ra đất, khóc òa lên. Mọi người dỗ tôi, bảo dì không sao đâu, chỉ đi chơi với dượng một lúc là về thôi. Dượng là ai á? Tôi hỏi, mọi người chỉ cười. Tôi lại ào lên, bắt mọi người kêu dì Ứt về, không cho đi với dượng nào cả. Ngày hôm sau thì tôi gặp ông dượng đó. Ông là một người cao lớn, khuôn mặt đầy đặn và có đôi lông mày rậm. Ông đến nhà, dáng bên lên, dạ dạ thưa thưa, xưng em với các dì các cậu tôi rồi ngồi lại bên bàn đặt ở giữa nhà, uống nước nói chuyện với dì Ứt. Tôi ngồi trong lòng dì, ông mỉm cười với tôi, nhưng tôi quăm quăm nhìn ông.

Sau này tôi được biết, ông gặp dì tôi trong một chuyến qua sông. Lúc ấy, trời đã sắp tối. Dì tôi đang vội vã chống đò, chở lúa từ bên kia sông về nhà. Ông xin dì tôi cho đi nhờ để kịp giờ họp. Ông là cán bộ thanh niên huyện. Dì tôi đâm ra lưỡng lự. Con đò nhỏ, ông qua thì phải bỏ lúa lại. Mà không cho ông qua thì ông không kịp dự họp. Dì bỏ bớt lúa lại. Ông ngồi trên đò, mắt không ngời nhìn theo cánh tay mềm dẻo của dì tôi gạt nước, kể những câu chuyện vui, làm cho dì tôi luôn luôn mỉm cười, thỉnh thoảng lại đưa mắt liếc

ông. Thế rồi, tự nhiên ông hỏi nhà dì ở đâu, cha mẹ anh em ra sao. Khi lên bờ, chẳng rõ vô tình hay cố ý ông bỏ quên chiếc mũ nan lại trên đò. Ngày hôm sau, ông tìm đến xin lại, nói chuyện với dì tôi rất lâu. Rồi như có bàn tay sắp xếp của số phận, một tháng sau, dì tôi được đoàn thanh niên xã cử đi tham gia đắp đập Đồng Cam. Ông dưỡng tôi bấy giờ làm chỉ huy công trường. Chẳng rõ thế nào mà sau lần ấy hai người lại thường đến thăm nhau. Chả là cơ quan của ông đóng ở bên kia sông. Thế rồi, cuối năm ấy, dì tôi lấy chồng. Tôi nhớ, hôm ấy dì tôi mặc rất đẹp, áo trắng, quần đen, má luôn ửng đỏ. Tôi cứ đi theo dì để nhìn. Khi chiếc xe ngựa đậu ở cổng chờ dì về nhà chồng, tôi đã chạy theo gào lên thăm thiết.

Từ đó, tôi không gặp dì nữa. Tôi ra Bắc học hành và công tác.

Lần này, sau bao nhiêu năm xa, tôi muốn gặp lại dì tôi. Tôi nghe má tôi nói dì đã già, lại hay đau yếu lắm. Hồi đánh Pháp, dì làm cán bộ xã, sau này, chồng dì đi tập kết nên bọn Mỹ ngụy bắt đi tù, đánh đập tra khảo luôn. Có lần hàng tháng trời, dì phải nằm liệt giường, không ra được tới sân. Đau hơn cả là đứa con gái duy nhất của dì, giọt máu của người chồng thân yêu để lại, đã chết vì bệnh trong lúc dì đang ở tù. Dì vẫn nuôi mẹ chồng, chờ chồng. Mẹ chồng dì mới mất năm ngoái, giờ dì phải sống một mình. Má tôi vừa kể vừa khóc. Chị em thương nhau, nhưng trước đây không dám đến thăm nhau. Đến làm gì, hai bà đều có chồng đi tập kết, mỗi lần chị em gặp nhau, bọn mật vụ lại tra khảo có khi bắt bớ nữa chỉ khổ thêm. Giờ đây, đất nước yên hàn rồi, tự do rồi, mình lại già cả, đi lại vất vả, đi một ngày không bố, đi vài ngày thì nhà cửa ai trông, ai nấu cơm cho con Út đi học, ai bế cháu cho thằng Cả đi làm. Thành ra, chị em ruột mà như người dưng nước lã. Má tự trách mình như vậy. Nên lần này, tôi vừa về tới nhà hôm trước, hôm sau má hỏi tôi đi thăm dì ngay, thăm hộ cho phần má luôn. Trước khi đi, má cứ tỉ tê hoài, hít hà hoài, dặn tôi đừng kể lại cái chuyện "quá trời" của dưỡng tôi, mà tôi đã kể cho má nghe. Dì nghe dì sẽ đau khổ lắm. Tội nghiệp. Ở trong này, dì tôi thấy giải phóng rồi mong dưỡng về lắm. Dì khắc khoải, lo âu chạy chỗ này chỗ nọ hỏi tin. Vậy mà cái người chồng dì yêu thương một đời, hy vọng một đời, chờ đợi một đời vẫn biệt vô âm tín. Má dặn tôi:

- Con nói với dì là ba con bận công tác chưa về thăm dì được. Ba có nhắn dì là dưỡng con rất tốt, ra Bắc anh em đến thăm nhau luôn.

Khi nào đến, dượng cũng nhắc tới dì, nhớ dì lắm. Nhưng, dượng bị đau, dượng mất rồi – Má nhìn tôi nói tiếp – Con cứ nói như vậy. Dượng mày chẳng dám về đâu. Đừng kể tử tử quá con Út nó buồn.

Tôi biết má tôi, gia đình ngoại tôi ai cũng thương dì Út. Hồi xưa cũng vậy mà bây giờ cũng vậy. Giàu con út, khó con út. Tưởng mong em lấy chồng khá giả, chẳng ngờ vợ trúng anh nghèo rớt mồng tơi, đi biệt biệt, phải chờ phải đợi. Tối ngày sum họp lại chịu cảnh cô đơn. Thương lắm chứ. Ai lại làm cho em đau khổ thêm. Tôi biết vậy, nhưng vẫn hỏi má:

- Má ơi, nhưng lỡ dì con đã nghe kể chuyện ấy rồi thì làm sao hỏi má?

Má tôi thoáng hoảng hốt, nhưng một lúc sau lại điềm tĩnh lại:

- Làm gì biết được, mày không kể, tao không biết hướng chi là nó. Trong nhà mình mới để ý nhau chớ người dưng nước lã ai quan tâm chi.

Tôi lên xe lam đi đến nhà dì vào buổi sáng. Nhà dì ở Bàn Thạch, cách nhà tôi khoảng sáu mươi cây số. Trên chiếc xe chật cứng người bán rau, bán cá, bán gạo, tôi co người lại, ngồi suy nghĩ. Tôi hình dung ra khi tôi đến, chắc dì thế nào cũng thăm hỏi, cũng truy tôi vì sao giải phóng đã lâu mà dượng tôi không về. Tôi vốn ít kín miệng. Rồi thế nào cũng lộ tuốt ra, rồi lại làm dì tôi khổ. Từ bao năm nay, tôi đã căm tức ông dượng, liệu tôi có làm đúng như lời mà dặn không?

Tôi nhớ hồi Tết năm 1956, tại Hà Nội, ba tôi dẫn tôi đến câu lạc bộ Thống Nhất. Đó là nơi anh chị em miền Nam gặp gỡ vui vẻ, tâm sự với nhau, động viên nhau, để đỡ nhớ nhà nhớ quê kiểng. Ở đây, mọi người được xem phim, xem kịch, đánh bài chòi hoặc chơi cờ tướng. Câu lạc bộ ở cạnh bên hồ Hoàn Kiếm mà một thời chúng tôi gọi là hồ Tim Kiếm. Tim kiếm bạn bè, anh em đồng hương đồng chí. Chúng tôi thường kéo ra bờ hồ ngồi chơi. Vào sáng mồng hai tết năm ấy, cha con tôi cũng ra bờ hồ, ngồi trên một chiếc ghế đá. Nước hồ rất xanh. Đỉnh tháp rùa có gắn ngôi sao được nối nhau bằng những hàng bóng điện, ban ngày vẫn được thắp sáng màu xanh màu đỏ. Quanh bờ hồ người đi lại rất đông, nhất là con gái. Các cô khoác tay nhau đi từng tốp, ăn vận đủ màu, cười nói vui vẻ.

Cha con tôi đưa mắt nhìn theo. Tôi thấy nét mặt ba tôi thoáng buồn. Ngày ấy, ông chưa đầy bốn mươi tuổi.

Chính lúc ấy, tôi thấy một người đàn ông cao lớn, vận vét tông xám lách giữa những tốp con gái, vui vẻ bươn về phía cha con tôi. Ba tôi reo lên:

- Ủa, dưỡng Út. Nghe nói trên phân dưỡng ở lại miền Nam mà, làm sao dưỡng lại có mặt ở đây?

Dưỡng Út ngồi xuống bên tôi, vỗ vỗ má tôi nói chậm rãi:

- Anh ạ, lúc đầu ở trên phân như vậy. Nhưng khi các anh ra miền Bắc rồi, ở Phú Yên mình, tụi nó đánh phá cơ sở ghê quá. Tụi em hết luôn xã này lại lách sang xã khác để tránh những đợt tố cộng. Nhưng rồi chạy rã cả chân, cũng không thoát khỏi cái vòng vây của địch, em đành quay về xã, trú ở mấy hang núi đá. Nhà em lo lắng lắm. Chả là Út sợ em bị bắt mà. Út cứ muốn em tạt ra Quy Nhơn, lúc này vẫn còn cơ quan tập kết, xin đi, có lâu la gì đâu, cũng chỉ hai năm là gặp nhau thôi mà. Em ra đó, nói thiệt với anh, các tay ở cơ quan tập kết tỉnh vận vẹo đủ trò, bảo sao không ở lại, thế là không làm tròn nhiệm vụ. Em cũng có cách của em, đã quyết đi là phải đi, quay về chỉ làm môi cho cọp. Anh nghĩ coi, em cần gì mấy chỉ vàng.

Dưỡng tôi dừng lại, nuốt nước bọt rồi tiếp:

- Em đi lọt cũng là nhờ Út đấy. Út chạy lên xã xin tụi nó cái giấy đi bán vải ở Cù Mông. Về nhà dựa vào cái con dấu thật kia, em lấy đế cao su khắc con dấu giả đóng vào cái giấy giả của mình. Út mua một gánh vải, bắt em gánh như kẻ làm thuê. Em lủi thủi, nón đội sụp xuống mặt, ăn mặc rách rưới, áo hở vai hở nách đi trước. Út đi sau ăn mặc sang trọng. áo hoa, quần sáng dầm láng o. Gặp bót nào Út cũng mỉm cười, đem thuốc Cô táp mời bọn lính. Chúng em đi ngày, đêm lên đến một nhà hẻo lánh xin nghỉ. Tới ngày thứ ba thì tới chân đèo Cù Mông. Út bán hết vải, đưa tất cả tiền và một lạng vàng cho em dùng ăn đường và hộ thân. Bên kia đèo là vùng tập kết của ta. Trước khi lách vô rừng để vượt rào, em đứng nhìn theo Út quay lại, vừa đi vừa khóc. Em không sao cầm lòng được, cũng khóc theo.

Dưỡng tôi rút khăn lau nước mắt. Ông nhớ di tôi quá. Tôi lặng lẽ cầm tay dưỡng, dúm một miếng mứt gừng. Đó là tôi tỏ tình thương

của tôi, một cậu bé mười một tuổi với dượng. Chúng tôi cùng nhìn ra mặt hồ, buồn nhớ người thân.

- Anh à – dượng lại tiếp – Út khá lắm. Từ một cô gái xinh đẹp, cả nha chiều cung, Út về nhà em chịu cực chịu khổ, nuôi mẹ già đau yếu để em đi công tác, mà vẫn tham gia phụ nữ xã. Bọn Diệm đến, em cứ trốn chui trốn nhủi, nó bắt Út lên đánh đập hoài, tra vạ hoài. Có lần gặp em, Út giơ cho xem cái lưng còn hằn những vết đòn bầm tím. Đêm đêm, Út còn mang cơm nước, tin tức ra cho em. Bây giờ em đi, Út lại thui thủi một mình, nuôi con. Út khổ quá, em biết lấy gì đền ơn. Anh nghĩ, ở đây em vui cái nỗi gì khi vợ con xa lắc? Em làm sao mà xứng đáng với một người vợ như Út anh ơi?

Dượng tôi khóc thành tiếng, dượng thương dì tôi thật sự. Tôi yêu dì nên rất thương dượng.

Thế nhưng mọi sự đổi biến đi theo ngày tháng. Tôi càng lớn, càng hiểu ra điều ấy. Những lần đến thăm cha con tôi của người dượng yêu quý ngày một thưa dần.

Những lá thư thăm hỏi nhau cịn ngày một thưa dần.

Vào mùa hè năm 1957, tôi từ trường học sinh miền Nam về thăm ba tôi. Một buổi trưa, khi cha con tôi đã lên giường sắp ngủ, thì có một bác già làm thường trực ở cơ quan đến đưa cho cha tôi một lá thư. Ba tôi reo lên: Thư dượng Út. Ông nhanh nhẩu xé phong bì đọc. Ông cảm động lắm. Tay cứ run run. Đọc một lúc, tự nhiên trán ông nhăn lại, mắt long lên dữ tợn. Ông nói to:

- Thăng hư đốn.

- Chuyện gì vậy ba? Tôi nhòm dậy hỏi.

Ba tôi vừa đọc vừa nghiêng răng:

- Con nghe đây. Nó viết vậy thì có lạ không: Anh ạ, em vừa nghe tin có người nói Út đã ly khai em, lấy một thằng ác ôn, rồi cùng làm việc với nó. Em thấy em vẫn thương Út. Dầu sao cũng tình nghĩa vợ chồng. Út còn trẻ, nếu tại nó o ép quá, hoặc quên em rồi thì có thể bỏ em, đi lấy một người lương thiện. Tại sao lại lấy một thằng ác ôn. Em nghĩ, chắc do hoàn cảnh, Út thay đổi rồi, lập trường giai cấp mơ hồ quá rồi. Thương thì thương, yêu thì yêu giờ em biết làm sao đây!

Ba tôi bỏ thư xuống, rồi cầm lên xem, xem lướt qua rồi đọc to một đoạn mà ông cho là quan trọng:

- Hiện nay, ở cơ quan, em làm việc với một đồng chí lãnh đạo rất có uy tín. Ông có một người anh làm việc ở Hà Nội. Ông rất tin nhiệm em, tin ở năng lực của em và giúp đỡ em. Em thường đến chỗ ông chơi. Ông có một cô con gái. Cô rất quý em. Cô không đẹp như Út, tuổi cũng quá ba mươi rồi. Nhưng cô có bằng kỹ sư và là một đảng viên tích cực!

Ba tôi dần mạnh lá thư xuống. Trán ông lấm tấm mồ hôi nhả lại hết sức căng thẳng:

- Em rất thương Út, nhưng Út đã vậy nên làm em suy nghĩ lắm. Nếu Út có chồng em cũng có thể có vợ. Em còn trẻ, đời còn dài, anh đồng ý chứ, anh ủng hộ em chứ. Em viết thư này coi như báo cáo cho anh, xin ý kiến anh, sau này có gì anh nói lại cho em một tiếng. Nhưng em nhắm tổ chức chưa chắc chịu vậy đâu. Họ cổ hủ lắm. Nhìn trong lý lịch em ghi có vợ là họ không gật rồi. Em có báo cái tin ấy nhưng họ đòi phải có người chứng. Vậy anh là anh em cột chèo, anh!

- Đừng chứng nhận ba à. Dì Út không có vậy đâu.

Ba tôi im lặng một chút rồi nói:

- Nó muốn lấy vợ thì lấy, nó còn trẻ, có thể thông cảm được. Nhưng cái tin về dì Út mà chưa chắc đã chính xác, khéo lại nghi oan cho nó là không được.

- Ba đừng lấy vợ, ba đừng bỏ má con, ba.

Tôi lại thét lên và nằm vật xuống giường khóc rưng rức. Tôi thấy ba tôi cũng nằm xuống bên tôi và khóc như tôi. Tôi choàng tay ôm lưng ba tôi, khi tôi mơ ngủ, tay lơ ra, tôi thấy ba tôi cầm tay tôi đặt lên lưng mình như cũ.

Sau này, tôi nghe có người kể, khi ba tôi không chứng nhận theo ý mình, dựng tôi đã nhờ một người viết giả một lá thư mang tên người bí thư xã ông ở miền Nam gửi ra (trở trêu thay, sau này, tôi biết người bí thư mà dựng tôi lấy tên để làm chứng ấy, đã chết trước cả ngày tháng ông đề trên thư) báo chính thức tin vợ ông như ông đã viết cho ba tôi. Ông đã lừa được tổ chức để lấy vợ. Nhờ nhà vợ, ông đang được lên chức và sống thong thả hơn trước.

Thế thì, giờ đây tôi phải làm sao, nói với dì Út thế nào cho phải lẽ, cho đúng tư cách của tôi?

Tôi đến làng dì Út vào lúc nửa buổi. Vì lạ nước lạ cái nên tôi cứ loanh quanh đi hỏi. Chẳng ai biết dì tôi cả. Tôi sợ má tôi già, lẫn rồi, nói nhầm làng nhầm xóm mất. Cuối cùng gặp một bà già, tôi mới tả lai lịch của dì tôi. Nghe xong, bà cụ cứ à à, miệng móm mém, toét cười. Bà cũng vui mừng cho tôi. Thì ra dì Út chẳng là ai xa lạ. Đó là bà Tư Hoàng, tên dưỡng tôi, cả làng ai cũng biết. Có cái gì thật nực cười, thật mỉa mai. Cái tên của một người mà cả nhà tôi coi như chết rồi sao lại sống ở nơi dì tôi? Cái tên đó suốt hai mươi năm đã đặt cho dì tôi niềm hy vọng. Cái tên suốt hai mươi năm nâng cho dì tôi vượt qua bao đau khổ, bất chấp kẻ thù, làm tròn nhiệm vụ một người vợ, một người con, một người mẹ, một người yêu nước. Cái tên ấy giờ đây như một mũi dao thọc vào tim dì. Dì đã mang theo giữa tâm hồn trong sáng của mình một cái bướu mà không sao gỡ ra được. Chính cái người có cái tên thật ấy, dưỡng tôi, đã gây ra mọi chuyện này. Tại ông ta cả.

Theo sau một chú bé chừng mười tuổi, riu rít nhảy chân sáo, tôi đến ngõ nhà dì. Ngõ nhà nhỏ hẹp tranh và vúi thêm những tấm giấy dầu. Bên phải và bên trái trồng đu đủ, măng cầu. Sau nhà là một vườn chuối.

Tôi đứng ngơ ngẩn trước sân. Tim đập thình thịch. Hồi hộp quá. Tôi như thấy dì Út đang bước ra, trẻ trung, nhí nhảnh như ngày tôi còn nhỏ, vậy tôi bước vào nhưng ngay lúc ấy tôi nghe có tiếng khóc trong nhà. Tiếng khóc nỉ non rầu rĩ của người già. Có chuyện gì vậy? Tôi đứng lặng, chẳng hiểu phải lên tiếng hay nên lùi ra một lúc. Vừa lúc ấy một ông già bước ra. Ông có dáng gầy gầy, tóc bạc xóa, gương mặt quen quen. Dì ở một mình sao lại có ông già này? Hay là khách đến chơi? Tôi thấy ông già đứng bên thềm, mặt đỏ bừng, có vẻ giận dữ. Một lúc, chợt nhận ra sự có mặt của tôi, ông hỏi gay gắt:

- Chú tìm ai?

Tôi lúng túng, giọng run run:

- Dạ con tìm dì Út con.

Ông già nhìn tôi chùng chùng. Thốt nhiên, mắt ông hấp háy, khuôn mặt đang giận dữ bỗng dưng rờ rảnh ra :

- Thanh phải không con.

- Dạ!

Ông gà cuống quýt, chạy đến chụp vai tôi:

- Trời, thằng cháu Thanh. Tao là cậu mày đây, cậu hai của mày đây. Trời, không ngờ, sao mày không ghé thăm cậu?

Tôi đáp ứng:

- Dạ, con mới về, định sang dì xong sẽ qua thăm cậu.

Cậu hai quay vào nhà, giọng run run:

- Út, Út ơi, đừng khóc nữa. Cháu Thanh nó về đây này.

Dì Út tôi hiện ra, kéo khăn xéo trùm đầu xuống lau nước mắt rồi chạy bổ nhào đến gục vào ngực tôi khóc nức nở. Tôi đứng im một lúc cho dì nguôi rồi dìu dì vào nhà.

Tôi không nhớ mình có khóc không, nhưng nước mắt tràn đầm mắt tôi. Tôi thấy dì tôi gầy gò, mà hóp lại, trán nhăn nheo. Mái tóc dài mượt xưa, giờ đã điểm bạc, ngắn cũn. Nhìn dì, con người vui tươi một thời đang ngồi sứt sứt, tôi thương quá. Ai mà chẳng có một thời già yếu. Huống chi tới tuổi già mà phải sống cô đơn buồn tủi như dì. Dì khóc vì gặp lại tôi sau bao nhiêu năm trời cách biệt, hay vì thấy tôi dì lại nhớ tới dượng, nhớ lại cả cái thời dì dượng mới thương nhau? Có lẽ vì cả hai lẽ. Tôi cầm tay dì lạnh lẽo, mong dì đừng khóc nữa. Nhưng dì lại khóc to hơn làm cho tôi thêm lúng túng.

- Đi lấy chuối cho cháu nó ăn rồi nấu cơm, khóc làm gì, Út! – Cậu tôi nói, mà mắt cũng đỏ hoe.

Dì tôi lau nước mắt, bước đi như một cái bóng về phía buồng. Một lúc sau, mang ra một nải chuối tiêu vàng óng, trái múp míp. Tôi thấy bàn tay dì run run khi bẻ từng trái chuối đưa cho tôi. Tôi cầm là cầm vậy thôi. Cổ nghẹn lại làm sao ăn được. Đôi tay của dì xinh xắn, mạnh mẽ một thời đâu mất, giờ là đôi tay sần sùi, thô ráp, đôi tay làm lụng một đời. Với một đôi tay như thế này, người ta có thể làm sao vô ơn bạc nghĩa, có thể nhẫn tâm được. Tôi bỗng thấy khinh ghét vô cùng người dượng. Tôi muốn nói lên sự thật, nói tất cả. Nói để vạch mặt ông ta, để dì tôi thấy đó là một kẻ đáng tởm, đừng chờ đợi làm gì nữa, hãy cho ông ta chết luôn đi.

Trưa hôm ấy, sau khi ăn cơm xong, ba chúng tôi ngồi bên bàn uống nước. Không khí trong nhà tự nhiên vui vẻ hơn. Cậu tôi, dì tôi thay nhau hỏi về cảnh sắc, về đời sống ở miền Bắc. Ở miền Bắc nông dân làm ăn tập thể ra sao "Xây dựng thêm bao nhiêu nhà máy? Trong chiến tranh phá hoại chúng làm hại ta có nhiều không? Ta sửa lại chưa? Sao lại gọi là hồ Hoàn Kiếm? Nghe nói mấy năm mới ra Bắc anh em hay gọi là hồ Tầm Kiếm, tại sao vậy? Nghĩa chi? Dì cậu tôi mong được ra thăm Hà Nội, thăm Cù Hồ, một lần, một lần thôi rồi nhắm mắt cũng được. Câu chuyện đang trở nên vui vẻ, ấm áp, đột nhiên cậu tôi đặt cốc nước đánh cạch xuống bàn, mắt nhìn tôi chằm chằm:

- Bây giờ, Thanh à, cháu ở ngoài Bắc về, cháu hãy nói cho dì, cho cậu nghe chuyện dựng của cháu ra làm sao. Cháu cứ nói đi, nói thật đi, đừng có dấu gì hết.

Tôi đưa mắt liếc dì tôi. Tôi thấy trên khuôn mặt nhăn nheo, xanh bủng của dì bỗng nổi lên những vết ửng đỏ. Dì đưa một góc khăn xéo lên miệng, cắn chặt lấy. Tôi đăm lúng túng. Mới hồi nãy đây, hòng tôi như tắc lại. Không nói thật thì ra mình nói dối với cậu mình, dì mình. Còn nói thật thì dì tôi sẽ đau khổ bao nhiêu. Tôi bỗng nhớ lời má tôi dặn:

- Thưa cậu, thưa dì, ra đó, cháu có gặp dựng cháu mấy lần.

Dựng đang công tác ở Quảng Ninh. Nghe nói dựng làm to lắm. Những lúc gặp cháu với ba cháu, dựng tỏ ra nhớ nhà, nhớ dì lắm. Cứ nhắc đến dì luôn. Chẳng may chỉ có hai năm sau khi ra Bắc, dựng bị ốm nặng, rồi dựng mất.

Cậu Hai tôi ngồi trên ghế, đứng bật dậy, gầm lên một tiếng, giận dữ đấm tay xuống bàn làm cho cốc chén rơi loảng xoảng:

Thằng cháu tao nói dối. Mà che chở cho nó phải không? Mà không thật. Tại sao mà nỡ dối xử với cậu mà, dì mà như vậy? Mà được học hành, làm ông kia bà nọ sao mà không thật. Tao hỏi mà: mà nói dựng mà chết, tại sao hôm qua nó về đây. Nó lên vào đây rồi đi mất, dấu tao, nhưng người ta kể nên chuyện gì tao chẳng biết. Nó về đây, nó sụp dưới chân dì mà, con Út này, nói láo nói lếu rằng vì xa lâu quá, tin tức thất lạc, nghe dì mà đi lấy chồng, nó vẫn chờ, chờ mãi rồi sau mới xin phép ba mà, nó đi lấy vợ. Nó xin dì mà thông cảm cho nó, tất cả vì hoàn cảnh thôi. Dì

mày cũng ề ề cho qua, hàng xóm người ta kể với tao bữa nay tao mới sang trị đây – mắt ông long lên – vậy thì mày bảo nó chết hồi nào hử Thanh?

Cậu tôi nói liền một thôi một hồi rồi giận dữ ngồi xuống, thở hổn hển. Chừng cậu tôi vẫn còn giận tôi lắm. Tại sao cậu tin tôi hỏi tôi để tìm ra sự thật, tôi lại đi dối trá? Tôi ngồi sững mà nghe những lời chất vấn đáng sợ như từng nhát búa đáng xuống đầu, khắp người nổi gai ốc, ớn lạnh tận xương sống. Trời ơi, ông dương tôi lên lút về đây hồi nào mà tôi không biết, làm kế hoạch của má con tôi hỏng cả. Sao ông đã chết rồi mà còn lù lù mọc lên như thế? Tôi trả lời như thế làm cậu tôi giận là phải. Cậu tôi vốn là một người trực tính và nóng nảy. Tôi muốn phải trái phải phân minh. Đối với ông, người oan phải được cứu, kẻ trí trá phải bị trị. Ông chỉ muốn làm theo việc phải, nghe lời nói thật. Vì vậy mà đời ông nhiều lúc bị hiểu lầm, bị vu oan. Người ta kể rằng, hồi chống Pháp trong một lần đi dân công, ông hỏi một anh chỉ huy: Cung đường phải đi mất mấy ngày. Anh này trả lời là ba ngày. Nhưng đi hết ngày thứ ba vẫn còn nửa đường nữa. Ông tức giận mắng anh kia, đòi không đi nữa. Ông làm thế cũng chẳng để chống phá gì, chung quy cái tánh ông ưa nói thật vậy thôi. Ông muốn người chỉ huy phải thật thà với mọi người. Có khổ nói khổ thật, có xa nói xa thật rồi người ta tự phấn đấu, tự cố gắng để làm tròn nhiệm vụ. Ông gét cay ghét đắng những trò dối dụ con nít. Việc có vậy mà anh này cho ông là chống cách mạng. Hồi trào nguy, ông đã thẳng tay tát một thằng dân vệ vì hấn quyết tiền của một cụ già. Cụ vào nhà tù thăm con, bữa đó anh đi làm cỏ vê, thấy hấn quen cụ gửi lại hai ngàn. Hấn cuôm luôn và chối phắt rằng cụ không gửi. Ông lại bị hấn vu cho là thân cộng. Ông là dân cày – ông nói – ông chẳng thân ai cả. Ông chẳng hiểu gì về những đoàn thể, những đảng phái. Suốt đời ông chỉ muốn cầm chắc tay cày, vạch những đường thật thẳng trên đất để gieo lúa gieo ngô. Chính vì vậy, tôi ngại ông lắm. Ông nen nét nhìn tôi, thấy mặt ông đỏ rừ, trán lấm tấm mồ hôi. Ông vẫn chưa hết giận nhưng lời ông có dịu hơn:

- Nó là thằng đểu, sao cháu lại đi bênh nó?

Dì tôi nãy đến giờ vẫn thút thít khóc, mặt xanh xám giờ mới lí nhí:

- Anh hai, anh đừng làm cho cháu nó buồn, nó cũng muốn tốt cho em thôi.

- Tốt à, - cậu tôi lại nổi giận trở lại – cái thằng Tư Hoàng là cái thằng mất dạy. Mà còn bênh nó. Nó xa mà, nó còn trẻ, lâu quá, nó không chịu được thì nó đi lấy vợ. Lấy vợ là không chung thủy, là không ngon rồi, nhưng tao cho qua được. Nhưng sao nó giám bịa một cái thư giả của một người đã chết, nó vu oan cho mà, bêu xấu mà, em gái tao, nó lừa tổ chức? Nó làm bậy như vậy mà còn được lên quan lên chức. Cái bụng nó xấu là ở chỗ đó. Mà nghĩ coi, nếu nó còn chút tư cách thì giải phóng rồi nó cũng phải về nói với mà một tiếng chứ. Đằng này, thậm chí mà tìm được địa chỉ nó, viết thư nài nỉ nó về thăm mồ mẹ, mồ con nó, mà hứa bỏ qua cho nó, nó mới chịu về. Vậy mà khi gặp mà, nó vẫn nói quanh nói quéo, đổ tại hoàn cảnh này nọ, dở ngon dở ngọt rằng nó vẫn còn thương mà, thậm chí còn quỳ xuống chân mà van vỉ mà bỏ qua cho nó. Ngu như mà mới bỏ qua cho nó, ngu như mà mới tin lời giả nghèo giả khổ của nó, dốc đến lạng vàng cuối cùng để phòng thân cho nó. Nó cuồn lấy rồi nó đông luôn. Bây giờ nó sắp đi làm tùy này tùy nọ ở tận đâu nó chẳng nghĩ gì đến cái thân tàn của mà – cậu tôi gầm lên – nó vô ơn bạc nghĩa thế mà mà còn cùng với thằng cháu mà bênh nó. Tao sẽ viết thư vạch mặt nó trước cơ quan nó cho mà coi, nó không được đi nước ngoài làm tùy này tùy nọ như nó khoe với mà đâu. Tới mà mà nó còn trí trá huống chi ai.

Dì tôi gục mặt xuống đầu gối bật khóc rưng rức. Đôi vai dì rung lên bần bật. Đột nhiên, dì ngẩng mặt lên, đưa tay gạt nước mắt. Vốn xưa nay dì nhỏ nhẹ, nhún nhường với tất cả mọi người trong nhà, nhưng hôm nay tự nhiên dì sẵn giọng. Hình như dì cố nói át đi những sự thật ấy:

- Anh Hai đừng nói oan cho ảnh. Ảnh lấy vợ là vì hoàn cảnh thôi. Làm gì ảnh có làm thư giả nói xấu em, vu oan cho em và để lừa tổ chức, em biết chứ, em cũng hỏi nhiều người chứ. Anh nghe ở đâu vậy? Không đúng đâu anh Hai. Mình nói oan cho ảnh, hại uy tín ảnh lắm. Ảnh đang được tin nhiệm, sắp đi làm tùy viên kinh tế ở nước ngoài, mình phải bảo vệ thanh danh ảnh, không vì việc thôn mỗ mà làm tan nát sự nghiệp của ảnh. Anh đừng viết thư cho cơ quan ảnh, người ta cười mình bốp chộp đó. Nếu anh cứ quyết làm thì em cũng viết thư nhận em đã ly khai ảnh, em đã lấy ác ôn cho ảnh coi.

Cậu tôi chỉ lẩm bẩm trong miệng, gõ gõ tay xuống bàn. Hình như cậu đang cố nén một cái gì ghê gớm lắm. Dì tôi nhìn cậu, lau nước mắt. Tôi biết trong đời dì, có lẽ dì thương cậu nhất. Bởi vì, với tất cả lũ em mình, bao giờ ông cũng nhường cũng nhịn, nhất là dì Út. Trong những năm khốn khó của dì, chính ông đã sai con mang tiền, mang gạo đến cứu giúp. Ngay cả số vàng mà dì đã ký cốp sấm lấy để hộ thân, phần lớn cũng là nhờ tiền của ông. Vậy mà dì cứ bênh chồng, phụ lại ông, hằn làm ông bức lắm. Phải nói, ông đã biết rõ sự thật, chẳng hiểu ông lấy từ nguồn nào. Ông mắng dì chỉ vì thương dì, chỉ muốn làm theo việc đúng mà thôi. Tôi nghĩ rằng, trong việc này cậu tôi đã có lý. Nhưng nếu tôi ủng hộ cậu tôi thì đau lòng cho dì quá. Trong một thoáng, khi vô tình nhìn vào mắt dì, tôi hiểu rằng dì cũng đã biết tất cả những chuyện của dượng, có lẽ còn biết hơn cả cậu tôi nữa. Nhưng lúc này, trước mặt hai cậu cháu tôi, dì vẫn cố nói tốt về tư cách của chồng mình mà có lẽ cả hai chúng tôi đều không tin nổi:

- Ảnh nói ảnh hối hận lắm. Ảnh mời em đến ở với ảnh cho vui. Ảnh, vợ ảnh sẽ lo toàn vẹn mọi thứ cho em. Anh Hai đừng, đừng báo cáo.

Cậu tôi bỗng bật cười khanh khách, rồi ông nhìn sững vào mắt dì tôi như định nói một điều gì. Nhưng ông im lặng. Ông bước ra sân, không chào một ai, đi về phía bến đò.

Chỉ còn hai dì cháu với nhau. Tôi ngồi dõ dì tôi nín khóc như dõ một đứa trẻ. Nhưng càng dõ, dì tôi càng khóc to. Tôi đâm ra lúng túng. Tôi đứng dậy rút một điếu thuốc lá châm lửa và suy nghĩ: trước những gì mà dượng tôi đã gây nên, dì tôi xử như thế chẳng biết là phải hay không phải. Ở đâu là ranh giới của lòng nhân hậu và sự nghiêm khắc? Ở đâu là ranh giới của sự bao dung mệnh mông và sự tha thứ không thể chấp nhận những tội lỗi được che dấu?

Hà Nội, tháng 12-1982

LA HAI

Lúc ấy, khoảng bảy gán giờ tối. Khi con tàu sắp rời ga Hàng Cỏ, tôi bỗng thấy một anh bộ đội vai mang ba lô, tay xách túi, đang hót ha hót hải chạy dọc theo các toa. Anh dừng lại bên tôi, đang nhìn ra cửa sổ con tàu, hỏi giọng đứt quãng:

- Đây, có phải toa 8 không đồng chí?
- Vâng - tôi đáp và hỏi lại anh - Anh ngồi ghế số mấy?
- 12.

Tôi vui vẻ:

- Lên nhanh đi, anh ngồi ở ghế đối diện với tôi.

Anh vui mừng nhờ tôi chuyển hộ ba lô qua cửa sổ rồi lao nhanh về phía cửa toa.

Đúng lúc ấy, con tàu hú lên một hồi còi dài rồi chuyển bánh.

Phải một lúc sau, lách qua bao nhiêu người đứng lộn xộn ở cửa và lảng xăng đi lại trong toa, anh mới đến được bên tôi. Anh treo túi xách và mũ lên móc rồi mỉm cười giơ tay bắt tay tôi thật chặt. Rõ ràng việc giúp đỡ nhau nho nhỏ ban nãy đã làm cho hai chúng tôi gần gũi nhau hơn.

Anh ngồi xuống ghế, rút từ trong túi quần ra một bọc giấy bóng đựng thuốc sợi Lạng Sơn:

- Không có thuốc điếu, anh hút tạm thứ này.

Anh mỉm cười đưa những ngón tay vàng khè chất ni-cô-tin ra quần thuốc. Tôi cũng đưa những ngón tay vàng khè của tôi xin một điếu.

- Trời, may quá – Anh lại lên tiếng – Lâu ngày ghé Hà Nội, dao loanh quanh mua vài thứ làm quà một chút, đến nơi tàu sắp chạy, tìm toa đến hút hơi. Anh nghĩ coi, mình cũng có vé, người ta cũng có

vé. Vé nào cũng có chỗ ngồi. ấy vậy mà mình như sợ mình sẽ lẫn chỗ họ nên khi tôi hỏi toa chẳng ai chỉ cả. Có người thấy sự bối rối của tôi, chả là lần đầu tôi đi tàu Thống Nhất mà, họ còn cười nhạo anh à. May gặp anh cùng cánh cán bộ chiến sĩ với nhau cả.

Chúng tôi ngồi rít thuốc, im lặng nhìn ra cửa sổ. Con tàu đang chậm chạp đi qua thành phố rồi qua những cánh đồng, những làng mạc đang chìm trong bóng đêm. Anh bạn có vẻ mệt nhọc. Anh rít vội điếu thuốc rồi dựa người vào thành ghế ngủ gà ngủ gật. Hơn một tiếng sau, anh đột ngột bừng mắt nhìn ra bên ngoài:

- Tàu tới đâu rồi anh?
- Sắp tới ga Chợ Tín anh ạ.
- Cách Hà Nội bao xa?
- Độ 26 cây số.

Anh chép miệng:

- Ôi, sao mà nó chạy rì rì thế.

Chúng tôi lại cùng nhau hút thuốc, im lặng nhìn ra cửa sổ con tàu.

Đã mười giờ đêm. Dưới ánh trăng lờ mờ của ngọn đèn bão treo ở giữa toa (vốn xưa ở đó có một cái bóng điện sáng, nhưng cũng như quạt máy và các thứ khác nó lặng lẽ biến đi lúc nào) mọi người đã ngủ gà ngủ gật. Có ai đó đã ngáy. Có ai đó thì thăm ngoài cửa toa. Có tiếng léo nhéo cãi nhau ở đâu đó. Bên ngoài, một cơn mưa đổ, gió đông bắc rú rít gào thét. Cửa sổ con tàu bị hỏng, gió lạnh và mưa cứ tạt vào. Tôi vút mẩu thuốc, co chân ngủ chập chờn. Bỗng có một tiếng thét thật to, có lẽ ai đó ngủ mơ, làm tôi choàng dậy. Tôi thấy anh bạn vẫn đang ngồi im lặng hút thuốc.

- Sao anh không ngủ? Tôi hỏi.

- Tôi không ngủ được anh ạ. Ngày hôm nay, tôi đi một mạch từ Lạng Sơn xuống, mua vé đi ngay, người mệt đừ. Thế mà chợp mắt một cái đã tỉnh ngay. Tôi chỉ mong cho mau đến nơi, sốt ruột quá.

- Anh trở về đơn vị hay đi phép?
- Tôi nghỉ phép.
- Chị và các cháu ở trong đó?

Tôi hỏi thế vì vốn biết, nhiều cán bộ chiến sĩ người Bắc ta chiến đấu ở miền Nam, lấy vợ luôn trong ấy. Nay đơn vị dời ra ngoài này, vẫn tranh thủ mấy ngày phép đi về. Ngược lại, nhiều anh em cán bộ miền Nam tập kết, như kiểu tôi, lấy vợ miền Bắc, thỉnh thoảng lại đi phép về thăm quê. Đó là tình trạng chung của một đất nước bị chia cắt lâu dài như nước ta. Nhưng anh bạn lắc đầu:

- Không, vợ con tôi đang ở ngoài Bắc.

Anh quay lại nhìn vào mắt tôi. Trong cái con người có dáng cao gầy, khuôn mặt sạm nắng khắc khổ, đôi mắt thâm sâu này có cái gì đó trông rất buồn chôn. Hình như anh muốn tâm sự. Đó là một đặc tính vốn có và đáng yêu nhất của những người chiến sĩ chúng ta.

*
* *

Cuối 1966, vừa tốt nghiệp lớp Mười, tôi nhập ngũ. Sau một thời gian ngắn huấn luyện, đơn vị chúng tôi được đưa vào chiến trường miền Nam. Đạo đó, bọn chúng tôi còn rất trẻ, mặt anh nào anh nấy căng bóng tròn trịa. Nói như dân gian thì má còn búng ra sữa. Đôi anh còn muốn để lộ ria mép cho có vẻ người lớn. Chúng tôi chưa am hiểu gì cuộc sống. Trong đầu chỉ có dăm bài thơ, một mớ lý luận học được, chúng tôi thường hay to tiếng với nhau về nhân dân về Tổ quốc.

Đi mất ba tháng thì chúng tôi tới chiến trường Phú Yên. Người ta cho nghỉ ngơi, tập luyện thêm nửa tháng rồi có lệnh đi chiến đấu.

Cái đồn mà chúng tôi đánh nằm trên một hòn núi tên là Núi Một, nằm cô đơn giữa cánh đồng Tuy Hòa. Chung quanh nó là những làng mạc, trong đêm tối làng nào cũng giống làng nào, không làm sao phân biệt nổi.

Chúng tôi hành quân từ bìa ranh xuống, nằm phục quanh núi và nổ súng lúc ba giờ sáng. Nhưng trận đánh không gọn. Bọn địch phản ứng dữ. Chúng đã pháo, cho trực thăng thả đèn quàn bắn. Bọn lính mới chúng tôi rất hoang mang nên vùng chạy lung tung. Lệnh trên cho rút, nhằm hướng Tây mà rút. Tôi chạy ào xuống núi. Nói đúng hơn là tôi lăn người trên những lớp đá sỏi. Người tôi sây

sát đau điếng. Xuống tới đồng, tôi nhằm theo một con mương mà bươn tới. Pháo cối vẫn nổ trên đầu chúng tôi. Đang chạy, tôi nghe một tiếng pháo nổ sần sật và một vật gì đó, táng vào bắp vế. Tôi ngất đi. Những tiếng rào rào bên mình như tiếng nước làm tôi tỉnh dậy, ngỡ mình đã đến bờ sông, địa điểm tập kết lúc đầu hôm. Nhưng định thần lại một lúc, tôi biết không phải là tiếng nước chảy. Đó là tiếng gió thổi qua đầu ngọn lúa. Tôi chợt nhớ, hình như có một bài thơ nào, tôi đọc được ngày nào thuở còn đi học nói về những trận gió ở Tuy Hòa.

Trời vừa rạng sáng thì bọn địch càng làm dữ. Từng đàn trực thăng bay rà rà trên mặt đồng, dưới đất bọn địch chia nhau sục sạo. Chúng tôi la ó, nổ súng loạn xạ. Tôi rất lo. Tôi sợ mình bị bắt quá. Trước khi đánh đồn, chính trị viên có bảo vùng này là vùng địch, bọn Đại Việt rất nhiều, dân chúng gặp ta hay đánh mō la làng nên tôi rất ngại. Nhưng chẳng lẽ nằm trơ trơ ngoài đồng cho chúng bắt. Tôi đành bò theo bờ ruộng, đâm sả vào một cái làng, may ra sẽ gặp được một người dân tốt.

Khi tỉnh dậy, tôi thấy mình đang nằm trong một cái hầm tối. Thôi thế là mình bị bắt giam rồi. Tôi chưa biết bị giam ở hầm tối là thế nào. Nhưng hồi đi học, đọc sách thấy Bác Tôn và các chú các bác bị giam ở hầm tối là điều ghê gớm lắm. Tôi duỗi thử đôi tay, thấy tay mình không bị còng, tôi duỗi chân ra, chân mình còn tự do. Thế là thế nào? Đang suy nghĩ thì tôi nghe có tiếng lộp cộp trên đầu mình. Có tiếng gì như tiếng quy lát khua lắc cắc, rồi một giọng hỏi hách dịch:

- Có thấy thằng Việt cộng nào chạy quanh quần đâu đây không?

Một giọng khàn khàn của một bà già trả lời:

- Đâu có thấy gì đâu, mấy ông?

- Dù mẹ, con mẹ Sáu này. Mụ là dân xứ cộng sản vô đây. Mụ có dấu cộng sản không, khai đi?

- Có gì đâu mà khai.

Cái giọng hách dịch ban nãy lại quát to hơn:

- Có người nói hồi sáng thấy mù dìu một đứa vào đây. Mù nên nhớ ở đây lắm người của quốc gia. Mù dấu thằng cộng sản ở đâu?

- Hồi sáng giờ tôi chưa ra khỏi nhà.

- Xét nhà.

Lập tức, trên đầu tôi, tiếng bước chân thành thịch, tiếng gì như tiếng báng súng, gõ cồm cộp, tiếng đổ vỡ của những vật gì đấy kêu loảng xoảng. Và, bỗng nhiên, tôi nghe tiếng roi quất, tiếng gậy nện và giọng bà già la lên: "Ướ các ông ời, các ông ác quá. Các ông nện báng súng vào lưng già này, thì làm sao tôi sống được".

- Có dấu Việt cộng không?

- Không có.

Tôi nghe một tiếng "bịch", và tiếp liền có tiếng đổ của thân người ngay trên đầu tôi. Ngay lúc ấy, tôi lại ngất đi.

Có bàn tay của ai đó lay lay tôi dậy. Tôi bừng mở mắt. Trong quang sáng của một ngọn đèn dầu, căn hầm dần dần hiện rõ lên. Một bà cụ tóc bạc xóa, lưng khòm khòm, cúi xuống bên tôi hỏi:

- Con đỡ không? Má đem chai xá xị đây, con uống đi.

Tôi đưa tay cầm chai nước, uống ừng ực rồi đưa mắt nhìn bà cụ. Bà cụ nói:

- Hồi sáng, nghe tụi nó nói với nhau, hồi hôm bắt được mấy tên Việt cộng. Thế nào cũng còn sót, nên chúng đi lùng. Má giả bộ đi đồng, lội ra ruộng thử thì gặp con. Má đem con về đây xuống hầm bí mật này.

Bà cụ nói xong với tay bên cạnh lấy một nải chuối bẻ một trái đưa cho tôi. Tay cụ đặt lên trán tôi. Cụ giục tôi ăn chuối rồi nói:

- Con bị sốt rồi. Má đi kiếm mấy viên tê-tra-xi-lin đã. Con ráng nằm im, má băng chỗ đùi hồi sáng rồi, đừng cựa nhiều nó ra máu đó.

Bà cụ lo chăm sóc, thuốc thang, cơm nước cho tôi độ nửa tháng thì tôi bình phục. May quá, vết thương chỉ ở phần mềm. Cho tới bây giờ, nghĩ lại hồi đó, tôi cứ ứa nước mắt. Nhưng hồi đó tôi còn vô tư lắm. Tôi đón nhận tình cảm của bà cụ mà chưa lúc nào tìm hiểu về cụ. Ấu cũng là nhược điểm của tuổi trẻ chúng ta! Có lẽ vì thế, mà

khi lớn lên, ta mới hiểu được những lo toan của cha mẹ khi ta còn tấm bé quý giá biết chừng nào.

Anh bạn quán một liều thuốc, châm lửa hút rồi kể tiếp, giọng trầm hẳn đi.

- Cái đêm ấy, chẳng rõ đêm nào mà mưa gió quá. Bà cụ lồm cồm dắt tôi đi gặp các anh du kích. Mưa tạt ào ào. Gió tràn như bão. Dáng cụ đi trước bước xiêu xiêu làm tôi nhớ mãi. Thỉnh thoảng, hai mẹ con tôi phải nằm dưới bùn nước lầy xấp để tránh bọn tàu soi và pháo sáng của giặc. Đến bây giờ, tôi như còn nghe hơi thở hổn hển và hàm răng đánh cậm cạp vì lạnh của bà cụ. Chúng tôi cứ lội qua những bờ ruộng, những con mương nhỏ. Một lúc sau, chúng tôi đứng bên bờ sông, đúng là con sông bữa trước chúng tôi làm vị trí tập kết.

- Ộp Ộp Ộp-Phía trước tôi bà cụ bỗng giả tiếng ếch kêu lên.

- Ộp Ộp Ộp – bên kia sông có tiếng đáp lại.

Một lúc sau, có một chiếc thuyền thúng cập bến. Bà cụ nắm tay tôi:

- Thôi, con đi mạnh giỏi nghe con.

Tôi xúc động cầm tay bà cụ rồi chạy đến với các anh du kích. Khi sắp qua sông, chợt nhớ chưa nói lời nào từ biệt cụ, tôi quay lại thì cụ đã biến đi đâu mất rồi!

Trời đã hửng sáng. Con tàu đang đi qua một cái chợ nhỏ, bỗng đột ngột dừng lại. Mọi người đang ngủ như đang được du trong nhịp đi của con tàu đều bật cả dậy. Có tiếng người nào đó hỏi:

- Tối ga nào rứa các anh?

- Đang ở giữa đường.

- Sao lại dừng nhỉ? Có sự cố gì chẳng?

Người bạn tôi từ nãy đến giờ vẫn ngồi im lặng, chau mày. Hình như cú dừng lại của con tàu đã cắt đứt câu chuyện của anh làm cho anh rất khó chịu. Nhưng chỉ mấy phút sau, anh lại kể tiếp:

- Tôi có cái khổ tâm là khi đi tôi vẫn chưa hiểu biết gì về bà cụ. Thậm chí cả cái tên tôi cũng không biết. Lúc sắp chia tay ở bìa ranh, tôi hỏi một anh du kích. Anh nói:

- Tụi tui chỉ biết là cụ Sáu, cơ sở tụi tui thôi anh à.

- Đó là tên cụ hay là cái thứ?

- Đây có lẽ là thứ, ở miền Nam này chẳng mấy ai gọi tên.

Tôi ra đi, lòng ân hận mãi. Từ đó, tôi đã đi qua bao vùng quê, đánh bao nhiêu trận không nhớ nữa. Đôi lúc nhớ về bà cụ, tôi thấy mình như mất một cái gì quý giá mà suốt cuộc đời không tìm lại được.

Sau giải phóng miền Nam, đơn vị tôi hành quân ra phía Bắc. Xe dừng lại ở Tuy Hòa một ngày. Nhân thể, tôi xin phép đi tìm lại bà cụ dưới chân núi Một ấy. Khốn nỗi khi bước xuống xe lam ở sát bên núi, tôi chợt nhớ mình không biết cụ ở làng nào để hỏi. Tôi đã kể với anh các làng ở đây giống nhau quá mà. Suốt ngày, tôi chạy rông các làng để tìm hỏi thì cũng ra mối, nhưng mọi người bảo cụ đã trở về quê cũ ở La Hai rồi. Tôi không biết La Hai ở đâu. Cái tên vùng quê này tôi mới nghe lần đầu. Nó ở nơi nào trong vùng nào sâu thẳm của đất nước ta? Từ đó, trong lòng tôi có thêm tiếng "La Hai". Tôi cảm thấy mình mắc nợ với vùng đất ấy. Trong đời chúng ta, có biết bao vùng, bao con người mà ta mắc nợ phải không anh?

Vì không còn thì giờ nữa nên tôi phải quay về đơn vị.

Ra tới Phủ Lý, trong khi đơn vị tiếp tục lên phía Bắc, tôi được thủ trưởng cho phép về thăm nhà. Anh thử nghĩ coi, gần chục năm trời không tin tức gì, tôi nóng lòng biết mấy. Bấy giờ đã nửa đêm, nhưng tôi không nghỉ lại. Tôi phóng bộ luôn một mạch hai mươi cây số về làng Tân Tiến. Trời ơi, anh biết cái gì chờ đợi tôi không? Một cô bạn học cũ cho biết: hồi chiến tranh phá hoại, thầy mẹ và các em tôi đã bị một quả bom ném xuống giữa nhà lúc cả nhà đang quây quần ăn cơm tối. Chỉ còn một đứa em gái, lúc đó đang đánh dậm nên thoát, bây giờ, nó theo chồng vào miền Nam. Cô cũng chưa biết tin nó ở đâu. Tôi lặng người. Vốn gốc gác ở Hải Hưng, bố mẹ tôi lên đây làm ăn, giờ nơi đây không còn ai thân thuộc, tôi dạo loanh quanh trong xóm một ngày rồi hôm sau trở về ngay đơn vị. Ấy vậy mà cái làng quê ấy vẫn níu kéo tôi trở lại. Có kỳ lạ không anh. Một năm sau. Tôi lấy vợ. Để lại đi đi về về nơi ấy. Thì ra, quê hương là nơi có sức hút diệu kỳ, con người nào mấy ai có thể dứt ra. Vợ tôi chính là cô bạn học đã báo tin buồn gia đình cho tôi. Cô có người em mới nhập ngũ lên đơn vị tôi, ở trong tiểu đoàn do tôi làm tiểu đoàn trưởng. Chúng tôi gặp nhau. Một năm sau, chúng tôi có một cháu trai dễ thương, giống tôi như đúc. Hạnh phúc của tôi đã nhóm lại.

Nhưng cũng từ lúc ấy, những kỷ niệm cũ lại dậy lên trong tôi. Nó càng giày vò tôi nhiều hơn khi tôi gặp một người bạn. Số là, trong một trận đánh bọn bành trướng vừa qua, tôi và anh ấy bị thương, cùng nằm trong một phòng. Những buổi sáng, chúng tôi cùng ngồi ở sân viện chơi. Như bao người lính, chúng tôi hay tâm sự về thời thế, về lai lịch, về những kỷ niệm cũ. Đang vui chuyện, bạn tôi bỗng vỗ tay reo lên:

- Trời ơi, bà cụ Sáu La Hai ấy cũng đã nuôi tôi suốt một tháng ở dưới hầm nhà bà. Không có bà cụ thì tôi chết rồi. Chả là tôi bị thương vào phổi mà. Bà cụ đã nhặt tôi đem về, mượn bác sĩ tốt chạy chữa. Tôi không biết lấy gì đền ơn cụ. Sau khi giải phóng miền Nam, tôi về tìm cụ. Người ta bảo cụ đã về quê ở La Hai rồi. Tôi phóng ra La Hai để tìm. Tới nơi, người ta bảo có hai bà cụ Sáu cùng làm ăn ở Tuy Hòa về. Thế thì rắc rối quá. Tôi chẳng biết cụ nào là cụ nào. Tôi nhớ bà cụ Sáu chúng mình tóc bạc, rất gầy, không ăn trầu. Người ta bảo cả hai cụ đều gầy, đều không ăn trầu. Cuối cùng, tôi quyết định đến cả nhà hai cụ để nhận mặt. Đầu tiên, tôi đến nhà một cụ ở đầu làng. Đó là một ngôi nhà ngói đỏ vừa mới xây. ở phòng khách có một bộ xa lông và một cái tủ đứng rất đẹp. Cụ đi vắng, mấy cháu của cụ chạy đi tìm gọi về. Vừa thấy một bà cụ gầy nhưng nước da hồng hào, ăn vận sang trọng, đôn đả mời vào chơi, tôi đã xin phép vì vội.

Chiều hôm ấy, tôi mới đến nhà bà cụ Sáu thứ hai. Chẳng hiểu thế nào mà linh tính báo tôi đây chính là bà cụ tôi tìm. Tôi phập phồng, tim đập mạnh khi đứng trước một ngôi nhà như cái chòi, vách xiêu vẹo, mái tranh nhiều chỗ thủng dột. Tôi đánh tiếng gọi. Chẳng ai trả lời. Tôi ngập ngừng bước ra thì từ sau hè, một bà cụ có dáng lom khom, mắt hom hem, mặc bộ quần áo xanh bạc màu bước vào. Đó là bà cụ Sáu của chúng mình. Tôi lên tiếng chào. Cụ đến sát bên, hấp háy mắt nhìn tôi nhưng không nhận ra. Tôi nói:

- Thưa má, con là thằng Tới-khi tôi nói, cụ nghiêng tai sát bên tôi để nghe như vốn có ở những người già nặng tai-đã được má nuôi năm 1969 về thăm má.

Bà cụ cười vôm vôm có vẻ vui mừng rồi nói:

- Bay đến thăm tao, tao mừng lắm. Nhưng tao già, tao lùn, tao chẳng nhớ đứa nào trọi.

Bà cụ tíu tít nắm tay tôi dắt vào nhà, lấy chiếc chiếu phủ bụi trên chõng tre, rồi trải ra mời tôi ngồi. Trong nhà cụ chỉ có cái giường này với một sợi dây phơi quần áo cũ thay thế cho hòm tủ. Cụ vào bếp bưng ra một ổ khoai lang, một bát muối ớt mời tôi:

- Tao đi tù, hòa bình mới được thả về đây, nên nghèo lắm. Có gạo ăn gạo, có khoai ăn khoai, bay ăn cho tao vui.

Tôi cầm củ khoai trên tay mà nước mắt cứ chực trào ra:

- Thưa má, má sinh sống ra sao, má?

- Bay biết rồi, tao chẳng có ai, sống một mình, già rồi làm vườn ăn bậy bạ.

- Hợp tác xã có bán thóc điều hòa cho má không má?

Bà cụ ngồi im, một lúc sau mới lên tiếng:

- Ướ trời, xã này là vùng đồi núi, ruộng nương kém, làn ăn trây trật lắm. Tao có xin mua gạo, nhưng họ chưa cho. ở xã này nhiều gia đình có con em tham gia cách mạng hy sinh nên họ chiếu cố trước.

- Má cũng làm việc cho cách mạng.

- Kể gì chuyện đó. ở đây, có ai biết. Mọi người còn bảo tao, trong ác liệt đã chạy vào vùng địch tránh bom đạn.

- Sao má không nói cho họ biết?

Bà cụ cười:

- Nói làm chi. Tụi bay đi rồi. Tụi du kích xã ở trong này cũng hy sinh hết. Giờ lớp mới lên, chẳng biết ai là ai. Tao chạy đi xin cái giấy chứng nhận để lãnh bằng gia đình có công với cách mạng cũng không có đứa nào giám chứng nhận cho. Thôi, mình làm cách mạng mình tính chi công lao.

Anh ạ, nghe cụ nói tôi rơm rớm nước mắt. Tôi có quen với một anh cán bộ ở phòng thương binh xã hội huyện, tôi chạy lên kể chuyện cho anh nghe, đề nghị anh can thiệp với xã bán gạo và giúp đỡ bà cụ. Anh hứa là sẽ giải quyết. Nhưng rồi tôi đi xa, biết họ có làm không. Anh ạ, tôi định có dịp nghỉ phép, tôi sẽ vào thăm cụ, coi thử ra sao. Nếu anh cùng đi thì vui quá. Ta sẽ cố sắp xếp thời gian nghỉ phép cho trùng nhau để cùng đi. Đường đi thì dễ thôi. Ta mua

vé đi tuyến Hà Nội-Nha Trang. Nhưng tới ga Chí Thạnh thì xuống rồi đi xe lam lên La Hai. Tôi thạo rồi, anh cứ đi với tôi!

Con tàu lại đột ngột dừng lại. Nó cũng không dừng lại ở ga mà dừng lại bên một cánh đồng. Chúng tôi nhìn về phía đầu tàu thì thấy có mấy người đang xuống. Hành khách nhao lên khi thấy tàu đậu lại một cách vô lý. Tôi hỏi một chị nhân viên phục vụ trên tàu đang đi ngang:

- Sao tàu lại dừng lại ở đây hở chị?

- Cho người nhà của trưởng tàu xuống, việc gì đến anh mà hỏi. Tàu cứ đưa anh đến ga anh đến là được.

Chị nhân viên ngúng nguẩy bước đi. Anh bạn tôi nhìn theo lắc đầu. Anh đưa thuốc cho tôi hút rồi kể tiếp, như việc dừng lại của con tàu không làm cho anh dứt chuyện được:

- Tôi đã nói với anh là tôi và anh bạn ấy trao địa chỉ cho nhau để liên hệ nhau, có dịp anh dẫn tôi cùng đi. Thế nhưng, một việc đáng tiếc xảy ra. Trên đường ra viện về đơn vị, xe anh đã bị một xe khác tông, anh đã mất. Tôi nghĩ, cái rủi ro kỳ lạ quá. Anh ấy đã vào sinh ra tử chẳng sao mà giờ chỉ vì một chiếc xe.

Chẳng hiểu sao, từ đó, tôi đâm ra có nhiều suy nghĩ lạ lẫm về cái ngẫu nhiên. Sự ngẫu nhiên cho tôi gặp anh ấy, một tai nạn ngẫu nhiên làm cho anh ấy mất đi. Tại sao anh ấy không đi xe sau hay đi xe trước đó? Không đi ngày trước hay ngày sau đó mà đi chính ngày hôm đó? Những sự ngẫu nhiên đôi lúc làm cho đời ta thay đổi một cách bất ngờ. Nhưng thôi, đó là chuyện khác. Tôi quay lại cái chuyện của tôi. Sau khi ra viện, tôi về nhà. Cấp trên cho tôi nghỉ một thời gian để dưỡng sức, sau đó có thể cho tôi giải ngũ vì sức yếu. Câu chuyện của anh bạn, cái chỗ ở của bà cụ được anh chỉ ra, làm cho mộng ước cũ của tôi bừng lên.

- Thế là bây giờ anh đi vào tìm cụ? Tôi chen vô.

- Vâng. Tôi đi tìm cụ. Cái ý định này được vợ tôi tán thành. Chẳng phải lúc đầu cô ấy đã đồng ý ngay đâu. Chả là cô ta sợ tôi yếu sức, đi lại nhọc mệt. Nhưng thấy tôi sốt ruột quá nên cô ấy cũng gật. Cô ấy còn bảo: "Em dành dụm được ít tiền, anh mang đi mà tiêu. Nhân tiện sắm quà cho bà cụ luôn thể". Tôi đi lần này có thêm một nghĩa vụ nữa: Tôi đi cho cả suất anh ấy. Tôi sẽ vào xem thử họ

đã thực hiện chính sách cho cụ chưa? Bản thân, tôi sẽ cố làm thêm một nhân chứng nữa cho cụ. Đi tới đâu tôi cũng đi. Chẳng lẽ trong cuộc sống hôm nay, chúng ta quên lãng những con người như cụ hay sao?

Anh dừng lại, quán một điều thuốc nữa, rít liên tục mấy hơi liền rồi tiếp:

- Vợ tôi, cô ấy cũng là người có suy nghĩ lắm. Cô ấy bảo thế này, anh ấy có gan không?" Sắp tới, anh sẽ nghỉ mất sức. Bên em chỉ còn cậu Thắng đi bộ đội, chả còn ai, bên anh cũng vậy, xã đang vận động bà con vào Nam xây dựng vùng kinh tế mới, hay ta vào chỗ cô nó (em gái tôi) làm ăn. Vừa qua cô nó bảo trong đó đất tốt lắm, người lại thưa, ngoài ta thì cũng khó khăn. Ta vào rồi, anh đến mời bà cụ lên ở với chúng ta. Cha mẹ anh sinh ra anh, cụ cứu anh thoát chết, coi như cụ sinh anh lần nữa. Anh thấy em nói có được không?" Tất nhiên là tôi tán thành quá. Kỳ này, tôi vào thăm cụ xong sẽ lên chỗ cô em gái ở Lâm Đồng bàn thêm chút nữa. Nhiệm vụ của vợ giao đấy. Thế là, tôi vội vã quay lên Lạng Sơn xin giấy phép đơn vị rồi về xuống Hà Nội mua vé đi ngay hôm nay.

*

* *

Anh lại đốt thuốc lá rồi trầm ngâm nhìn ra cửa sổ. Con tàu đang đi qua một vùng đồi núi hoang vu, lồi còi sim mua của miền Trung. Chẳng bao lâu nữa chúng tôi sẽ đến Quảng Bình, Đông Hà, rồi đến Huế. Những vùng đất nổi tiếng ấy đã bao lâu rồi quen thuộc với chúng ta, làm cho nhiều hành khách qua đây đều phải nhòai người ra cửa sổ để chiêm ngưỡng. Nhưng có một miền quê ấy, miền quê chưa ai biết đến mà bạn tôi đang đi tìm: miền quê La Hai của bà cụ Sáu đang hiện lên giữa trái tim tôi. Tôi cầu mong anh sẽ thực hiện được ý định trong chuyến đi này và mừng tượng ra cuộc gặp gỡ giữa anh với bà cụ Sáu: Hẳn lúc đó với tuổi già, bà cụ cũng sẽ không nhận ra anh như ngày nào đã từng không nhận ra người bạn của anh vừa mới mất.

Anh bạn tôi vẫn ngồi sốt ruột nhìn về phía đầu máy đang ì ạch kéo con tàu lên dốc như muốn thúc cho nó chạy nhanh hơn.

Tuy Hòa, 12-1981

NGƯỜI KHÁCH ĐẾN PHÒNG TÔI

Truyện thứ nhất

Người khách đến phòng tôi

Vào một buổi chiều tháng Tư nóng nực, tôi đang ngồi định viết một cái truyện ngắn thì có một người đàn ông lạ mặt bước vào.

- Xin lỗi – Tôi nói giọng hơi bực mình – Anh ở đâu đến?

- Xin lỗi – Anh ta nói – Tôi là Tĩnh, anh không biết tôi sao?

- Tôi chưa hề nghe ai nói đến anh.

- Thế thì - Anh ta nói – Anh nghe đây, tôi là Tĩnh, tôi là Tĩnh mà anh không biết ư? Đúng anh là đồ... đồ...

Tôi sửng sốt nhìn anh ta. Còn anh ta không thèm nhìn tôi, cứ tự động kéo ghế ra ngồi. Anh ta khoảng chừng 37, 38 gì đó, dáng gầy, mí mắt thâm quầng, đôi mắt đùng đục hơi bị lạc. Theo kinh nghiệm nghề nghiệp, tôi đoán rằng anh ta là một người bị bệnh tâm thần. Trên tay anh ta cầm một xấp giấy, cứ thò thò thụt thụt nửa như muốn đưa cho tôi nửa lại thôi.

- Tôi không muốn đưa cho anh xấp giấy này – anh ta nói – Tôi là Tĩnh mà anh không biết. Anh là đồ đồ quan liêu, tôi ghét bọn quan liêu, tôi ghét anh.

Tôi hơi mất bình tĩnh nhưng lại trấn tĩnh được vì nghĩ mình là nhà văn, mà nhà văn thì hay gặp người này người nọ: kẻ tỉnh cũng có, người điên cũng có, kẻ láu cá cũng có, người thật thà cũng có. Ngày nào mà tôi không gặp hàng chục người đến quấy rầy.

- Anh là đồ quan liêu, anh không chuyển cho tôi đâu, tôi không đưa cho anh – Anh ta nói.

- Nhưng mà cái gì mới được chứ? – Tôi hỏi.

- Gì mới được chứ? – Anh ta nhại lại – Đúng là đồ quan liêu, nên không biết trong tay tôi cầm thứ gì.

Tôi cảm thấy nhụt chí với cái kiểu nói chuyện cù cưa cú cứa này nhưng chợt nghĩ có lẽ anh ta đang bức bối điều gì đấy nên cố làm thân thử xem anh ta định làm gì. Đối với một nhà văn, âu đó cũng là điều hay.

- Hút thuốc lá nhé – Tôi mời.

- Thì hút – anh ta đáp và đưa tay rút một điếu Đà Lạt.

- Anh cầm gì đưa tôi xem – Tôi hỏi và giơ tay định rút xấp giấy trên tay anh.

- Tôi không đưa vì anh là đồ quan liêu, anh không biết tôi – Anh ta nhìn tôi mắt như nẩy lửa – Anh không bao giờ nghe nói đến tôi, không bao giờ gặp tôi sao?

- Có thể gặp anh rồi mà tôi không nhớ, nhiều người đến nhà tôi quá mà.

- Anh là nhà văn, tôi hỏi người ta rồi mới đến đây mà anh lại không biết tôi. Ai mà không biết tôi, không gặp tôi? Những ai đi kiện, chạy mọi nơi mà không được giải quyết là tôi đấy. Nhà văn phải biết đến những người nghèo khó, những người bị oan ức mà anh không biết tôi.

Tôi nghĩ mình đã đoán đúng việc của anh ta nên cố gắng gỡ tiếp mối dây mắc míu này.

- Nhưng mà chuyện của anh ra làm sao chứ?

- Anh mà còn hỏi – Anh ta nói – Việc tỏ rành rành mà anh còn hỏi. Tôi đã từng là biệt động thành, đánh bao nhiêu trận, bị thương đầy mình, kẻ thù không giết được tôi, bây giờ đồng đội lại giết tôi.

- Giết? – Tôi chồm người về phía anh ta – Có kẻ âm mưu giết anh?

- Ừ, giết – Anh ta nhìn tôi, nói.

- Bằng cách nào?

- Chúng tham ô, tôi tố cáo, chúng đuổi việc tôi, cho tôi chết, vợ tôi chết, con tôi chết. Tôi không về. Tôi nằm ở tại Công ty gào thét suốt năm ngày đêm liền. Chúng không giải quyết. Tôi quyết định mổ bụng để chúng thấy lòng dạ tôi theo Đảng. Chúng thấy kệ. Chúng bảo mày đã mổ bụng thì cứ để cho mày chết.

- Cho chết? – Tôi hỏi.

- Ừ, cho mày chết, chúng nó nói. Vợ tôi phải thuê xe xích lô trở tôi lên bệnh viện khâu lại. Lành vết thương là tôi đi kiện. Tôi kiện âm lên mà anh không biết.

- Kiện? Ở đâu? Kiện ai? – Tôi hỏi.

- Tôi đưa giấy tờ cho Ban giám đốc, chúng bảo tôi bị tâm thần. Tôi chạy lên Ban kiểm tra. Ban kiểm tra bảo tôi bị tâm thần, họ cười. Tôi gọi lên tỉnh, họ bảo tôi bị tâm thần, họ im. Tôi lại viết đơn kiện. Giờ thì tôi không biết làm gì?

- Kiện lên Trung ương – Tôi nói.

- Tôi không biết ai ở Trung ương – Anh ta nói – Họ bắt tôi lên ô tô đưa vào bệnh viện tâm thần, bắt tôi ở trong viện tâm thần. Lúc vắng người tôi lai ngồi viết đơn nhờ họ gọi cho bác Tổng bí thư nhưng họ không gọi. Họ bảo tôi bị tâm thần họ không gọi.

- Bây giờ tính sao? – Tôi hỏi.

- Tôi đến để nhờ anh gọi giùm mà anh không biết tôi. Tôi không đưa đơn cho anh. Những kẻ quan liêu đều không biết những người oan ức, những người khổ.

- Tôi cũng khổ, tôi không quan liêu đâu.

- Những người khổ cũng quan liêu. Tôi đi kiện khắp nơi mà anh không biết tôi, anh không biết ai hết.

- Có lúc tôi cũng bận chứ – Tôi nói – Làm sao mà theo dõi hết mọi chuyện được.

- Đáng ra – Anh ta nói – tôi vào nhà anh, anh phải hỏi ngay: Tỉnh đấy à, đơn viết xong chưa, đưa đây coi. Tao là nhà văn, tao sẽ sửa chữa chỗ này chỗ nọ cho nó lịch sự, cho nó trúng ý mày rồi tao gọi đi cho mày, mày yên trí. Việc của mày sẽ được giải quyết. Thế là vui. Cảm ơn anh. Không có chi. Tôi về. ừ, mày về nhé.

- Bây giờ tôi sẽ nhận đơn của anh để chuyển dùm cho anh nhé.

- Không, anh là đồ quan liêu, anh không chuyển cho tôi. Anh không biết tôi là Tĩnh, tôi chạy kiện nhiều nơi mà anh không biết.

Anh ta hăm hăm nhìn tôi rồi xô ghế cái ầm, đứng dậy và nói:

- Tôi về!

Tôi cũng nói nho nhỏ, giọng tắc nghẹn:

- Ủ, thôi anh về.

Truyện thứ 2

Người cộng tác viên cuối cùng

Tuần nào, cứ chiều thứ 4 và chiều thứ 6 anh ta cũng đến phòng tôi, đến rất đúng giờ, cái giờ mà người ta vừa nghỉ việc. Trên tay anh ta là một xấp giấy. Quen rồi, nên tôi biết đó là xấp bản thảo thơ mà anh sáng tác:

- Anh cho tôi gửi vài bài thơ – anh ta nói – Những bài thơ này tôi tâm huyết lắm. Anh đọc giùm tôi, nếu thấy được thì đăng cho.

Tôi nhìn sững anh ta, chẳng biết nói gì. Đầu chỉ lần này, mà nhiều lần rồi, anh ta vẫn đến đưa thơ cho tôi và nói:

- Anh cho tôi gửi vài bài thơ. Thơ tôi hay lắm, tâm huyết lắm. Anh đăng cho.

- Ủ, ừ, tôi sẽ cố gắng đọc để đăng – Tôi nói dối anh ta vì làm sao có thể đăng thơ của một người bị bệnh tâm thần – Anh về nhé, tôi có khách mới đấy. – Tôi vừa nói vừa chỉ vào một bạn đồng nghiệp hoặc một cộng tác viên mà ở nhà tôi chẳng lúc nào vắng để tổng khứ anh ta.

"Thằng cha tâm thần ấy mà" – Tôi nói với bạn bè như vậy và chúng tôi cùng nhau cười ha hả.

Nhưng đó là lúc tôi còn làm Tổng biên tập. Bây giờ cái chức ấy là của người khác, còn tôi, tôi được cho nghỉ hưu non. Cái việc không còn làm Tổng biên tập cũng gây cho tôi nhiều nỗi buồn. Các bạn đồng nghiệp chẳng còn ai đến chỗ tôi để thảo luận về bài vở

nữa. Còn những cộng tác viên khác thì họ đến làm chi. Nghĩ cho cùng, tôi đâu còn là cái tích sự để họ dùng tôi. Vậy mà đã hai tháng nay, từ ngày tôi thôi làm Tổng biên tập, cứ hàng tuần anh ta lại đến, đúng ngày, đúng giờ để đưa thơ và mong tôi đăng bài cho.

Tôi cảm thấy bức mình vì sự quấy rầy dai dẳng của anh ta. Nhưng vờ lịch lãm như vẫn còn làm Tổng biên tập, rót nước mời anh ta uống và hỏi qua loa những câu chuyện mà tôi đã biết rồi để mau mau tống khứ anh ta ra khỏi phòng cho yên.

- Dạo này anh viết có nhiều không?

- Nhiều. Anh thấy đấy, tôi đâu còn việc gì mà làm.

- Sao lại thế?

- Ở cơ quan, tôi tố cáo bọn tham nhũng. Chúng cho tôi thôi việc. Lấy cớ giảm biên chế để cho tôi thôi việc. Chúng bảo tôi thiếu năng lực. Tôi hỏi tại sao trước đây Ban Giám đốc khen tôi có năng lực. Chúng nó bảo trước đây thì khá, giờ kém đi. Cứ nhùng nhằng vậy vậy, tôi không chịu về. Tôi nằm ở công ty la hét suốt ba ngày đêm yêu cầu Ban Giám đốc giải quyết mà họ không chịu giải quyết.

- Thế rồi sao nữa?

- Tôi tức quá viết đơn kiện. Nhưng chúng nó có thể thần bảo tôi bị tâm thần nên không ai chịu nghe tôi. Tôi ức quá, đựng đâu tôi cũng chửi chúng. Thế là một hôm, chúng cầm giấy của bác sĩ nói tôi bị bệnh tâm thần, cho tôi lên xe chở vào nhà thương tâm thần. Lúc rảnh tôi viết đơn kiện và làm thơ.

- Thơ? Anh viết cái gì?

- Thơ tôi tố cáo chúng. Anh cứ xem. Anh đăng nhé. Tôi thấy báo anh chống tiêu cực nhiều nên tôi mới gửi. Anh đăng cho mọi người biết. Tôi tin một Tổng biên tập như anh.

- Tin?

- Tin quá đi chứ. Ai mà không tin những người làm báo, những Tổng biên tập – Khuôn mặt anh ta thật thà quá đối làm cho tôi thấy áy náy. Quả thật, những lần trước, sau khi anh ta đi rồi, tôi có xem thơ anh. đúng là thơ anh có viết những điều anh bị oan ức. Nhưng nó cũng rất lộn xộn, rất là tâm thần. Lần sau, anh ta lại đến đưa thơ mới, không hỏi gì các bài cũ, coi như cái việc đưa đến tay tôi là đã được đăng rồi. Vì thế, tôi không bị thúc ép, truy hỏi như các

cộng tác viên khác. Nhưng lần này, lần này tôi không thể nói dối được.

- Tôi không thể đăng thơ cho anh!

- Sao? Sao không thể đăng được, anh là Tổng biên tập mà, anh có quyền mà, thơ tôi hay lắm, tâm huyết lắm, anh giúp tôi với.

- Tôi?

- Anh!

- Tôi không còn làm Tổng biên tập nữa!

Anh ta nhướn mắt lên như ngạc nhiên rồi mỉm cười:

- Tôi biết.

Bây giờ tới tôi ngạc nhiên trở mắt nhìn anh:

- Sao anh biết?

- Tôi biết chứ. Anh tưởng tôi bị tâm thần tôi không biết ư? Tôi đâu có bị tâm thần. Họ bắt tôi vô nhà thương tâm thần, bảo tôi bị tâm thần, thành ra tôi bị tâm thần!

- Anh biết vậy sao anh vẫn đến đây?

- Ủa - anh ta nhìn tôi vẻ ngạc nhiên – Anh không muốn tôi đến sao? Tôi đến không làm cho anh vui sao?

- Không, không phải vậy – Tôi nói, lần này thật sự cảm động vì anh biết tôi thôi làm Tổng biên tập mà vẫn đến – Tôi muốn nói là vì sao anh còn đến để đưa thơ cho tôi đăng khi tôi không còn là Tổng biên tập.

Anh ta mỉm cười:

- Tôi biết là hồi giờ anh đâu có chịu đăng thơ cho tôi. Tôi đã định không đến đưa thơ cho anh nữa rồi. Nhưng nghe anh không còn làm Tổng biên tập nữa nên tôi lại.

- Để làm gì vậy?

Anh ta cười, vỗ vai tôi:

- Để làm gì à? Để anh thấy mình vẫn còn bạn bè, để anh thấy rằng mình vẫn còn cộng tác viên, để anh...

Anh đứng bật dậy, nắm tay tôi lắc thật mạnh rồi bước ra cửa. Anh chẳng biết rằng, phía sau anh, tôi cứ lặng lẽ nhìn theo..

Tôi vẫn còn là tổng biên tập

- Hé hé...

Tôi đang chăm chú đọc bản thảo truyện ngắn của một cộng tác viên để đưa vào số báo tới thì nghe có tiếng cười ở phía cửa, sau lưng tôi.

- Chào Tổng biên tập, làm gì mà chăm chú thế?

Bực mình vì bị quấy rầy, tôi giận dữ quay lại. Thì ra Tỉnh. Tôi cảm thấy người dịu lại, bỏ bút xuống, mỉm cười.

- Mời vào chơi.

- Vào chứ – Tỉnh nói – Được tin anh được vời ra làm lại Tổng biên tập cả tháng nay nhưng bị ốm không đến thăm được. Có lỗi quá, nay đến mừng anh.

Tôi cảm thấy vui vui nhưng giả bộ bất cần:

- Có gì đâu. mấy tháng qua họ cho mình nghỉ, nay chưa có người thay họ bảo mình làm lại, thì mình làm, vậy thôi.

- Vậy tôi mới đến.

Nhớ lại lúc "bỉ cực" chỉ có anh ta là đến với mình thôi nên tôi vui vẻ rót nước trà ngon và chìa bao thuốc lá Con Mèo mà một cộng tác viên vắng mặt từ lâu, sáng nay đến đưa cái truyện ngắn tôi đang đọc và tặng trà thuốc cho tôi:

- Mời bạn thân mến.

Tỉnh đẩy bao thuốc lá về phía tôi:

- Sang quá. Tôi quen hút thuốc Đà Lạt như hồi anh thôi làm Tổng biên tập.

Tôi vẫn say sưa với niềm vui mới, chưa hiểu hết ý Tỉnh:

- Có gì đâu. Họ nhờ đọc cái truyện, biếu gói trà, bao thuốc lá để mình tỉnh táo "nghiên cứu cho kỹ", được thì đăng. Cũng như mình đọc giùm thơ cậu hồi trước ấy mà!

- Nhưng anh đâu có đăng thơ tôi.

- Cái đó thì... - tôi ấp úng.

- Thì dở, thì của kẻ tâm thần chứ gì?

Tôi lại ấp úng phân bua:

- Không, không phải thế, đừng trách mình. Mình có đưa cho anh em biên tập thơ nhưng không thấy họ đưa lại. Nếu mình ép họ đăng thì họ bảo mình thiếu dân chủ.

Tĩnh vẫn khẳng khẳng:

- Nhưng anh là Tổng biên tập, anh có quyền quyết định mà.

- Nhưng... nhưng mà..

Tĩnh hỏi đốp:

- Nhưng lần này.. cái truyện của anh bạn tặng trà thuốc thì anh đăng chứ?

- Được thì đăng chứ.

- Biên tập viên đã đồng ý chưa? – Tĩnh hỏi gặng.

Tôi cảm thấy hơi bực:

- Chưa đưa! Nhưng sao cậu cứ dây vào chuyện của tòa soạn người ta thế. Cậu quả là...

- Là kẻ tâm thần, là đồ dớ dẩn chứ gì – Tĩnh tiếp lời.

Tôi thật sự bực mình nhưng cố ghìm lại. Cái anh chàng có đôi mắt bị lạc này như một cái bóng gắn liền với đời tôi.

Cách đây mấy tháng, khi cho ra mấy số báo "có vấn đề", tôi bị đình chỉ chức Tổng biên tập. Nhà tôi trước đây nhận nhíp khách thì nay trở thành cái chùa bà Đanh. Chỉ có anh ta – hàng tuần, vào chiều thứ bảy – lại đến an ủi tôi. Những ngày ấy, tôi không bao giờ thấy ở anh ta biểu hiện một chút gì của người bị bệnh tâm thần. Anh ta thật thông minh, tỉnh táo. Vậy mà giờ đây, trong mắt tôi, anh ta quả thật là một kẻ bị bệnh tâm thần nặng, nặng không thể chữa được.

- Hôm nay cậu đến có việc gì không? – Tôi sẵn giọng.

- Đến để... - Anh ta lấp lửng – Tôi nghĩ tôi đến để mừng anh.

- Cảm ơn. Chứ không đến để đưa thơ chống tiêu cực nữa chứ? – Tôi nói để ngăn chặn việc đưa thơ của anh ta.

- Đưa làm gì nữa. Báo anh độ này đâu cần thứ thơ tôi...

- Đúng – tôi dụ giọng – phải uyển chuyển theo thời cuộc chứ.

- Để được lòng, để giữ yên cái ghế Tổng biên tập chớ gì?

Tôi mỉm cười:

- Anh đừng nói thế. Báo chí mỗi lúc mỗi khác chứ.

- Vì chí khí của Tổng biên tập có khác trước phải không?

- Thì sao? – Tôi hỏi giọng khiêu khích.

Anh ta im lặng một chút rồi nói thủng thẳng:

- Thì làm Tổng biên tập làm cóc gì cho khổ, khi anh muốn chỉ vừa lòng, khi tờ báo của anh không còn bạn đọc nữa!

Tôi bực tức:

- Anh nói cứ như...

- Đồ tâm thần chứ gì – anh ta tiếp lời tôi- Họ bảo tôi như vậy từ lâu rồi. Tôi tưởng anh nhìn tôi khác hơn họ. Giờ thì anh cũng nhìn giống như họ. Anh cũng như họ. Anh không khác chi họ, khi anh...

- Xin mời anh...

- Ra cửa chứ gì! Tôi biết rõ sự việc sẽ như thế. Cũng như tay giám đốc của tôi vậy. Khi tôi phát hiện ông ta tham nhũng, với tình đồng chí, tôi nói với ông ta... ông ta cũng bảo tôi như vậy – Anh ta đứng bật dậy – Chào anh.

- Rõ là đồ tâm thần – Tôi rửa theo khi anh ta bước ra cửa.

Nghe tiếng bước chân anh ta huỳnh huých đi xuống cầu thang, tôi biết anh ta sẽ chẳng bao giờ đến phòng tôi nữa. Tự nhiên, tôi muốn chạy theo gào lên, gào to lên để gọi anh ta trở lại. Nhưng chân tôi không nhúc nhích được, miệng tôi chẳng thể mở ra. Tôi ngã phịch xuống chiếc ghế tôi vẫn ngồi làm việc...

Đà Nẵng 1-1990-1991

MAI

Vào một buổi sáng mùa xuân, không nhớ rõ ngày nào, bà con ở Thanh Quýt thất một ông già lạ mặt có dáng người cao to, khuôn mặt quắc thước từ trên một chiếc xe khách bước xuống, đi thẳng vào giữa làng. Mọi người rĩ tai nhau, có lẽ đó là một cán bộ của cơ quan nào đấy đến liên hệ công tác hoặc một người ở xa về tìm người thân. Nhưng một lúc sau họ mới vỡ lẽ: Ông là cán bộ người Đà Nẵng, đi tập kết, nay được trên cho nghỉ hưu. Bây giờ ông đến đây để tìm hài cốt của con gái. Biết được điều đó, mọi người cảm thấy ông trở nên gần gũi. Họ thân mật vây quanh ông. Một cô gái có khuôn mặt tròn trĩnh, đôi mắt đen láy rụt rè hỏi ông:

- Dạ thưa bác, con gái bác tên là gì?

- Nó tên là Mai.

Mai nào nhỉ? Mọi người đưa mắt hỏi nhau. Ở làng này có nhiều cô gái tên Mai đến công tác rồi hy sinh. Mỗi người gắn liền với tên một cơ quan: "Mai tỉnh đội", "Mai công đoàn", "Mai thanh niên", "Mai giao vận"...

- Chị Mai con bác họ chi? Trước đây chị ấy làm công tác gì? – Cô gái lại hỏi.

- Con tôi là Phạm Thị Mai. Nó là giao liên hợp pháp - ông già từ tốn đáp - Hồi còn ở miền Bắc, tôi may mắn nhận được một lá thư của nó, do một người bạn cùng cơ quan nó cầm ra. Tôi xa nó từ lúc nó còn nhỏ nên không biết sau này nó như thế nào. Tôi có hỏi anh bạn thì anh ấy nói nó người cao cao, tóc đen và dài lắm. Bà con có ai biết nó không?

Mọi người lại xì xào bàn tán. Vừa lúc ấy, một cụ già râu tóc bạc phơ lách đám đông đến cầm tay ông:

- Tui có biết con gái ông. ồ, con nhỏ được đó. Sao mà ông sinh được đứa con gái hiền lành, lễ phép, ăn nói dễ thương vậy? Nó làm

giao liên hợp pháp nhưng để che mắt giặc, nó giả làm con buôn gánh hàng đi bán. Tui là cơ sở của nó. Đi lên đi xuống, nó đều gánh hàng ghé vô nhà tui, mời tui uống một chai xá xị rồi một "dạ thưa bác", hai "dạ thưa bác", hỏi tui tình hình đường xá...

Cụ dừng lại nhìn người khách đăm đăm rồi tiếp:

- Bữa đó... tội quá. Nó từ dưới cánh Đông gánh hàng ghé vô nhà tui-cụ đưa tay chỉ về phía một ngôi nhà tranh gần đấy - biểu tôi một chai nước cam, hỏi tình hình rồi đi. Chiều đó, tôi đang cuốc vườn thì nghe có tiếng súng nổ. Tui chạy ra đường thì thấy tụi cảnh sát trời quật hai tay nó ra sau dẫn đi. Người nó dính đầy máu, áo quần xơ xác. Tui đứng sững nhìn nó. Nó lặng lẽ nhìn tôi, ý biểu tui cứ an tâm. Một thằng cảnh sát già vừa đi vừa nện báng súng vô đầu nó vừa nó: "Tao nghi mày từ lâu rồi. Mày buôn bán cái chó gì. Làm Cộng sản thì có..."

Cụ già nhìn thấy người khách rút khăn lau nước mắt. Tự nhiên giọng cụ nghẹn lại, đôi mắt đỏ hoe:

- Giữa lúc tôi ngơ ngác chưa biết tính sao thì một chiếc xe jeep chạy đến. Thằng cảnh sát già già thúc báng súng đẩy con nhỏ lên xe. Trời ơi, con nhỏ bình tĩnh hết sức. Nó bước lên xe đàng hoàng như nó là chủ của chiếc xe vậy. Xe chạy đi. Tui đứng nhìn theo, thương đứt ruột.

Sáng hôm sau, tui lần mò vô nhà tù hỏi thăm tin tức nó. Tụi cảnh sát hỏi tui là gì? Tui nói tui là cha nó. Chúng cười hí hớ rồi vào trong phòng bên cạnh mang xác nó ra ném trước mặt tui. Chẳng phải con tui mà tui khóc rú lên. Tụi cảnh sát hét: "Thằng già im đi. Con gái mày bướng bỉnh không chịu khai nên bị đánh chết đó. Tội nó đáng đem bêu đầu lên cọc chó chẳng phải để yên như vậy đâu". Tôi lạy lục xin miết, tui nó mới cho mang xác con Mai về chôn. Tui nghĩ, tui chẳng biết nó là con nhà ai, nó làm cách mạng tức thì là con mình rồi. Tui chôn nó xong, lập luôn một cái bàn thờ. Năm nào tới ngày nó chết tui cũng cúng. Tui mong cha mẹ nó đến tìm. Nhưng đã nhiều năm mà không thấy ai hỏi.

"Đúng là con mình rồi. Theo thư nó viết ra thì mẹ nó chết lúc ở tù. Mình thì ở miền Bắc. Bà con thân thuộc chẳng còn ai. Vậy thì làm sao có người đến nhận nó..." Ông nghĩ, cả người run lên:

- Mộ cháu nằm ở đâu hở cụ?

Cụ già nhìn ông ngạc nhiên:

- Ủa, cách đây vài tháng chú nó đến xin đưa nó về quê rồi. Ông ấy bảo với tui là cha nó còn đang ở miền Bắc, nhờ ông...

Có một cái gì đó đau đớn giật thót giữa tim ông. Mặt ông tái dần. Ông gượng hỏi. Giọng tắc nghẹn:

- Cụ có biết cháu người ở đâu không hở cụ?

Cụ già lắc đầu:

- Tui cũng không nhớ nữa. Hình như có lần nó nói quê ở Đại Lộc, Đà Nẵng hay mô mô đó...

Mọi vật chung quanh ông bỗng trở nên nhập nhòa. Ông lão đảo ngời phịch xuống đất, thở nặng nhọc.

Cụ già nhìn ông, vẻ mặt đầy thông cảm. Cụ dăm chiêu nghĩ ngợi một lúc rồi đến ngồi bên ông, khẽ vỗ vai:

- Này ông. Tui nhớ là hồi trước tui có gặp một con Mai người Đà Nẵng. Nó cũng làm giao liên hợp pháp. Người nó cao cao xinh lắm. Nó hy sinh ở làng Cẩm Sa cách đây một đôi đường. Hay ông xuống đó hỏi thăm thử. Biết đâu nó là con ông.

Một tia hy vọng lại lóe lên trong ông. Mặc dù đã trưa, mọi người mời ông ở lại ăn cơm, ông vẫn vội vã leo lên một chiếc xe lam. Ông không thể ngờ rằng phía sau ông, mọi người vẫn tiếp tục bàn luận câu chuyện về cô giao liên và người cha tội nghiệp đi tìm con gái...

Trong khi đó, ông già đi tìm con gái đã đến làng Cẩm Sa. Một bầy con nít, như những đứa con nít ta thường gặp ở những làng quê, bỏ những trò chơi, tò mò kéo theo sau ông, rồi khi biết ông cần gì, chúng ồn ào, tranh nhau chỉ dẫn. Tiếng ồn ào của bầy trẻ vọng vào những ngõ xóm, khiến cho những người lớn tuổi dừng công việc kiễng chân nhìn qua bờ rào, thì thảo hỏi nhau về người khách lạ. Từ trong một ngôi nhà ngói gần đấy, một người đàn ông đứng tuổi, có khuôn mặt khắc khổ bước ra, đi về phía ông.

- Chào anh – ông già lên tiếng-tôi muốn hỏi ủy ban xã.

Người đứng tuổi mỉm cười:

- Thưa bác, bác đến ủy ban à. Cháu là chủ tịch xã đây.

Ông già cầm tay anh, thì thầm nói chuyện. Anh chủ tịch xã tự nhiên ôm chầm lấy ông:

- Trời ơi, bác là cha của cô Mai - cười à. Bác đừng ngạc nhiên, ở đây ai cũng gọi cô ấy như vậy. Hễ làm nhiệm vụ thì thôi, chớ về nhà là cô ấy lại khúc khích cười. Nghe chuyện vui cô ấy cũng cười, ăn cơm với muối cô ấy cũng cười. Cười hoài. Hồi đó cháu ở cùng tổ giao liên hợp pháp với cô ấy. Chúng cháu đứng ở vùng bàn đạp này. Nhiệm vụ của tụi cháu là chạy công văn giấy tờ, đưa khách từ bộ phận thành ủy đóng ở vùng Đông lên hậu cứ. Từ đây lên hậu cứ, do con trai tụi cháu đảm nhiệm, đi bất hợp pháp vào ban đêm. Từ đây xuống vùng Đông, qua một con lộ, do nhóm con gái của cô Mai đảm nhiệm. Các cô thường đi hợp pháp vào ban ngày vì ban đêm địch hay phục hơn. Nếu chỉ có đưa công văn thôi thì chẳng nói gì. Các cô chỉ cần ăn mặc thật mốt, son phấn vào, cười đờ mi với tụi lính là qua được. Khó nhất là phải dẫn khách đi...

Người chủ tịch xã dừng lại nhìn ông khách, giọng trầm hẳn xuống:

- Lần ấy, Mai phải đưa hai đồng chí cán bộ vượt đường giữa ban trưa. Trước khi đi, cô lấy quần áo, nón của các bạn trang bị cho hai anh. Thấy hai anh lóng ngóng trong bộ quần áo đàn bà, cô cứ cười mãi. Cô bắt các anh tập đi yếu điệu, quơ tay quơ chân cho đến lúc giống như hai cô gái mới thôi.

Mai đi trước các anh một đoạn. Theo giao hẹn nếu đường thông thì cô cứ đi thẳng. Nếu gặp địch, cô sẽ giở nón "chào", cười nói với chúng. Khi hai anh vừa ra khỏi làng, chỉ còn một đoạn nữa là tới con lộ, thì thấy Mai giở nón ra "hế lô" ở phía trước. Các anh lùi lại, chạy thực mạng vào xóm. Tụi cháu đứng trên cây đa cảnh giới thấy tình hình này biết là nguy rồi. Chưa biết cách gỡ sao thì nghe có tiếng súng nổ. Một lúc sau, vọng đến tiếng xe tăng rú máy. Chiều đó, một số cơ sở được phân đi nắm tình hình về báo cáo Mai bị một thằng xấu trong làng khai báo nên chúng bắn cô, cột xác sau xe tăng làm cho thân thể cô nát như.

Ông già rưng rưng nước mắt. Ông thương con gái quá:

- Anh có thể dẫn tôi đến chỗ em nó nằm được không?

Người cán bộ cầm tay ông, giọng nghẹn ngào:

- Dạ, cô Mai không còn mộ. Sau khi bọn địch cột xác cô vào xe tăng để hủy hoại thân thể, bà con đã đấu tranh mang về chôn. Nhưng năm sau, bọn nó cày ủi vùng này nên ngôi mộ cũng mất luôn...

Vậy là không còn cách gì để tìm lại những kỷ niệm của con gái. Ngực ông như trảm phải một tảng đá to, thật sắc, khiến ông khẽ rên lên. Ông run run hỏi anh chủ tịch xã:

- Anh có biết... em nó họ gì không?

Anh chủ tịch xã nhíu mày hồi lâu rồi mới đáp:

- Dạ không. Ở đây không ai biết họ của cô ấy cả. Hình như họ Nguyễn. Cũng có thể họ Phạm. Không, không hình nh...

Ông lặng người. Khuôn mặt tái mét. Môi run run mấp máy một điều gì đó...

Ông trở về căn phòng vắng vẻ, cảm thấy mệt mỏi vô cùng.

Suốt mấy tháng qua, sau khi được quyết định nghỉ hưu, ông đã từ Hà Nội về Đà Nẵng, vừa chạy vạy để lo một căn phòng để ở, vừa lo đi tìm mộ con gái. Công việc giao liên hợp pháp mà con gái ông đã làm trước lúc hy sinh, có rất nhiều cơ quan đảm trách: Giao bưu, Thành ủy, quân đội, Công an... Ông đã đi hết cơ quan này đến cơ quan nọ, tìm đọc những bản danh sách liệt sĩ dài dằng dặc mới thấy con gái ông hy sinh ở làng Thanh Quýt. Vậy mà... Rồi đến việc ở Cẩm Sa nữa... khiến ông hết sức băn khoăn. Có thể một trong hai người chính là con gái ông. Cũng có thể cả hai đều không phải. Ông còn phải đi tìm nữa. Mọi chuyện đối với ông, có cái gì thật lạ lùng, tạo cho ông cảm giác nghi nghi hoặc hoặc, không làm sao hiểu nổi. Ông cảm thấy cái hy vọng tìm kiếm hài cốt của con mình thật mỏng manh. Bây giờ, trong tuổi già, ông chẳng biết lấy gì để tự an ủi nữa. Trong những năm mới xa quê, cái an ủi đầu tiên là sẽ có ngày thống nhất, ông trở về gặp lại vợ con. Khi được thư con gái báo tin vợ mất, ông thương vợ nhưng tự an ủi mình còn có một đứa con, dòng máu chung của cả hai người. Mình còn hạnh phúc hơn những người khác đã mất hết người thân. Khi nghe tin con hy sinh ông đau đớn buồn rầu cho tuổi già mình chỉ còn một thân một bóng. Nhưng nghĩ đi nghĩ lại, ông tự an ủi mình có thể về quê tìm được hài cốt của con, trong khi đó, biết bao người bần bật tin tức về con họ. Nhưng bây giờ chỉ còn nỗi cô độc của tuổi già, cái tuổi già ngày

một ngày hai đưa ông dần về cõi chết. Ông bắt đầu cảm thấy khó ngủ. Nhiều đêm, ông lặng lẽ ngồi cho đến sáng, pha hết ấm trà đặc này đến ấm trà đặc khác, đầu mẩu thuốc lá tràn ra khỏi đĩa gạt tàn. Đây cũng là một tật mới phát sinh. Trước đây, ông không bao giờ tốn tiền trà thuốc. Nếu trước đây ai đó từng biết ông vốn là người cao to, khuôn mặt quắc thước, tuy đã về hưu nhưng còn rất minh mẫn thì giờ đây họ sẽ lạ lùng khi gặp một ông già gầy xọp, đôi mắt quầng thâm, lúc nào đi đường cũng lầm bầm một câu: "có thể... không có thể... có thể". Có những ngày ông lần mò đến các cơ quan mà ông đã tra tìm tên con gái, đọc đi đọc lại đến thuộc lòng những bản danh sách liệt sĩ. Cũng có lúc, người ta thấy ông chỉ lần tới cổng, lầm bầm đọc tấm biển tên cơ quan, bỏ đi, một lúc sau lại đến. Hầu như, các người gác các nghĩa trang đều quen mặt ông già tóc bạc trắng có dáng đi xiêu xiêu, thỉnh thoảng lại đến nghĩa trang khom mình đưa mắt đọc từng tấm bia sau đó vừa bước ra vừa lầm bầm "có thể... không có thể... có thể".

Một đêm, ông thấy đầu mình nhúc như búa bổ, sống lưng như vừa bị ai dấn, chân tay rã rời không nhúc nhắc được. Ông ngã ồm, cái ồm vốn có ở tuổi già, kèm theo nỗi buồn đau thất vọng. Ba ngày liền, ông nằm liệt, không dậy được. Có một lần, vào buổi trưa, ông thiếp đi trong cơn mê mê tỉnh tỉnh. Khi tỉnh dậy, ông thấy có một cô gái ngồi bên mép giường:

- Mạch bác đã đỡ. Bác suy nhược bởi vì lo nghĩ nhiều, lại bị cảm nữa. Cháu định đưa bác đi bệnh viện. Nhưng thôi... cháu sẽ mang thuốc đến. Bây giờ bác ăn tí cháo nghe.

Cô gái có gì giống con gái ông. Ông định thần một lúc và nhớ ra, đó là cô bác sĩ ở nhà bên.

- Cháu biết bác tìm con nhưng chưa ra nên bác buồn. Cháu rất thông cảm với bác. Chuyện tìm kiếm hài cốt đâu có dễ. Cháu về trong này sớm, cháu biết các chị làm trong ngành giao liên hợp pháp luôn đổi họ đổi tên. Có khi lại khai trạch cả năm sinh, tháng đẻ, cả quê quán nữa. Cốt để che mắt địch thôi. Nhưng bác đừng buồn, lo mà dưỡng sức cho hết bệnh. Cháu có quen một bác ở bưu điện, xưa phụ trách giao liên hợp pháp. Cháu sẽ nhờ bác ấy tìm hộ cho...

Một buổi sáng, ông thấy trong người khỏe ra. Nhưng vừa định trở dậy, chẳng hiểu vì lý do bí ẩn nào, một cơn buồn ngủ đến nhúc

cả mắt kéo ông nằm xuống. Ngay lập tức, một cơn mơ kỳ lạ đến với ông. Ông thấy hiện ra một rừng dương trên bãi biển quen thuộc, từ lâu rồi, ông không hề trở lại. Ông dắt tay con gái ông, lúc ấy chừng năm tuổi đi dạo mát. Tự nhiên, cô bé rụt khỏi tay ông, biến mất. Ông kêu lên, chạy ngược, chạy xuôi để tìm. Đâu đó quanh ông có tiếng cười rúc rích. Nhưng ông đến nơi, tiếng cười lại bật đi. Một lúc sau, ông nghe tiếng nói của con ông:

- Con đây nè, con núp sau cây dương đây nè, ba không thấy sao?

Ông chạy đến bên cây dương đó, nhưng không thấy con ông, mà nghe tiếng cô bé reo ở cây dương bên cạnh:

- Con đây nè, ba dở lắm nè.

Cuộc đuổi tìm làm ông phát mệt. Ông toát mồ hôi, tỉnh giấc mơ. Vừa lúc ấy, ông nghe có tiếng gõ cửa. Tưởng cô bác sĩ nhà bên cạnh gọi, nhưng khi ông lần ra mở cửa thì thấy một ông già trạc tuổi ông mỉm cười:

- Chào anh. Tôi bận đi làm nên ghé lại một chút báo anh tin vui: Tôi đã tìm ra mộ con anh rồi.

Ông sửng sốt nhìn người lạ mặt:

- O... ơ anh ở đâu? Sao anh biết tôi đi tìm mộ con gái?

Ông khách mỉm cười:

- Tôi là một người cha, anh cũng là một người cha. Anh có con hy sinh, tôi cũng có con hy sinh, sao tôi lại không biết.

- Mộ cháu ở đâu anh?

- Ở nghĩa trang Rừng Dương

Người khách đi rồi, ông còn đứng sững bàng hoàng. Con người bí mật này có phải là người mà cô bác sĩ nói là đang ở bưu điện? Hay cái ông mà khi ông đến các cơ quan để tìm con, lúc nào cũng thấy ông ta ở bên cạnh, vội vã cầm lấy những bản danh sách liệt sĩ mà ông vừa xem. Ông không biết nữa. Ông cảm thấy cái việc tìm ra mộ con gái ông của người này có điều gì thật bí ẩn, nó giống giống như trong giấc mơ vừa rồi. Có phải con gái ông đã báo mộng là cô đang ở dưới một rừng dương? Vốn từ xưa không hề mê tín, nhưng hôm nay, tự nhiên ông thấy trong người ông rạo rức, tai ông nóng

bùng và chung quanh nhà ông lâu nay im ắng bỗng có một bầy chim lạ bay về chao hót.

Hôm sau, ông tìm đến nghĩa trang Rừng Dương. Dọc đường ông ghé vào một cái quán nhỏ mua một thẻ nhang.

Nghĩa trang nằm sát bờ biển, dưới một rừng dương xanh ngát, cảnh vật tựa tựa như trong giấc mơ. Người gác nghĩa trang chừng năm mươi tuổi, cánh tay trái bị cụt đến tận khuỷu đưa ông đi qua những hàng mộ rồi chỉ vào một gốc dương:

- Mộ cô ấy nằm sát gốc dương kia kìa.

Ông bỗng thấy tim mình như ngừng đập. Có lẽ cái điều giấc mơ báo trước đang đến với ông. Ông vội vã đến bên mộ, quỳ xuống, giương kính lên, cúi sát tấm bia. Ông mỉm cười khi nhận ra tên con gái ông. Bất ngờ, ông sửng sốt, làm rơi chiếc kính xuống cát: Cô gái có tên trong bia nhỏ hơn con ông tới năm tuổi. Ông lặng đi một lúc. Nhưng rồi như vừa nhớ ra điều gì, ông dăm dăm nhìn vào tấm bia để tìm quê quán của người đã khuất. Kỳ lạ thay, trong bia này không hề ghi quê quán...

Đấy có phải là con gái ông hay lại không phải? "Có thể là có thể không phải là...". Một trạng thái dao động cùng cực dần dần biến thành nỗi tuyệt vọng đè nặng lên trái tim ông. Ông cảm thấy đôi chân mình đang ngập dần, ngập vào lòng cát, không thể nào cất người đứng dậy được nữa. Ông ngã phịch xuống, bất tỉnh...

Người gác nghĩa trang đang đứng bên cạnh, sửng sốt nhìn ông rồi lật đật chạy đến đưa cánh tay còn lại nâng ông dậy. Một lúc sau, ông tỉnh lại, ngơ ngác nhìn quanh. Khi đã hiểu việc gì vừa xảy ra, ông gục đầu lên vai người gác nghĩa trang nấc khan một hồi lâu. Người gác nghĩa trang im lặng, đưa bàn tay lành vuốt lưng ông, dỗ ông như dỗ một đứa trẻ rồi nói nhỏ nhẹ:

- Bây giờ tui đưa bác vào phòng tui nghỉ nghe.

Ông lập cập đứng dậy, vịn vai người gác nghĩa trang định bước đi. Ngay lúc ấy, có một cái gì đó như một luồng sáng lướt nhanh qua đầu ông. Ông cất giọng khàn khàn:

- Anh có mang theo bật lửa không?

- Dạ có – Người gác nghĩa trang sốt sắng đưa bật lửa cho ông, vui mừng vì thấy ông đã tỉnh - có cả thuốc đây, bác hút cho tỉnh táo.

Ông già không trả lời. Ông run run xé thẻ nhang, rút ra ba cây, châm lửa, cúi xuống cắm lên mộ cô gái. Khi đứng dậy, ông bỗng thấy trên một tấm bia cách đó mấy bước có ghi: "Liệt sĩ Trần Thị Mai". Ông lại bước đến thắp ba cây nhang nữa. Chợt nhớ tới lời cô bác sĩ nhà bên nói với ông hôm nọ, ông vội vàng thắp từng cây nhang, lần lượt cắm lên những ngôi mộ quanh đây...

1985